

LÉOPOLD TREPPER

DÀN NHẠC ĐỎ

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Dàn nhạc đỏ

Leopold Trepper

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Dàn Nhạc Đỏ - Leopold Trepper](#)

[Phần I: HỌC VIỆC - Tiểu sử vị chỉ huy "Dàn Nhạc Đỏ"](#)

[Tổ Quốc](#)

[Sang Pháp](#)

[Sang Liên Xô](#)

[Những cuộc thanh trừng](#)

[Truy nã người Do Thái](#)

[Thanh trừng trong Hồng quân](#)

[Cục tình báo Hồng quân](#)

[Truy lùng Fantomas](#)

[Phần II: DÀN NHẠC ĐỎ - Dàn nhạc đỏ](#)

[Hãng áo đi mưa Foreign Excellent](#)

[Đại ảo tượng](#)

[Hitler tiến đánh Pháp và Bỉ](#)

[Chuyển sang Pháp](#)

[Chiến đấu trong lòng nước Đức](#)

[Niềm tin thầm kín của thủ trưởng vĩ đại.](#)

[Dàn nhạc biểu diễn](#)

[Liên lạc điện đài](#)

[Cuộc đời hai mặt của Trepper](#)

[101 phố Atrebates](#)

[Sai lầm của Trung tâm](#)

[Ảnh tư liệu](#)

Phần I: HỌC VIỆC

Tiểu sử vị chỉ huy "Dàn Nhạc Đỏ"

Dựa vào hồi kí của trưởng lưới tình báo Xô viết Leopold Trepper viết dưới nhan đề "Trò cao thủ" do NXB Albin Michel in năm 1975 tại Paris.

Leopold Trepper sinh năm 1904 tại Novy-Targ, một thị tứ nhỏ của nước Ba Lan, trong một gia đình tiểu thương gốc Do Thái. Ngôi nhà số 5 phố Sobieski nhỏ bé do chính tay người cha Leopold gom góp tiền và gạch, tự tay mình xây nên. Tầng dưới là cửa hàng cung cấp cho nông dân những thứ cần thiết nhất kể cả thóc giống. Tầng trên là nơi trú ngụ của gia đình trong ba gian. Gia cảnh không sung túc, nhưng người cha thường vui dưới gối Leopold vài chiếc kẹo trước khi ông xuống bán hàng.

Tên và họ của gia đình ông mang hình thức người Đức mặc dù gia đình ông chính gốc Do Thái. Có lần ông thắc mắc đã hỏi vị thầy giáo thì được trả lời rằng: Vào cuối thế kỉ 19, đế quốc Áo - Hung chủ trương cho những công dân gốc Do Thái được đổi họ tên từ tiếng Do Thái sang tiếng Đức là thứ tiếng người Áo sử dụng, nhằm mục đích đồng hóa người Do Thái vào cộng đồng người Áo.

Ba ngàn người Do Thái sinh sống ở Novy-Targ kể từ khi thị tứ này được thành lập vào thời Trung cổ. Họ sống cùng với những bần nông Ba Lan. Những nông dân này cả tuần lễ mới được ăn bánh mì một ngày, còn sáu ngày kia sống bằng bánh khoai tây và bắp cải. Khi họ lên tỉnh xem lễ, họ khoác đôi giày trên vai và đi chân đất, chỉ khi tới nhà thờ họ mới dám xỏ đôi giày để bước vào thánh đường. Dân Do Thái cũng chẳng giàu có hơn, họ cũng phải giữ gìn một đôi giày để sao có cái đi trong suốt cả đời mình. Vùng này bói chẳng ra phú nông. Ngay trong thị tứ Novy-Targ số đại tư sản cũng rất hiếm có. Ở giữa thị tứ có một nhóm người Do Thái và Ba Lan khá giả, đó là những nhà buôn, luật sư, thầy thuốc. Nhưng ta rời trung tâm thì cảnh tượng nghèo nàn của các ngõ xung quanh bày ngay trước mắt ta.

Cảnh nghèo túng đó dẫn đến hiện tượng làn sóng người di cư sang Hoa Kỳ và Canada ngày càng tăng. Những người di cư này hi vọng tìm thấy thiên đường trên hai đất nước xa xôi đó, cho nên họ sửa soạn chuyến đi rất vui vẻ. Trepper còn nhớ rất rõ hình ảnh những anh chàng thanh niên xách những chiếc va li bằng gỗ, nghênh ngang đội mũ phớt nhưng lại vận sơ mi không cavát. Thời gian này đế chế Áo - Hung thi hành chính sách khoan dung về sắc tộc và tôn giáo cho nên giữa người Do Thái và Ba Lan sống chan hòa với nhau. Có lần vị tổng giám mục đạo Thiên chúa giáo phận Cracow đến thăm Novy-Targ thì giáo trưởng Do Thái ra đón ông và được ông ban phép lành trước hàng nghìn giáo dân đạo Thiên Chúa người Ba Lan.

Cha mẹ Trepper theo đạo Do Thái nhưng không sùng đạo lắm. Cậu bé Trepper cũng như những

cậu bé Do Thái khác chỉ nhớ những ngày lễ lớn vì đó là những dịp các cậu được chén những thức ăn không nhàm chán thường ngày.

Thế chiến thứ nhất đã làm cho cuộc sống thanh bình của thị tứ nhỏ Novy-Targ rối lên. Trước hết là thanh niên phải đi lính. Rồi đơn vị binh lính đồn trú ở thị tứ này phải điều ra trận. Họ ra đi trong tiếng quân nhạc hùng dũng để bảo vệ Hoàng đế.

Rồi những tuần lễ ảm đạm ập tới với những con người bị què, bị thương từ mặt trận đưa vào nhà thương thị tứ.

Một hôm có tin đồn lan rất nhanh trong thị tứ:

"Bọn Cossacks đang đến". Đối với người Do Thái, Cossacks (Côdắc) có nghĩa là tàn sát người Do Thái. Thế là những người Do Thái chúng tôi vội vàng khăn gói chạy ngay lên thủ đô Vienna. Gia đình Trepper cũng đi theo dòng di cư đó. Nói chung lũ trẻ Do Thái không ai quan tâm đến chính trị, nhưng vì chính trị ràng buộc mọi người, cho nên khi đến Vienna, Leopold được tiếp xúc với báo chí, thế là cậu bé đọc ngẫu nhiên mọi tin tức chiến sự. Hơn nữa cậu bé đi học trường trung học nên bắt đầu tìm hiểu vấn đề tôn giáo. Là người gốc Do Thái cậu cố tìm xem ngọn ngành đạo Do Thái là thế nào. Cậu không hiểu sao người theo đạo Thiên chúa như người Áo lại cũng thờ chúa Jesus và bà Maria của người Do Thái. Cậu cũng chẳng hiểu vì sao nước Italia lại tham gia thế chiến với Anh - Pháp để chống lại Đức khiến cho những kiều dân Italia thường làm kem cốc bán cho cậu lại bắt buộc phải đóng cửa hiệu?

Gia đình Leopold có hai người anh trai bị đưa vào lính. Một người bị mất tích trên mặt trận Italia. Người anh thứ hai bị đạn pháo lớn làm anh bị câm và điếc. Bố cậu phải ra mặt trận để tìm và đưa anh vào một bệnh viện ở hậu tuyến và ông đã ra sức chăm sóc để con mình nghe trở lại được một phần. Hai năm sau gia đình Trepper quay lại Novy-Targ.

Những thắc mắc về tôn giáo không được giải đáp làm cho Leopold nổi loạn. Cậu thấy thực tế cuộc đời không giống như những điều cậu học ở trường. Còn ở nhà thờ Do Thái, những bài giảng về các kiểu chết mà vị giáo trưởng kể ra chỉ làm cho mọi người khiếp sợ. Cậu suy nghĩ không thể chấp nhận những giáo lí mê muội con chiên nhằm làm cho họ quên hết những nghèo khổ hiện tại của họ. Cậu không được đọc sách của Karl Marx về tác hại của tôn giáo, nhưng thực tế của nông thôn Ba Lan đã dạy cho cậu tôn giáo là thứ thuốc phiện làm cho nông dân quên hết đói nghèo.

Năm 1917, cha cậu từ trần lúc mới bốn bảy tuổi đời. Đó là hậu quả của cuộc đời đầy đau khổ khiến ông mắc bệnh tim. Theo truyền thống Do Thái, lễ tang kéo dài một tuần, gia đình phải tắt hết đèn đóm, che hết gương soi, cửa đóng kín. Rồi đưa thân phụ ra nghĩa trang. Cậu không thể chịu đựng nổi bài thuyết giáo của vị giáo trưởng về Chúa đầy lòng lạnh. Cậu rút bỏ tôn giáo để lăn vào cuộc sống thực tế đầy đau khổ của những con người mà cậu thấy là thân ái và tốt bụng. Mất đức tin nhưng cậu giành được loài người. Cậu rút ra được kết luận rằng hạnh phúc phải do chính con người giành lấy, chứ không thể trông mong được bánh vẽ của kiếp sau: Tự cứu lấy

mình chứ Chúa chẳng cứu ta đâu.

Thời niên thiếu của Leopold có sự kiện này in đậm vào tâm khảm của cậu: Vào tháng bảy năm 1914, ở vy-Targ lan ra tin đồn "Vừa bắt được một tên gián điệp Nga ở làng Poronin và tên đó sẽ bị giải qua Novy-Targ", Leopold chạy theo đám trẻ ra ga để xem tên gián điệp Nga. Tàu lửa đến, một người thấp nhỏ có bộ râu hung đỏ được hai tên hiến binh kèm bước xuống sân ga. Người Nga đội mũ cát két rộng trễ xuống trán. Ba người đi qua trung tâm thị tứ đến tòa thị sảnh là nơi có xà lim giam người say rượu. Tên "gián điệp" hôm sau bị dẫn sang nhà tù nằm ngay trước giáo đường Do Thái.

Hôm đó là thứ bảy. Các tín đồ bỏ cả lễ để tùm năm tùm ba bàn tán về "tên gián điệp" và về chiến tranh. Mấy hôm sau, điệp viên đó bị giải lên Cracow. Dân chúng, nhất là dân Do Thái, bàn tán và dè bủ việc một vị chủ hiệu buôn ở làng Poronin đã đại dốt bỏ tiền cho điệp viên và vợ hãnh vay để họ sống trong mấy tháng trời. Chỉ đến năm 1918, vị chủ hiệu gốc Do Thái đó mới thôi bị chê cười khi ông nhận được một bức thư gửi từ Thụy Sĩ với nội dung như sau:

Xin ông vui lòng thứ lỗi cho tôi đã ra đi mà không trả nợ của ông vào năm 1914, lí do vì lúc đó tôi gặp nhiều khó khăn. Xin ông vui lòng nhận lại món tiền ông đã cho tôi vay. Kí tên: Vladimir Ilyich Lenin Như thế là Lenin đã không quên... Năm 1918, nước Nga Xô viết chưa có quan hệ ngoại giao với phần lớn các nước châu Âu nên Lenin phải gửi thư qua đường Thụy Sĩ. Lần bị bắt năm 1914 Lenin được các nhà lãnh đạo Xã hội dân chủ Ba Lan can thiệp nên được trả lại tự do: "tên gián điệp" năm 1914 đã trở thành lãnh tụ của cách mạng Tháng Mười.

Sau chiến tranh, nước Ba Lan thoát khỏi ách thống trị của Nga, nhưng xu hướng của chính quyền độc lập là bài Do Thái. Ba triệu người Do Thái là đối tượng của chính sách hạn chế học tập, hạn chế làm việc trong chính quyền. Các tổ chức buôn bán cũng như các hợp tác xã được lập ra với ý đồ cạnh tranh với các cửa hiệu Do Thái. Khẩu hiệu đưa ra là "Hãy mua hàng Ba Lan", "Người Do Thái hãy về Palestine mà sống".

Nhận rõ đạo Do Thái không chỉ là một tôn giáo vì trải qua bao nhiêu áp bức, đau khổ của nhiều thế kỷ, nó vẫn tồn tại trong sắc tộc Do Thái nhỏ bé bằng cả ngôn ngữ, văn hóa và phong tục. Leopold tham gia phong trào thanh niên Do Thái mang tên là Hashomer Hatzair. Phong trào này mang tính tập hợp người Do Thái khắp bốn phương, được thành lập tại Viên bởi một nhóm trí thức trẻ người Do Thái với sức phát triển khá nhanh khắp Đông Âu. Mục tiêu của phong trào là biến Palestine thành tổ quốc cho người Do Thái: Ngày 2-11-1917 bản tuyên bố Balfour đã chẳng cho biết rằng người Anh sẽ thành lập tại Palestine cái tổ ấm cho dân tộc Do Thái là gì.

Hashomer Hatzair có tham vọng đào tạo lớp người mới cắt rời truyền thống tiểu tư sản và thiết lập mối quan hệ anh em giữa những con người mới đó. Cách mạng Tháng Mười đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào này. Ngày 22-7-1918 đại hội đầu tiên của phong trào đã tổ chức tại Tarnow, vùng Galicia của Ba Lan. Trọng tâm của đại hội là tìm giải pháp cho vấn đề dân tộc Do Thái. Ba quan điểm đưa ra đại hội: quan điểm thứ nhất là gia nhập đảng cộng sản

Ba Lan bởi vì cuộc cách mạng xã hội duy nhất với đường lối xô viết sẽ đưa lại giải pháp cho vấn đề các dân tộc ít người. Quan điểm thứ nhì là quay về Palestine thành lập một Nhà nước thoát khỏi chủ nghĩa tư bản: các thành viên phong trào phải rời trường học và nhà máy trở về ruộng đất và thiết lập một lối sống mới bình đẳng. Quan điểm thứ ba mà Leopold đi theo là một mặt vẫn tham gia Hashomer Hatzair, mặt khác phải hợp tác với phong trào cộng sản. Đại hội không đi đến một nghị quyết, nhưng Leopold được bầu là người lãnh đạo thị tứ Novy-Targ. Hai năm sau, đại hội 2 họp tại Lvov, Leopold được bầu vào ban chấp hành trung ương của phong trào. Năm đó cậu mười sáu tuổi phải bỏ học để đi tập làm thợ đồng hồ với nhiệm vụ chính là hàng ngày phải lên giây chiếc đồng hồ của nhà thờ.

Năm 1921, gia đình Trepper dọn lên Dombrova tại vùng Silesia. Đây là một vùng công nghiệp rất phát triển; đi đâu cũng chỉ thấy bụi than. Cuộc sống của công nhân thật là kinh khủng. Chính đây là nơi rèn cho Leopold ý thức mình thuộc về giai cấp công nhân. Sau khi hiểu ra vấn đề dân tộc, cậu lại được thấy vấn đề giai cấp. Trong khi vẫn lãnh đạo phong trào thanh niên Do Thái, cậu bí mật tham gia phong trào thanh niên cộng sản. Cũng từ đây cậu lấy bí danh là "Domb", từ đầu tiên của tên thành phố cậu đang ở: Dombrova. Bí danh này cậu mang suốt đời hoạt động của mình.

Gia đình Leopold sống lay lắt. Cậu phải đi làm ngoài biên chế cho một nhà máy luyện kim, rồi một nhà máy xà bông. Cũng nhằm kiếm ăn, anh phải lao vào buôn lậu rượu từ Silesia lên Cracow. Để tránh nhân viên thuế quan, cậu phải đeo những chai rượu hình bẹt vào thắt lưng, rồi trùm áo sơ mi ra ngoài. Cũng nhờ những chuyến chạy hàng lậu lên Cracow, Leopold theo học đại học: Cậu chọn hai môn khoa học về con người là tâm lí học và xã hội học. Cậu tham khảo về Freud để tìm hiểu những động lực gì thúc đẩy con người hoạt động. Trong các buổi tranh luận trong tổ chức Hashomer Hatzair, cậu cùng các bạn cố vạch ra những mẫu người mới không bị những định kiến và sự tha hóa ngăn trở. Cậu cảm thấy khoa phân tâm học là một giải pháp lớn cho mơ ước của mình.

Cậu còn chăm chỉ tham gia các hoạt động chính trị như họp hành, rải truyền đơn, viết báo, đi biểu tình... Phong trào công nhân khu vực khá sôi nổi. Năm 1923 thợ thuyền Cracow đã tổng bãi công và chiếm đóng thành phố. Chính phủ đưa quân đội đến đàn áp. Máu đã đổ xuống. Leopold lần đầu tiên được thấy rõ ràng thế nào là bạo lực của cảnh sát. Tên của cậu bị ghi vào "sổ đen" cho nên cậu không tài nào xin được việc làm. Cậu chỉ còn hai con đường: Hoặc đi vào hoạt động bí mật không hợp pháp, hoặc đi về Palestine với hi vọng xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa không còn vấn đề Do Thái phải đặt ra nữa.

Tổ Quốc

Vào tháng tư năm 1924, cùng với mười lăm đồng đội vào tuổi đôi mươi, Leopold Trepper sang Palestine với hộ chiếu bình thường. Vai đeo chiếc balô nhỏ, túi không xu dính đáy, họ đến Vienna là chặng đường đầu tiên. Được một tổ chức từ thiện chuyên lo cho những dân di cư trợ cấp, sau tám ngày ở thăm thủ đô Áo, tốp thanh niên Do Thái Ba Lan lên xe lửa đi đến cảng Trieste để đón tàu thủy đi Lebanon. Tại cảng Beirut, họ ngắm cảnh phu khuân vác than ở chiếc tàu chở than đậu cạnh chiếc tàu của họ. Leopold ngắm những người phu gốc Arab è cổ dưới những bao than nặng, họ đi theo hàng một như những đám kiến tha những bao than nặng nề từ con tàu xuống bến. Anh hỏi một thủy thủ:

- Những nô lệ đó kiếm được bao nhiêu tiền một ngày?

- Thừa ông, ông đã bước sang một thế giới khác hẳn cái thế giới mà ông đã sống, ở đây, con người thay con vật. Họ kiếm được bao nhiêu à? Rồi ông sẽ biết, khi họ xài bữa trưa ấy mà.

Ít phút sau, một hồi còi vang lên. Hàng người dừng lại và tản ra. Đám phu túm năm tụm ba lại, ngồi xồm và nhai miếng bánh mì với cà chua!

Ở Ba Lan, Leopold mới thấy cảnh nghèo, nhưng ở Trung Đông (Near East) anh mới thấy cái cảnh lầm than. Leopold đặt chân lên mảnh đất Do Thái đầu tiên là cảng Jaffa. Sau đó anh vào Tel Aviv. Thủ đô tương lai của nước Israel lúc này chỉ mới là một thị trấn nhỏ bé. Trụ sở nhập cư nằm ngoài thị trấn, đêm đêm chó sói còn hú nghe rợn người.

Thực phẩm ở đây khác hẳn ở Ba Lan. Hoa quả như ôliu, vả, quả xương rồng, là những thứ ăn thay cho khoai tây và cải bắp mà anh thường ăn tại Ba Lan.

Phải kiếm ngay việc làm. Tổ chức nhập cư giới thiệu tốp thanh niên mới nhập cư về làng Hedera làm thuê cho chủ đồn điền cam người Do Thái. Thời đó thanh niên mới nhập cư thường đi làm nghề xây dựng đường xá, cầu cống, cho nên được đi làm nghề trồng cây ăn quả số thanh niên đó thấy thích hơn. Đến làng, thấy một dinh cơ xinh đẹp giữa đồn điền các chú trai tơ khoáng lắm, nhưng họ cụt hứng ngay khi ông chủ dẫn họ đến một vùng sinh lầy khá rộng.

Ông ta khoát tay chỉ cho các chàng trai: "Hãy tìm lấy một chỗ cắm lều lên. Và công việc của các anh là phải tát cho khô cái đầm lầy này!".

Chủ cho đám thợ bốn chiếc lều và một con lừa búống cực kỳ. Họ làm quần quật từ sáng đến tối, chân dấn bùn lầy. Đêm đến muỗi kéo hàng đàn tấn công họ. Bệnh sốt rét hành hạ họ, nhưng họ chẳng sờn lòng vì sức trai và vì nung nấu lí tưởng xây dựng một xã hội mới.

Đêm đến, công việc đã xong, tốp trẻ xúm nhau tranh luận về mẫu xã hội mới họ đang mơ ước. Họ sống tập thể một cách tuyệt đối, họ hi vọng mặc dù môi trường tư bản vây quanh họ, nhưng nhất định họ sẽ tìm được một mẫu xã hội tươi đẹp, công bằng, thân ái hơn nhiều.

Nhưng thực tế cứ đập vào mắt họ. Trước hết họ quan sát thấy những ông chủ Do Thái giàu có sống thật sung sướng và chỉ thuê công nhân gốc Arab và bóc lột những công nhân này thậm tệ.

Một tối, Leopold đưa ra câu hỏi: Tại sao những ông chủ Do Thái thường coi mình là những thành viên tốt đẹp lại chỉ thuê nhân công Arab?

- Tại vì tiền thuê hạ.

- Và vì sao thế?

- Đơn giản là vì công đoàn Histadrut chỉ kết nạp người Do Thái, công đoàn này buộc chủ phải trả lương tối thiểu cho công nhân. Do đó, giới chủ thích thuê người Arab, vì người Arab không có công đoàn.

Chính điều này làm cho Leopold suy nghĩ mông lung: Anh nhận ra rằng dưới chiêu bài quốc gia dân tộc giới chủ người Do Thái vẫn kiên quyết bảo vệ những đặc quyền đặc lợi tư bản chủ nghĩa mà anh hằng kiên quyết đập đổ.

Đằng sau màn nguy trang thống nhất dân tộc Do Thái, anh đã nhận ra cuộc đấu tranh giai cấp.

Vài tháng sau, Leopold quyết định đi tham quan khắp đất Palestine. Thời đó, cuối năm 1924, trên vùng Palestine có nửa triệu người Arab và khoảng mười lăm vạn người Do Thái sinh sống. Anh đã đến Jerusalem, Haifa, Emek-Israel, vùng Galilee, gặp một số đồng chí trong phong trào thanh niên đang làm ở một số trang trại nông nghiệp.

Cũng như Leopold, những đồng chí này di cư đến Palestine với lí tưởng xây dựng một xã hội mới công bằng hơn. Họ tin rằng từ việc trở về với thiên nhiên, và lao động nông nghiệp, họ sẽ tạo ra những giá trị của lòng dũng cảm, hi sinh và tận tụy cho tập thể cộng đồng.

Một số anh em bắt đầu thất vọng vì cho rằng không thể xây dựng được một xã hội xã hội chủ nghĩa dưới chế độ thuộc địa của Anh. Chỉ quan sát những tên cảnh sát Anh lực lưỡng đi tản bộ trên đường phố cũng đã ón người. Làm sao có thể thiết lập nổi những hòn đảo xã hội chủ nghĩa trong một đất nước mà con sư tử Anh vươn dài những cái vuốt sắc nhọn. Có đồng chí đã nhận xét: Chỉ hoạt động được nếu ta phối hợp với phong trào chống đế quốc, chừng nào đế quốc Anh còn cai trị Palestine, chúng ta chưa thể thu được kết quả gì.

- Nhưng trong cuộc chiến đấu này - Leopold phát biểu - chúng ta cần được người Arab ủng hộ.

- Đúng thế, chúng ta chỉ giải quyết được vấn đề dân tộc bằng cuộc cách mạng xã hội.

- Vậy kết luận theo lôgích của bạn là tham gia đảng cộng sản?

- Đúng vậy, tôi vừa mới gia nhập đảng đó.

Hầu như toàn bộ các bạn thân của Leopold đều làm theo kết luận kể trên và bản thân Leopold cũng tham gia đảng cộng sản vào đầu năm 1925. Từ năm 1917, Leopold đã chú ý đến luồng ánh sáng vĩ đại ở phương Đông. Cuộc Cách mạng Tháng Mười đã đảo lộn hẳn lịch sử loài người vì nó đưa đến một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên Cách mạng Thế giới. Đã từ lâu, Leopold cảm tình với tư tưởng Bolshevik, nhưng anh còn đắn đo vì vấn đề Do Thái. Bị tư tưởng đó thuyết phục, anh tin tưởng rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng dân Do Thái ra khỏi ách áp bức cả nghìn năm qua. Anh lao vào trận chiến với hi vọng trải qua những đảo lộn lớn lao này sẽ xây đắp nên một xã hội mới, bình đẳng và thân ái. Anh phải góp phần cho xã hội đó ra đời mặc dù rất khó khăn nhưng thật là đáng phấn khởi. Nếu không thay đổi cái thế giới này thì tự do của cá nhân sẽ ra sao?

Đảng cộng sản Palestine do Joseph Berger sáng lập năm 1920 đến năm 1924 được Quốc tế cộng sản công nhận. Phần lớn đảng viên Đảng cộng sản Palestine đã trải qua chủ nghĩa Zionism rồi vươn tới chủ nghĩa cộng sản. Một trong những lãnh tụ nổi tiếng của Đảng cộng sản Palestine là Daniel Averbuch từ lâu đã là lãnh tụ của đảng Poale-Zion cánh tả. Từ năm 1922, ông bảo vệ quan điểm của cộng sản chống lại quan điểm của Ben Gurion trong đại hội 2 của công đoàn Histadrut. Bài diễn văn của Daniel khiến cho đại hội rất chú ý nhưng chỉ có một thiểu số đại biểu đồng ý rằng chủ nghĩa Zionism sẽ dẫn đến ngõ cụt. Về phần Leopold, anh không cho rằng lúc đó cần và có thể thành lập quốc gia Do Thái. Anh cho rằng rất khó thuyết phục năm triệu kiều dân Do Thái ở Hoa Kỳ, ba triệu ở Liên Xô và hàng triệu kiều dân Do Thái khác sống rải rác trên thế giới bỏ nơi họ đang cư trú để tập trung về Palestine nhằm xây dựng nên một quốc gia còn nằm trong giả thuyết. Khi đó Leopold cho rằng điều quan trọng nhất là từng cá nhân người Do Thái phải tự quyết định số phận của mình, những ai ý thức được rằng họ thuộc về dân tộc Do Thái thì phải hưởng thụ các quyền của dân tộc thiểu số. Còn ai muốn trở về Palestine hãy để họ về, không được ngăn cản họ. Ai muốn đồng hóa hoàn toàn vào xã hội đang sinh sống (nhất là số trí thức và tư sản giàu có) hãy để họ tự quyết định. Anh tin chắc rằng những truyền thống văn hóa (Do Thái) sẽ còn tồn tại lâu dài và nếu cứ để truyền thống đó nảy nở thì càng làm giàu thêm văn minh tập thể của loài người.

Vừa thành lập, Đảng cộng sản Palestine đã phải xử lí ngay vấn đề: Làm thế nào để quần chúng lao động vượt trên chủ nghĩa Zionism? Leopold theo quan điểm đề ra một cương lĩnh tối thiểu đấu tranh quyền lợi trước mắt thì mới thu hút được người lao động Do Thái. Đảng vấp ngay phải sự đàn áp của thực dân Anh. Các tổ chức Zionism và bọn phản động Arab tiếp tay cho cảnh sát thực dân đàn áp Đảng cộng sản Palestine. Vài trăm đảng viên cộng sản với vài nghìn cảm tình viên quyết tâm chiến đấu trước mọi khó nguy. Thiểu số cộng sản trong công đoàn Histadrut bị khai trừ đành tham gia vào Công đoàn Đỏ quốc tế. Đảng chủ trương tranh thủ quần chúng Arab, nhưng không cạnh tranh nổi với ảnh hưởng của vị Đại luật sĩ đạo Hồi ở Jerusalem được Anh ủng hộ.

Leopold đề xuất lên lãnh đạo Đảng cộng sản Palestine thành lập phong trào Thống nhất tập hợp cả người Do Thái cũng như người Arab với chương trình:

1 - Đấu tranh đòi mở rộng công đoàn Histadrut cho cả lao động người Arab và thành lập Công đoàn quốc tế thống nhất.

2 - Tạo ra những địa bàn tiếp xúc giữa lao động Do Thái và lao động Arab, nhất là bằng các hoạt động văn hóa.

Phong trào Thống nhất phát huy tác dụng ngay. Đến cuối năm 1925 mọc lên những câu lạc bộ ở Jerusalem, Tel Aviv, Haifa và tận các làng có công nhân Arab và Do Thái làm việc. Các cuộc hội họp náo nhiệt, lao động tự do tham dự. Tiến bộ này làm cho lãnh đạo Histadrut lo ngại, họ chẳng hiểu tại sao lao động Do Thái và Arab lại có thể sát cánh đấu tranh. Cuối năm 1926 đại hội đầu tiên của phong trào khai mạc, có một trăm đại biểu trong đó bốn mươi là gốc Arab. Tối ngày khai mạc, tổng Ben Gurion, lãnh đạo công đoàn Histadrut, xuất hiện. Ông ta ngạc nhiên trước hiện tượng người Do Thái ngồi chung với người Arab.

Đời sống vật chất của công đoàn thật khó khăn. Bị tình nghi là cộng sản thì đâu dễ kiếm việc làm... suốt cả năm 1925 họ sống trong lán gỗ, mười người một lán, trong đó có một nữ, cô được bố trí riêng một góc. Người có việc làm có lương thì đem nộp vào quỹ chung, nhưng làm sao nuôi nổi cả tập thể, cho nên tâm hồn họ dằng cho cách mạng, còn dạ dày họ bị chứa toàn cà chua. Thỉnh thoảng có đi ăn hiệu của người Yemen, họ phải vận quần áo lao động để tỏ ra là dân có việc làm thì mới ăn chịu được. Họ khó quen với khí hậu thất thường của Palestine lúc thì quá nóng, lúc lại quá lạnh. Có một cách chống lạnh khá độc đáo: Dùng bàn ghế đắp lên người mà ngủ.

Nhóm của Leopold có Sophie Poznanska, Hillel Katzz và sau có thêm Leo Grossvogel và Jescheskel Schreiber - sau này họ đều chiến đấu chống phát xít. Nhóm thường hội họp tại căn phòng làm bằng gỗ dưới mái hiên của Katz. Nhóm này quyết định xây cho Katz một ngôi nhà sạch. Vốn là một thợ xây có tay nghề, Katz chỉ huy nhóm này xây dựng và ngôi nhà mới đã hoàn thành vừa làm chức năng cho vợ chồng Katz trú ngụ, vừa làm nơi hội họp của nhóm. Năm 1926 Leopold thuê căn buồng tầng trên trụ sở công đoàn thống nhất ở Tel Aviv để thuận tiện lãnh đạo công đoàn này. Cũng chính tại đây Leopold làm quen với Luba Brojde là người sau này trở thành vợ anh.

Có một đêm, Leopold bỗng nghe thấy tiếng động trong trụ sở. Anh vội xuống tầng dưới vì nghĩ bụng chắc là kẻ trộm hoặc cảnh sát đang rình mò. Anh thấy một cô gái xinh đẹp đang ngồi đọc báo. Anh hỏi cô ta:

- Cô làm thế nào mà vào được ngôi nhà này?

- Leo qua cửa sổ và đây chẳng phải là lần đầu. Cậu có biết không, tối đến bọn cậu họp bàn âm ỉ tớ không thể nào đọc báo được...

Luba di cư từ Lvov (Ba Lan) là nơi cô làm trong một nhà máy và có tham gia phong trào thanh

niên cộng sản. Có một tên chỉ điểm đã chỉ bắt nhiều đoàn viên cộng sản, tên đó lộ mặt, lãnh đạo đảng quyết định trừng trị tên đó. Nhóm hành động do Waftali Botwin, một thanh niên Do Thái đứng đầu, trong nhóm có Luba, chịu trách nhiệm tiêu diệt tên chỉ điểm. Nơi cô ở là nơi giấu khẩu súng ngắn. Tên chỉ điểm bị trừng trị, nhưng Waftali Botwin bị bắt và bị bắn. Cảnh sát truy lùng các đồng phạm. Luba phải rời Ba Lan và di cư sang Palestine làm nghề nông nghiệp trong một trang trại, rồi chuyển sang làm thợ sơn nhà ở Jerusalem. Cô tham gia công đoàn Thống nhất nhưng không vào Đảng cộng sản Palestine vì cô không tán thành quan điểm của đảng này là không ý thức sự cần thiết lịch sử là phải thành lập nước Do Thái.

Nhà cầm quyền Anh ra lệnh cấm công đoàn Thống nhất hoạt động và bắt thư ký của công đoàn. Leopold lên thay. Năm 1927 cảnh sát Do Thái dưới quyền của Anh đã đột nhập một phiên họp tại Tel Aviv của công đoàn này và bắt giam Leopold mấy tháng trời. Trong tù anh nhận thấy có thể tấn công vào cơ quan cảnh sát. Anh đưa một đoàn viên nữ rất trung thành là Anna Kleinmann vào làm phục vụ viên cho tên cầm người Do Thái là tên chuyên phá công đoàn thống nhất. Anna lục soát túi áo quần của tên cầm và phát hiện danh sách những đồng chí bị cảnh sát ghi sổ đen. Cô mật báo cho các đồng chí đó trốn và sau đó ít lâu trong một cuộc biểu tình, tên cầm kia đã bị đánh què chân.

Luba cũng hai lần bị bắt.

Đảng cộng sản Palestine chỉ định Leopold làm bí thư khu vực Haifa là khu vực mạnh nhất của Palestine vì cơ sở cắm sâu được vào các xưởng thợ và công nhân đường sắt. Bị săn lùng, anh phải hoạt động bí mật, chỉ ra đường vào đêm tối để đến các cuộc họp diễn thuyết, viết truyền đơn. Cuối năm 1928, cảnh sát Anh đã đột nhập vào một cuộc họp và bắt Leopold cùng hai mươi tám đảng viên giam vào nhà tù Haifa. May mắn họ hủy được hết giấy tờ, cho nên cảnh sát Anh không có chứng cứ kết tội họ, nhưng cũng vì thế mà họ không được hưởng quy chế chính trị phạm, mà chỉ hưởng quy chế tù thường phạm. Cả nước Palestine đồn ầm lên câu chuyện anh công nhân bán mì trong toán của Leopold bị giam trong pháo đài Saint-Jean d'Acre kiên quyết ở trần trong mấy tuần lễ liền chứ không chịu mặc quần áo tù thường... Qua thông tin của trung ương Đảng cộng sản, toán tù này biết tin toàn quyền Palestine tên là Herbert Samuel chủ trương đưa toàn bộ những đối tượng bị tình nghi là thân cộng sản mang đày sang đảo Cyprus. Toán tù này quyết định tuyệt thực đòi thả vì không có chứng cứ, hoặc đưa họ ra tòa xét xử. Sang ngày thứ năm, anh em nhịn cả uống nữa. Cuộc đấu tranh này đến tai đảng Lao động Palestine, họ đưa ra nghị viện chất vấn chính quyền. Đến ngày nhịn ăn uống thứ mười ba, họ được tin chính quyền sẽ đưa họ ra tòa xét xử. Leopold được anh em cử làm đại diện cho toàn thể hai mươi ba người để đấu tranh trước tòa án.

Ngày đầu tiên ra tòa, anh em rất yếu, nhiều người phải nằm trên cáng. Chủ tọa phiên tòa mở đầu buổi xét xử bằng lời tuyên bố: "Chúng mày định làm con sư tử Anh rồi là chúng mày làm! Tòa không xét xử! Chúng mày được tự do!". Rồi viên chủ tọa ra lệnh cho cảnh sát đuổi toán bị cáo ra khỏi phòng xử án. Thế là hai mươi ba bị cáo đã thắng.

Năm 1928 thế giới bước vào cuộc đại khủng hoảng kinh tế. Palestine cũng không thoát thảm

cảnh đó. Công nhân thất nghiệp đầy đường. Một phần ba thợ Do Thái phải bỏ nước ra đi. Sang năm sau, những vụ tàn sát người Do Thái bắt đầu nổ ra. Tình hình lộn xộn này còn gây ra sự hiểu lầm giữa quốc tế cộng sản và Đảng cộng sản Palestine. Quốc tế cộng sản nhận xét những cuộc tàn sát Do Thái là dấu hiệu vô sản Arab bắt đầu nổi dậy, tuyệt đối phải tận dụng tình trạng đó, Đảng cộng sản Palestine phải đề cao cuộc nổi loạn chống đế quốc tại các làng Arab theo khẩu hiệu "Arab hóa và Bolshevik hóa" để thâm nhập mạnh mẽ vào quần chúng theo đạo Hồi. Chủ trương trên không được Đảng cộng sản Palestine tán thành vì như thế là phiêu lưu. Uy tín của Đảng cộng sản Palestine bị giảm hẳn trong vô sản Do Thái. Ngoài ra Đảng cộng sản Palestine lại mắc sai lầm là ủng hộ chủ trương của Liên Xô tập trung kiều dân Do Thái sống tập trung ở Ukraine, Belorussia và Crimea vào một Quốc gia Do Thái ở một khu hẻo lánh ở Siberian là vùng Birobidzhan. Số này về sau chẳng ai sống nổi. Còn các ủy viên trung ương Đảng cộng sản Palestine về sau được đưa về học trường đại học Phương Đông ở Moscow và đến cuộc thanh trừng năm 1935 toàn bộ đều bị bắt. Cảnh sát Anh truy đuổi Leopold ráo riết. Cuối cùng anh bị cảnh sát trục xuất theo lệnh của toàn quyền. Leopold phải ra đi với một ba lô con con và một thị thực quá cảnh nước Pháp. Trung ương Đảng cộng sản Palestine cấp cho Leopold một thư giới thiệu với các đồng chí Pháp. Đó là phương tiện vô cùng quý báu cho Leopold có đường thoát sau khi bị trục xuất khỏi quê hương.

Sang Pháp

Cuối năm 1929, Leopold rời Palestine bằng đường biển trên một chiếc tàu già cỗi ạch một tuần lễ mới đến cảng Marseille của nước Pháp. Gối đầu trên đồng giầy thùng, chàng thanh niên hai năm tuổi phải lưu vong lần thứ hai, anh vừa luyến tiếc quê hương, vừa vui vẻ đặt chân lên đất nước sản sinh ra cuộc cách mạng, tư sản dân quyền và Công xã Paris của loài người.

Leopold buồn vì bây giờ anh trở thành một con người không có tổ quốc, nhưng với ao ước xây dựng một xã hội mới ngàn lần tốt đẹp, anh không đắn đo, lại lao vào cuộc chiến đấu giai cấp mới. Lý tưởng cách mạng Pháp cũng như cách mạng Nga thúc anh vượt qua những khó khăn trước mắt. Gương đấu tranh cả với trời của những chiến sĩ công xã Paris thúc anh.

Nước Pháp dưới nền cộng hòa thứ ba chưa phải là nơi nương thân của những người cách mạng; Cảnh sát cũng kiểm soát gắt gao họ, các ông chủ tư bản chỉ giành cho những người nước ngoài những công việc nặng nhọc nhất mà thôi. Tuy thế cũng có những kẽ hở về hành chính để họ luồn lách. Nhất là với người cộng sản, ít nhất anh cũng có thể dựa được vào những đồng chí cộng sản Pháp, hoặc một người Do Thái còn có thể kiếm ra trong các tổ chức bình dân của cộng đồng kiều dân Do Thái trên đất Pháp. Leopold lưu lại cảng Marseille hai tuần để kiếm chút tiền mua bộ cánh khi lên Paris, ở Palestine, khí hậu ẩm nên anh chỉ cần có chiếc áo sơ mi và chiếc quần soọc là đủ, nhưng bước chân đến thủ đô hoa lệ của đế quốc Pháp ít ra anh cũng phải có bộ complê chứ. Hai tuần lễ anh làm phụ bếp cho một hiệu ăn nhỏ cũng đủ tiền nuôi miệng và để giành tiền mua được bộ complê. Tự ngắm mình trong gương với bộ cánh mới, Leopold cảm thấy mình giống những chàng thanh niên Ba Lan, hoặc Rumani ở Novy-Targ, chuẩn bị chuyển di cư sang châu Mỹ.

Với chiếc vali con chứa bên trong ít đồ dùng, Leopold tự hào đặt chân lên sân ga Paris. Anh đi tìm người bạn nổi khổ tên là Alter Strom là người mới rời Palestine trước anh một năm và đã có việc làm vì Strom là thợ lắp ván sàn rất thạo. Có thư trước đây của Strom đã mời Leopold có sang Pháp thì đến ở chung với anh, địa chỉ ở khu Latin thuộc quận 5. Trong óc Leopold tưởng tượng Strom đã trở nên giàu có mới ở trong khu này mà lại ở trong Hotel de France! Nhưng khi đến nơi anh mới thấy chẳng phải như thế. Đó là một căn buồng trên tầng thượng sát mái nhà cũ kĩ, mưa gió đã hầu như xóa hết dòng chữ Hotel de France. Chiếc giường choán gần hết căn phòng. Cạnh đó là cái chậu rửa mặt. Quần áo treo vào mấy chiếc đinh đóng trên cánh cửa buồng. Đồ đạc vụn vặt chỉ có vậy thôi. Ngôi nhà của Strom thuê nằm trong một ngõ hẻm vừa chật vừa tối. Tìm hiểu mới biết sở dĩ Strom thuê ở đây vì giá rẻ lại ít bị cảnh sát nhòm ngó. Tính Strom lại rất hiếu khách, cho nên chiếc giường của anh thường thường cũng có bốn năm người nằm theo chiều ngang. Anh nào không tìm được chỗ qua đêm, chỉ việc dúm cho người bảo vệ ít tiền là leo lên căn buồng của Strom rồi chen vào chỗ trống mà ngủ. Được cái là buồng này rệp quá nhiều cho nên Leopold và Strom phải dùng rượu vang diệt loài ký sinh gây nhiễm này và cũng từ đấy họ đặt tên cho Hotel de France là khách sạn Rệp (Hotel de Vance).

Leopold ghi tên học đại học mở rộng. Còn việc xin lưu trú ở Paris thì anh phải dùng thủ đoạn vay bạn một món tiền để trình với cảnh sát là anh vẫn được gia đình ở Ba Lan gửi tiền ăn học

đều đều. Sau khi đến Paris vài tháng, Leopold xin được phép tạm trú nửa năm và bắt liên lạc ngay với Đảng cộng sản Pháp bằng bức thư giới thiệu của Trung ương Đảng cộng sản Palestine mà anh giấu trong cốt áo. Leopold đưa giấy giới thiệu đó cho đồng chí phụ trách nhân công nước ngoài (Đơn vị này tập hợp những đảng viên cộng sản các nước sinh sống tại Pháp, trực thuộc một tiểu ban đặc biệt của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Pháp). Hai bên thỏa thuận khi nào Leopold có việc làm thì anh bắt đầu tham gia sinh hoạt Đảng. Tìm được việc làm đối với dân di cư đầu phải là dễ dàng ở đất Pháp: Thông thường họ chỉ kiếm được những việc tầm thường và nặng nhọc mà thôi. Trong ngành xây dựng, người ta thường thuê những công nhân tạm thời. Đốc công chấm dứt chút ít là bỏ qua những thủ tục thuê mượn nhân công khắt khe. Leopold đi làm lao công cho công trường xây dựng, cả ngày anh phải khuân những thanh ray cho đến khi anh bị một thanh ray rơi làm dập mất một ngón chân. Sau đó anh chuyển sang làm công nhân quét dọn cửa hàng. Cùng với hàng chục sinh viên, anh làm suốt đêm bằng hai chân: Một chân đập chiếc bàn chải, chân kia đập chiếc rẻ lau. Khó nhọc nhưng lương cao: Làm cật lực một đêm đủ sống hai ba ngày. Vất vả hơn nữa là bốc vác hàng ở ga vào đêm. Sau đêm lao động, anh trở về lưng đau ê ẩm. Việc làm tuy cũng chưa ổn định, nhưng Leopold vẫn tham gia công tác vận động thợ thuyền Do Thái di cư là môi trường Đảng cộng sản Pháp quan tâm.

Thời đó riêng ở Paris có khoảng hai chục vạn người Do Thái. Họ thuộc nhiều đợt di cư vào Pháp: Những người di cư đến lâu đời nhất thường đã có công ăn việc làm dễ chịu, trải qua bao nhiêu đấu tranh họ mới tự giải phóng được và leo lên những nấc thang xã hội dễ chịu. Tiếp theo là những đợt Do Thái mới đến, phần lớn họ từ miền trung châu Âu bị những trận tàn sát của nước Nga quân chủ đã phải rời bỏ nơi sinh sống từ lâu đời chạy sang đất Pháp vào đầu thế kỷ XX và phần đông thuộc giai cấp vô sản. Một số đã tham gia chính trị khi họ còn ở Trung Âu, cho nên đến đất Pháp họ lại tiếp tục tham gia các phong trào chính trị như cộng sản, Zionism hoặc Hashomer Hatzair. Leopold gia nhập đơn vị Do Thái trong Tiểu ban nhân công nước ngoài cùng với những đồng chí bị săn đuổi bởi chính quyền sở tại độc tài. Tối đến, anh hội họp với các đồng chí. Thời đó ảnh hưởng của Trotskyite khá mạnh trong hàng ngũ cộng sản Do Thái và Leopold theo chỉ thị của cấp trên cố đấu tranh chống lại ảnh hưởng Trotskyite với kết quả là làm giảm khá nhiều uy tín của chúng. Thời đó những người di cư chưa được nhập quốc tịch Pháp mà bị bắt trong các cuộc biểu tình thường bị trục xuất ngay khỏi Pháp. Tuy thế, Leopold và những đồng chí Do Thái cộng sản vẫn tham gia những cuộc biểu tình lớn, những ngày kỷ niệm Công xã Paris hoặc 1 tháng 5...

Song song với hoạt động chính trị là các hoạt động văn hóa và công đoàn. Liên đoàn văn hóa cũng do Đảng cộng sản Pháp chỉ đạo. Chủ nhật hàng tuần, có hàng trăm người tham dự ở phòng họp Lancry và Jacques Ducloux, hoặc Pierre Sévère đến diễn thuyết. Về phần Leopold anh thỉnh thoảng về các thành phố có đông kiều dân Do Thái để hội họp.

Trong các công đoàn may mặc số công nhân Do Thái chiếm số đông. Những đảng viên người Do Thái thường đọc nhiều loại báo của các phe phái chứ không đọc riêng báo Nhân Đạo của Đảng cộng sản Pháp để có một tầm nhìn bao quát mà không mắc phải bệnh biệt phái.

Năm 1930 khi cuộc sống của Leopold đã ổn định thì nàng Luba, vợ anh, cũng sang Pháp vì cảnh

sát Anh truy lùng cô. Cô phải mượn lí lịch của cô em tên là Sara để tổ chức cưới giả với một người có quốc tịch Anh. Nhờ đó cô lấy được thị thực nhập cảnh vào Pháp.

Sau khi cô đến Paris được vài tuần, cảnh sát Pháp đến kiểm tra:

- Chúng tôi là cảnh sát đường phố, chúng tôi được biết vợ anh đã đến đây cả tháng nay mà chưa trình báo!

- Xin lỗi - Leopold chống chế - Đây là người yêu của tôi chứ không phải vợ tôi đâu! Trong vòng bốn mươi tám tiếng nữa, cô ấy sẽ rời đi chỗ khác ông ạ.

- Ồ, trong trường hợp này...- Vị cảnh sát nháy mắt nhả nhót. Thế là trên đất nước dừa cọt này những chuyện tình tứ vẫn có tác dụng, nhất là trong cảnh sát.

Khi Luba sắp sinh con đầu, tình hình kinh tế của vợ chồng cô khá vất vả. May mắn là Leopold xin được việc làm thợ quét sơn cho một ông chủ thầu Do Thái. Còn Luba nhận may vá áo lông tại nhà, cô phải làm quần quật từ sáng đến đêm khuya mới kiếm đủ ăn. Ngoài ra cô tham gia Đảng cộng sản Pháp và năm 1931 được bầu làm đại biểu của Do Thái kiều dự đại hội chống phát xít lần đầu tại Paris. Còn Leopold được cử làm đại diện chi bộ Do Thái trong đơn vị nhân công nước ngoài bên cạnh BCHTU. Có một lần Leopold cùng một đồng chí ở ĐVNCCNN (Đơn vị Nhân công Người Nước Ngoài) được mời lên BCHTU Đảng cộng sản Pháp gặp Marcel Cachin. Tổng biên tập báo Nhân đạo (l'Humanite) tiếp hai đồng chí này rất thân mật:

- Xin chào hai đồng chí - ông nói - Công việc tại đơn vị Do Thái vẫn chạy đều chứ? Nguy cơ phát xít trở nên nguy hiểm, ta cần tăng cường tuyên truyền trong kiều dân Do Thái. Ta cần có tờ báo Do Thái cho bạn đọc ở Pháp và Bỉ. Đó là lí do tôi gặp các đồng chí.

- Rất phải, nhưng lấy tiền ở đâu bây giờ?

- Thế các đồng chí chưa đọc sách của Lenin hay sao? Đồng chí có biết làm báo cộng sản thế nào không? Phải quyên góp trong công nhân mà kiếm vốn ra báo...

- Được rồi, nhưng đồng chí có tham dự mít tinh chúng tôi sẽ tổ chức để quyên góp vốn ra báo không?

- Tất nhiên tôi sẵn lòng cùng dự với các đồng chí khi tôi có thời giờ.

Ít lâu sau, Leopold tổ chức một cuộc họp ở Montreuil là vùng có đồng kiều dân Do Thái. Ban tổ chức nhờ được một phòng họp tại nhà thờ Do Thái. Hôm họp, khá đông thợ thủ công và nhà buôn Do Thái đến dự. Leopold ngồi trên ghế chủ tọa cùng Marcel Cachin. Nhà lãnh đạo kì cựu này đã đứng lên diễn thuyết: "Thật là vinh dự lớn cho tôi được đến dự với các bạn tại cuộc họp này, được chan hòa với những đại biểu của một dân tộc lớn đã sản sinh ra những nhà cách mạng vĩ đại cho thế giới như Jesus Christ, Spinoza và Marx".

Một tràng vỗ tay như sấm hoan nghênh Cachin. Cụ già nói tiếp: "Các bạn đều biết ông nội của Karl Marx là một giáo trưởng Do Thái". Tác dụng của những phát biểu của cụ già còn mạnh hơn cả những cuốn Tư bản luận của Marx. Kết quả quyên góp quá yêu cầu. Cachin trước khi chia tay đã nhận xét:

- Domb ơi (tên chiến đấu của Leopold), thế là thành công rồi. Tờ báo sẽ ra đời.

Sang Liên Xô

Leopold dừng chân tại Berlin vài ngày trên đường đi Liên Xô. Qua tiếp xúc với những chiến sĩ cánh tả Đức, Leopold nhận thấy anh em không thấy hết nguy cơ phát xít lên nắm chính quyền, vì họ quá tin tưởng vào hình thức đấu tranh nghị trường, họ cho rằng bọn quốc xã không thể nào giành được đa số trong quốc hội Đức. Leopold đưa ra khả năng bọn phát xít sẽ dùng vũ lực giành chính quyền. Nhưng chẳng ai tin vào khả năng xấu đó. Trong khi ấy trên đường phố diễn ra hàng ngày những trận tấn công của các đơn vị xung kích của quốc xã vào lực lượng cánh tả. Đảng cộng sản và Đảng Xã hội Đức vẫn không liên minh đoàn kết với nhau được. Lãnh tụ cộng sản Thaelmann tuyên bố: "Cái cây quốc xã làm sao có thể che nổi cánh rừng dân chủ xã hội". Chỉ sáu tháng sau cái cây quốc xã đã bao trùm toàn bộ đất nước Đức! Và phải đến năm 1935 Quốc tế Cộng sản ở Đại hội VII mới rút ra bài học thất bại cay đắng đó để đề ra chủ trương liên minh thành mặt trận cánh tả... sau khi hàng vạn đảng viên cộng sản và xã hội Đức đã bị phát xít giam trong các trại tập trung.

Đến biên giới Liên Xô, trông thấy chiếc panô lớn mang khẩu hiệu nổi tiếng của Lenin: "Vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới hãy liên hiệp lại!" Leopold mừng rỡ khôn xiết. Tim anh tràn đầy niềm tự hào được góp phần phá banh xã hội cũ và xây dựng một thế giới mới. Anh đã mơ ước được đến thăm tổ quốc của chủ nghĩa xã hội, nay anh đã được đặt chân trên đất nước của Cách mạng Tháng Mười. Thời gian này Liên Xô hãy còn nhiều khó khăn. Trên xe lửa Leopold ở chung với một sĩ quan Nga đi phép. Anh mang có hai chiếc va li đựng toàn bánh mì khô. Anh nói là để mang về làm quà cho gia đình ở nông thôn. Trên sân ga Moscow, một sỹ quan cảnh sát thân mật dặn anh Domb (Leopold) rằng hãy cảnh giác với kẻ cắp. Leopold tìm đến Elenbogen là bạn cũ từ thời còn sống tại Palestine, vì ốm nên được quay về Liên Xô làm ăn. Vốn là một kỹ sư rất thông minh, có tài tổ chức, Elenbogen vừa công tác vừa dạy tại hai học viện. Gặp nhau, hai người bạn chén tạc chén thù nào là bơ, xúc xích, vớt ca, với bánh mì. Elenbogen kể rằng những thứ đó anh mua ở chợ đen, tiền anh kiếm được dồi dào nên mua được mọi thứ. Anh này chưa gia nhập Đảng cộng sản, nhưng rất ủng hộ chế độ. Hai người bạn hàn huyên với nhau suốt đêm. Elenbogen kể cho Leopold cuộc sống ở Moscow nào về những vụ án, nào là những tình hình hợp tác hóa v.v... khiến cho Leopold bắt đầu thấy thực tế không giống như những gì anh đọc và nghe thấy trước đây.

Hôm sau, Leopold tới khu Woronzowe-Pole là nơi trú ngụ của những người di cư vì chính trị. Khu này ở giữa thủ đô, rất rộng. Những đảng viên lão thành của tất cả các nước như Ba Lan, Nam Tư, Hungari, cả Nhật Bản nữa, đã đến đây vì bị chính quyền trong nước truy lùng. Trước khi được phân công, họ giết thời giờ bằng những cuộc trao đổi quan điểm, tình hình... Có vị tán thành chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, cũng có vị phản đối rằng chính sách đó đã gây nên nạn đói ở Ukraine.

Khu quảng trường Luyện ngựa ở trung tâm thành phố có trụ sở của Quốc tế cộng sản, có lính gác nghiêm ngặt. Ai đến thăm người quen đều phải điện thoại trước với vị đó rồi mới được vào trụ sở. Leopold quan hệ với bí thư ban Pháp để xin học đại học cộng sản. Thời đó ở thủ đô Liên Xô có bốn trường đại học cộng sản: Trước hết là trường Lenin giành cho những đồng chí đã

hoạt động lâu năm mà chưa từng được học lí luận. Đây là trường đào tạo lãnh tụ các đảng Cộng sản. Lúc đó Tito đang học ở trường này. Trường thứ nhì mang tên vị hiệu trưởng đầu tiên của nó là Marchlevski, giành cho các sắc tộc ít người, nhưng thực tế có hai chục khoa: Ba Lan, Đức, Hung, Bulgaria v.v... khoa Do Thái giành cho đảng viên các đảng kể cả Đảng cộng sản Liên Xô gốc Do Thái. Leopold được học ở trường này và qua những bạn học anh biết được tình hình vì các bạn đó được về nước nghỉ hè. Trường đại học thứ ba mang tên Kutv giành cho sinh viên thuộc vùng Cận Đông. Cuối cùng là trường Tôn Dật Tiên giành cho sinh viên Trung Quốc. Cả bốn trường có sĩ số khoảng ba nghìn sinh viên, được học lí luận.

Đời sống của sinh viên đến năm 1932 cũng chưa dễ chịu. Phần lớn họ cư trú rất xa nhà trường, có người phải đi hàng giờ đồng hồ mới đến trường. Mãi đến năm 1934 mới bắt đầu xây kí túc xá cho sinh viên. Bữa ăn quanh đi quẩn lại chỉ có cơm, bắp cải, khoai tây. Có khi phải ăn cả tuần bắp cải, rồi đến tuần sau ăn cả tuần cơm... khiến cho sinh ra câu chuyện khôi hài: Có sinh viên bị mổ, bác sĩ phẫu thuật thấy trong dạ dày anh sinh viên nhiều lớp thức ăn: Hết lớp bắp cải đến lớp khoai tây, rồi lớp cơm v.v... Nhà trường lo cho anh em quần áo, nhưng cán bộ hậu cần chỉ lo mua đồng loạt cho nên ra ngoài đường dân nhận ra được ngay sinh viên trường Marchlevski vì họ mặc quần áo hoàn toàn giống nhau.

Học hạ của sinh viên có in ảnh Lenin và Stalin, kèm theo là huấn thị của hai lãnh tụ. Huấn thị của Lenin là: "Nhiệm vụ trước mắt của các bạn là chiến đấu và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bạn chỉ thành công nếu bạn hiểu thấu và thấm nhuần phương pháp macxit." Còn huấn thị của Stalin là: "Lý thuyết có thể trở thành một sức mạnh lớn của phong trào công nhân nếu lí thuyết đó gắn chặt không ngừng với thực hành cách mạng."

Chương trình học có ba cấp: Cấp thứ nhất học các khoa học xã hội và kinh tế qua môn lịch sử các dân tộc Liên Xô, lịch sử Đảng cộng sản Bolshevik, Quốc tế cộng sản, chủ nghĩa Lenin. Cấp hai học về đất nước của bản thân sinh viên, về phong trào công nhân, Đảng cộng sản và những đặc điểm dân tộc. Cấp ba học ngôn ngữ. Sinh viên nào chưa được học văn hóa thì được học toán học, vật lý, hóa học, sinh vật học. Công việc khá vất vả, thường học từ 12 đến 14 giờ một ngày.

Leopold quan tâm đặc biệt về môn Do Thái học, do giáo sư Dimenstein giảng. Ông là người Do Thái đầu tiên tham gia Đảng cộng sản Bolshevik ngay từ đầu thế kỉ XX. Sau cách mạng Tháng Mười, ông là thứ trưởng bộ sắc tộc do Stalin đứng đầu. Ông biết rất rõ Lenin, ông thường nhắc lại câu này của Lenin: "Chủ nghĩa bài Do Thái là phản cách mạng". Ông nhận xét qua những ý kiến của Lenin thì Người chủ trương thành lập một quốc gia Do Thái nằm trong Liên Xô và được hưởng các quyền như mọi nước cộng hòa khác trong liên bang Xô viết.

Sinh viên còn được học về quân sự như sử dụng súng, tập bắn, phòng không, chiến tranh hóa học. Các lãnh đạo Đảng cộng sản Liên Xô và Quốc tế Cộng sản hay đến trường nói chuyện, nhưng sau thưa dần. Sinh viên cũng được tham dự những sinh hoạt ban tối của Hội các chiến sĩ Bolshevik lão thành, nhiều nhân vật như Zinoviev, Kamenev, Radek hay chủ tọa sinh hoạt. Bukharin tránh chính trị bằng cách hoạt động văn học, nhưng ông cảm thấy buồn bã mỗi khi

bài nói chuyện của ông được người nghe hoan nghênh nhiệt liệt. Ông thường nói:

- Mỗi lần vỗ tay như thế, cái chết càng đến gần tôi!

Đó là một con người hùng biện, rất học thức, khiến Leopold rất khoái ông.

Còn Radek vừa tỉnh táo, vừa khôn ngoan, thường lấy châm biếm để bộc lộ tâm tư. Mặc dầu ông viết nhiều bài để giải thích đường lối mà ông chẳng tin, nhưng ông rất tán thành phải có thay đổi về chính trị.

Sinh viên ít được quan hệ với nhân dân địa phương...

Sau khi Leopold đến Liên Xô vài tháng thì anh được tin vợ Stalin mất (tự sát), có những lời đồn đại không phải bà tự sát mà do chính Stalin hạ sát bà.

Vào đầu năm 1933, Luba đến Liên Xô cùng cậu con trai đầu lúc đó mới 18 tháng. Tiểu ban Pháp của Quốc tế Cộng sản đưa cô vào học đại học Marchlevski trong ba năm. Cô được sinh hoạt tại đảng bộ Bauman do Nikita Khrushchev làm bí thư. Đến mùa hè, cô được cử về nông trường quốc doanh với cương vị chính trị viên để đôn đốc gặt hái và thực hiện kế hoạch. Thực tế đã giúp cô thấy nhiều điều mới và càng làm cho cô có thêm tinh thần đấu tranh hơn.

Khi Leopold đến Liên Xô, chính sách hợp tác hóa coi như đã hoàn tất; nhưng các đảng viên lão thành tiếp tục bàn cãi. Cội nguồn là Stalin đã quyết định thủ tiêu giai cấp phú nông. Vào tháng ba năm 1930 khi công cuộc hợp tác hóa đang diễn ra sôi nổi, thì xuất hiện bài của Stalin "Chống mặt vì thắng lợi" với nội dung đả phá nguyên tắc tự nguyện tham gia nông trang. Nông dân bị cưỡng bức hợp tác hóa. Đối với những sinh viên trẻ như Leopold đã từng đọc sách của Lenin đều biết rằng hợp tác hóa muốn thành công thì phải dùng phương pháp giáo dục, thuyết phục nông dân, ngoài ra công nghiệp phải phát triển đến mức độ nào đó để cung ứng cho nông thôn cơ sở vật chất cần thiết thì mới hợp tác hóa được.

Trong trường đại học có tin đồn hợp tác hóa làm năm triệu người chết, có nơi toàn thể nhân dân bị đi đày và bị tàn sát. Ngày 1-5-1934, Leopold dẫn đầu một đoàn đảng viên cộng sản nước ngoài đi thăm Kazakhstan... Ở Karaganda, bí thư đảng bộ đón tiếp đoàn. Khi đến ngoại vi thành phố, đồng chí đó chỉ cho đoàn một khu trại rộng lớn và nói:

- Các đồng chí hãy nhìn xem kia là trại phú nông cũ đó, chúng bị đưa về đây cùng với gia đình để lao động trong hầm mỏ. Cán bộ phụ trách trại đã lo liệu đủ mọi thứ, trừ nước. Bệnh sốt chấy rận ập đến đã giết mấy nghìn người. Số người hiện đang sống trong trại này thuộc vào đợt thứ nhì.

Trong thời kì này, Leopold được biết bản di chúc của Lenin mà sau này trong bản báo cáo của Khrushchev tại Đại hội XX của Đảng cộng sản Liên Xô năm 1956 mới khẳng định là có. Thời bấy giờ trong trường đại học Marchlevski sinh viên truyền tay nhau bản di chúc đánh máy, nội

dung như sau: "Stalin là người rất tàn bạo - Lenin viết - Trong nội bộ đảng cộng sản ta có thể tha thứ cái tật đó, nhưng nó sẽ trở thành một khuyết tật không thể tha thứ đối với một người giữ cương vị tổng bí thư. Vì lẽ đó tôi đề nghị các đồng chí xem xét khả năng loại Stalin ra khỏi cương vị đó...".

Leopold nhớ lại hiện tượng sùng bái Stalin bắt đầu vào năm 1929 là năm kỉ niệm Stalin năm mươi tuổi. Khi đó trên báo chí xuất hiện những tính từ "thiên tài", "Lãnh tụ vĩ đại", "người kế thừa Lenin", "nhà lãnh đạo không hề sai lầm". Những tác giả đưa ra những tính ngữ đó trên tờ Sự Thật hoặc Tin Tức lại chính là những tay lãnh đạo phái đối lập trước kia! Zinoviev, Kamenev, Radek, Piatakov thi nhau tán tụng nhằm làm cho họ xóa được hành vi trước kia của họ đã chống đối lại Stalin. Năm 1929 trong Đảng không còn phe phái, số đối lập đã bị đánh bại. Bukharin trở thành tổng biên tập báo Tin Tức (Izvestia); Radek giữ vị trí là một trong những biên tập viên trụ cột của tờ Sự Thật (Pravda) và là cố vấn của Stalin về đối ngoại.

Trong đảng, Leopold nhận thấy lan truyền một căn bệnh rất nặng: Bệnh giả dối. Khi Lenin còn sống, sinh hoạt chính trị trong đảng rất sôi nổi. Trong các hội nghị, đại hội, cuộc họp toàn thể của ban chấp hành trung ương, đảng viên phát biểu thẳng thắn quan điểm, ý kiến của mình. Chính những tranh luận dân chủ đó tuy gay gắt nhưng đem lại sự nhất trí và sức sống cho đảng. Nhưng từ khi Stalin đã củng cố xong quyền lực trong đảng, thì ngay các đảng viên Bolshevik lão thành cũng không dám chống lại những nghị quyết hoặc thậm chí không dám thảo luận. Một số im lặng, cay đắng, số khác rút khỏi hoạt động chính trị. Nghiêm trọng hơn nữa: Nhiều đảng viên tuy không tán thành quyết định của Stalin nhưng công khai lại ủng hộ Stalin. Tình trạng hai mặt tòi tẽ đó càng thúc đẩy sự "nản lòng nội bộ" của đảng.

Đảng viên phải lựa chọn giữa trách nhiệm, thậm chí an ninh cá nhân mình, và lương tâm cách mạng. Nhiều đảng viên đành cúi lưng ngậm miệng chấp nhận. Phát biểu ý kiến của mình về những vấn đề nóng bỏng trở thành một hành vi dũng cảm. Họ chỉ thổ lộ tâm sự với những bạn rất thân, còn với những người khác họ đọc lại những lời tán tụng của báo Sự Thật mà thôi. Từ năm 1930 trở đi trong lãnh đạo Đảng chỉ còn những ai bao giờ cũng tán thành trăm phần trăm đối với Stalin về bất cứ vấn đề gì, kể cả trong những vấn đề mà họ cần và bình thường phải có ý kiến. Ngoại lệ thật là hiếm có: Vài cán bộ lãnh đạo, một số đảng viên lão thành không chịu để đảng của Lenin biến thành một dòng tu là đôi khi dũng cảm phản đối. Như Lominadze và Lunacharski...

Lominadze tự sát năm 1935 giống như Ordzhonikidze là bạn thân cũ của Stalin cũng tự sát vào năm 1937 sau khi phòng làm việc của đồng chí đó bị Bộ Nội vụ khám xét. Ordzhonikidze đã dùng điện thoại phản đối trước Stalin, thì được Stalin trả lời thẳng thừng rằng:

"Họ có quyền, họ có đủ mọi quyền ở nhà anh cũng như ở mọi nơi khác!".

Cho đến năm 1930 Lunacharski đã can thiệp nhằm bảo vệ những trí thức bị kết tội. Trong quân đội, tướng Yakir vào năm 1929 đã bênh vực cho một nhóm sĩ quan vô tội mà Bộ Nội vụ bắt giam. Leopold thấy đôi khi có thể chống lại bộ máy cảnh sát: Một ngày tháng 11 năm 1934,

Luba bị Bộ Nội vụ gọi đến trụ sở Lubianka làm chứng. Hôm sau đến lượt Leopold. Một vị đại tá dự thẩm cbo vợ chồng Leopold biết tin một người tên là Kaniewski bị bắt. Đó là một đồng chí quen họ từ Palestine, rất tốt, can đảm, tận tụy, bao giờ cũng xung phong nhận các nhiệm vụ nguy hiểm nhất, đã nhiều lần bị cảnh sát Anh bắt tù. Năm 1930 anh ta bị tống xuất bằng tàu biển của Nga.

- Kaniewski bị tình nghi cộng tác với Intelligence Service của Anh - Vị đại tá nói.

- Thừa đồng chí - Leopold đáp lại - Ta không nên đánh giá thấp kẻ thù, Intelligence Service có tìm cộng tác viên, nhưng nó chẳng đại gì mà tuyển loại người như Kaniewski là loại người chắc chắn không thể trở thành chỉ điểm cho Intelligence Service (I.S.).

- Tôi đã hỏi mấy người lãnh đạo Đảng cộng sản Palestine, có vị trả lời không biết Kaniewski, có vị trả lời rằng mọi người đều có thể trở thành tay sai cho I.S..

Mấy tháng sau, vợ chồng Leopold tiếp một người khách tại phòng khách của trường đại học: Đó là Kaniewski. Anh ta nước mắt rùng rùng cảm ơn rồi rút và kể lại sau mấy tháng ngồi tù vì nhiều người buộc tội anh ta, nhưng nhờ những ý kiến của vợ chồng Leopold mà anh thoát chết. Nhưng những năm sau, tình hình như thế không diễn ra như thế nữa.

Năm 1937, Leopold được tin Alter Strom bị bắt khi đang làm cho hãng thông tấn TASS. Leopold nhận định đây là một trường hợp oan nên anh quyết định làm chứng. Sau bao nhiêu khó khăn, Leopold được gặp vị đại tá thụ lí vụ đó. Vị đại tá này chưa biết ý định của Leopold nên đón tiếp anh rất trân trọng. Đại tá mời cà phê, thuốc lá và hỏi:

- Đồng chí định đến làm chứng vụ Strom phải không?

- Vâng, đúng như thế.

- Vậy tôi sẵn lòng nghe ý kiến của đồng chí.

- Tôi đến chỉ có mục đích để trình bày với đại tá rằng Strom vô tội...

Bút trên tay đại tá tuột xuống bàn, nụ cười biến thành cái nhếch mép chế nhạo, bộ mặt lộ rõ sự hoài nghi, cau có...

- Anh đến đây chỉ để nói như vậy à?

- Đúng thế, tôi biết Alter Strom từ khi còn trẻ. Tôi biết anh đó không phải là kẻ thù. Cho nên tất nhiên tôi đến để nói với đồng chí như vậy đấy.

Đại tá nhìn Leopold hồi lâu:

- Chúng ta thắng thắn với nhau. Cách mạng Tháng 10 đang gặp nguy hiểm. Nếu trong một trăm người bị chúng ta bắt giữ mà chỉ có một người là kẻ thù, thế đã đủ để bào chữa việc bắt chín mươi chín người kia. Cách mạng có tồn tại hay không buộc ta phải trả giá như vậy đó.

Chỉ một câu đại tá đã tóm gọn, triết lí của chính sách trấn áp của chính quyền. Leopold trả lời:

- Tôi không cho rằng Cách mạng đang gặp nguy hiểm. Tôi ngạc nhiên thấy sau hai chục năm tồn tại, Bộ của đại tá vẫn không biết phân biệt ai là bạn, ai là thù!

Những cuộc thanh trừng

Leopold được những tin tức đáng lo ngại về Đảng cộng sản Liên Xô.

Đại hội 17 của đảng diễn ra vào tháng ba năm 1934. Lần đầu tiên một đại hội đảng không có nghị quyết. Các đại biểu biểu quyết bằng giơ tay một kiến nghị yêu cầu "Dùng các luận điểm và các mục tiêu trong bài diễn văn của đồng chí Stalin để làm căn cứ hoạt động". Khi bầu ban chấp hành trung ương bằng phiếu kín thì nổ ra sự kiện bột phát cuối cùng của đảng: Đại hội bầu Stalin và Kirov bằng phiếu nhau, (chỉ có ba phiếu chống). Nhưng thực tế không như vậy: hai trăm sáu mươi đại biểu, bằng một phần tư đại hội, đã gạch tên Stalin. Trưởng ban tổ chức đại hội là Kaganovich hốt hoảng cho đốt các phiếu rồi công bố Stalin được số phiếu ngang với số phiếu thực tế đã bỏ cho Kirov. Stalin không lạ gì sự kiện này. Bắt đầu thanh trừng số đại biểu dự Đại hội 17. Trong số một trăm ba mươi chín ủy viên trung ương khóa đó, mấy năm sau đến một trăm mười ủy viên bị bắt. Lí do: Vụ ám sát Kirov ngày 1-12-1934.

Từ lâu, Kirov là bí thư vùng Leningrad. Ngay từ 1925 Stalin đã phái Kirov lên vùng phía bắc này để đánh tan ảnh hưởng của Zinoviev. Đây là một nhân vật giản dị, dễ tính và rất được quần chúng mến mộ; phái đối lập với Stalin tập hợp xung quanh tên tuổi của ông, đó chính là nguyên nhân làm ông phải chết. Stalin vừa hạ thủ được đối thủ, đồng thời tạo cơ để thanh trừng. Hàng trăm tù nhân bị xử tử vì bị tố cáo đã tổ chức cho tên sát nhân Nikolaiev ám sát Kirov. Zinoviev và Kamenev bị kết án mười năm và năm năm tù vì đã có trách nhiệm tinh thần về vụ ám sát trên. Ngày 18 tháng giêng năm 1935 lãnh đạo Đảng cộng sản chỉ thị cho lãnh đạo các địa phương "Huy động các lực lượng tiêu diệt các phần tử chống đối". Báo chí hô hào đề cao cảnh giác: giám sát, tố cáo, không khí nghi kỵ bao trùm khắp đất nước. Mọi tầng lớp nhân dân đều bị đụng chạm đến. Con trai Leopold tên là Michel là học sinh nội trú trong một trường giành riêng cho con em cán bộ quốc tế cộng sản kể lại câu chuyện cho Leopold: Có một hôm, người cha của một học sinh đến thăm con tên là Misha. Khi chia tay con, ông hẹn sẽ gặp lại con nửa tháng sau. Nhưng hôm sau ông bị bắt.

Quá hẹn, Misha không thấy bố đến, liền hỏi hiệu trưởng thì được giải thích trước toàn thể học sinh rằng người đến thăm Misha hôm nọ không phải là bố Misha, mà là tên gián điệp đội lốt đấy, bố của Misha đã bị bọn tư sản giết chết rồi! Vậy các cháu hãy theo lời dạy của Stalin, hãy đề cao cảnh giác để vạch mặt kẻ thù của đất nước.

Được động viên như vậy, các cháu quyết định săn lùng gián điệp. Một hôm toán thám tử tí hon thấy một người lạ, cao lớn, vận chiếc áo choàng gabardin cổ kéo cao, đầu đội mũ, kéo che cả trán, mắt đeo kính đen, tay xách cặp đen. Đúng là tên gián điệp rồi. Các cháu theo dõi tên điệp viên đó thấy nó vào cổng một nhà máy to lớn. Các cháu chạy vội đến báo người gác cổng: Sao bác để cho gián điệp lọt vào nhà máy của bác?

Nhân viên gác cổng nhìn các cháu và giải thích:

- Tên gián điệp của các cháu đó là ông giám đốc nhà máy đấy.

Tiếp đến là các vụ án. Nhiều đồng chí lão thành từng theo Lenin nay bỗng trở thành gián điệp Anh, hoặc Pháp, hoặc Ba Lan... Chứng cứ? Tự tạo ra. Trong các phiên tòa, những bị cáo bị kết tội âm mưu ám sát một số ủy viên bộ chính trị từng là đối tượng bị ám sát của một số vụ án trước đây, nay ngồi vào ghế bị cáo. Tại sao những người cộng sản như Zinoviev, Kamenev hoặc Bukharin lại thú nhận tội. Chỉ đến năm 1964 bức màn dối trá mới được vén lên qua cuốn Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô xuất bản lần thứ chín ở đoạn viết như sau:

Sau vụ ám sát Kirov có bốn vụ án được đưa ra xét xử vào tháng giêng 1935, tháng tám 1936, tháng giêng năm 1937 và tháng ba năm 1938. Ba vụ xử công khai. Tất cả bị cáo đều bị tuyên án là đã phản bội, làm gián điệp, khủng bố chống lại Stalin, Molotov, giết hại Gorki.v.v... Phân tích những nguồn cho thấy việc điều tra thẩm vấn là trắng trợn vi phạm tiêu chuẩn pháp luật ngay cả trong các phiên tòa xét xử công khai. Lời buộc tội đều căn cứ vào những lời thú tội của bị cáo, mâu thuẫn trực tiếp với nguyên tắc coi như là vô tội của bị cáo. Trong phiên tòa Karl Radek khai rằng cáo trạng hoàn toàn căn cứ vào hai người khai là Piatakov và chính bản thân mình. Anh ta đặt câu hỏi một cách châm biếm với Vyshinski: Liệu những lời khai của những tên lưu manh, gián điệp như hai bị cáo kể trên lại có thể được coi là những chứng cứ? "Tại sao ông lại căn cứ vào những điều chúng tôi khai để ông tin rằng đó là sự thật, sự thật thuần túy?". Ngày nay, rõ ràng phần lớn chứng cứ do bọn Trotskyite và bọn khuynh hữu đưa ra trong các phiên tòa đều không có căn cứ, như vậy chúng ta đi đến chỗ phải nghi ngờ tính xác thực của những nhân chứng đó.

Tổng biện lý Vyshinski chủ tọa các vụ xét xử này đã hoàn toàn vi phạm các nguyên tắc tố tụng. Như khi Krestinski không công nhận những lời buộc tội mình, Vyshinski cho hoãn phiên tòa đến hôm sau. Hôm sau, Krestinski tuyên bố rằng y đã trả lời "không có tội" chứ không phải "có tội". Bukharin khẳng định không bao giờ tham gia chuẩn bị gây án mạng cũng như gây tội ác khác và Tòa án không đưa ra được một chứng cứ buộc tội được ông ta. "Quý tòa có chứng cứ gì - ông ta hỏi - Ngoài những lời khai của Sharagonvich, mà tôi chưa bao giờ quen biết, ngay cả trước lúc tôi bị bắt giam?". Đến đây Vyshinski tuyên bố một cách trắng trợn rằng không cần phải có chứng cứ trong các tội ác để buộc tội. Dưới ánh sáng của những tình huống mà ta vừa thấy, ta kết luận được rằng pháp chế đã bị vi phạm thô bạo trong các vụ xét xử kể trên.

Đó là quan điểm chính thức của chính quyền vào năm 1964. Chưa hết sự thật. Còn phải kể đến tra tấn, về thể xác cũng như về tinh thần, khống chế gia đình một cách có hệ thống của bị cáo. Vụ án Piatnitski cho Leopold thấy rất rõ chính sách trấn áp tràn lan: Piatnitski vốn là một đảng viên Bolshevik lão thành, là đồng chí thân cận của Lenin. Sau khi thành lập Quốc tế cộng sản, ông trở thành một trong những người lãnh đạo Quốc tế Cộng sản. Là người có tài tổ chức, ông được trao nhiệm vụ phụ trách về công tác cán bộ. Ông tuyển chọn, đào tạo và phái cán bộ Quốc tế Cộng sản đi khắp các nơi. Đầu năm 1937, ông bị bắt với tội danh làm gián điệp cho Đức. Sau này, khi bị Gestapo Đức bắt, Leopold mới biết rõ nguồn gốc vụ án oan này. Năm 1942, Leopold bị tên mật thám đã từng dàn dựng vụ án oan đó hỏi cung: Toàn bộ tài liệu chứng minh Piatnitski làm gián điệp Đức đều là tài liệu giả do cơ quan phản gián phát xít tạo ra. Lợi dụng không khí nghi ngờ lung tung ở Liên Xô, các tay trùm mật thám Đức đã sáng tạo ra một điệp

viên Đức trong giới lãnh đạo đảng. Tại sao chúng chọn Piatnitski? Bởi vì bọn chúng tính toán rằng diệt được Piatnitski là diệt được toàn bộ đơn vị nhân sự của Quốc tế Cộng sản.

Piatnitski hai lần đến nước Đức sau cuộc Cách mạng tháng Mười, cho nên bọn Quốc Xã biết rất rõ đồng chí này. Gestapo bắt được hai đảng viên Đảng cộng sản Đức do Quốc tế Cộng sản phái đi; mật thám Đức giữ kín việc bắt này, đã khống chế hai tên đó rồi cho tiếp tục hoạt động trong Đảng cộng sản Đức. Một trong hai tên nội gián đó cho Bộ Nội vụ Liên Xô hay rằng hẳn có chứng cứ về sự phản bội của một vài cán bộ lãnh đạo Đảng cộng sản, rồi nó chuyển cho Moscow hồ sơ về Piatnitski để "chứng minh" ông này đã quan hệ với tình báo Đức sau thế chiến thứ nhất. Trong không khí trấn áp tràn lan như ở Moscow thời đó, chỉ như vậy đã đủ để kết tội một đảng viên lão thành... cùng với Piatnitski, hàng trăm nhà lãnh đạo Quốc tế Cộng sản biến mất. Thật là một trong hàng nghìn việc làm lợi cho Hitler!

Chẳng bao giờ có việc điều tra đích thực. Cứ bị bắt tức là có tội. Có tội thì phải thú nhận, nếu chối cãi tức là phản bội hai lần. Từ khi tình nghi bắt đầu tiến trình dẫn đến kết tội, quyền bào chữa sơ đẳng không hề có. Đất nước trở thành bãi thực hành của Bộ Nội vụ. Từ năm 1935 trở đi, các nhà tù thành phố và làng xã đầy những người vô tội...

Các nhà lãnh đạo các Đảng cộng sản, những nhà lãnh đạo người nước ngoài của Quốc tế Cộng sản chứng kiến cảnh trấn áp ngày càng mở rộng vì họ mục kích đại diện của các Đảng cộng sản nước ngoài biến mất. Hàng mấy nghìn người cộng sản nước ngoài sống tại Moscow làm việc trong Quốc tế Cộng sản, Quốc tế nông dân, Quốc tế thanh niên, phụ nữ vơi dần đến tỉ lệ chín mươi phần trăm. Hàng nghìn người tị nạn chính trị vừa thoát khỏi tra tấn, chết chóc tại nước họ, nay lại rơi vào những thảm họa đó ngay trên đất nước Liên Xô.

Leopold sống trong trụ sở Quốc tế Cộng sản chỉ được biết qua những tin đồn, than ôi đều đúng cả - về những vụ trấn áp đó. Ví dụ vụ thủ tiêu Bela Kun, lãnh tụ cách mạng Hungari năm 1921, thành viên lãnh đạo Quốc tế Cộng sản phụ trách các nước vùng Bancăng. Một ngày xuân năm 1937, Bela Kun đến dự cuộc họp ban chấp hành Quốc tế Cộng sản cùng với các chiến hữu lâu năm như Dimitrov, Manuilski, Varga, Pik, Togliatti. Manuilski phát biểu và thông báo một tin quan trọng: Theo tài liệu của Bộ Nội vụ Liên Xô, hình như Bela Kun làm gián điệp cho Rumani từ năm 1921. Tất cả những người dự họp đều thuộc lòng về lai lịch của Bela Kun, lòng tận tụy với chủ nghĩa xã hội và cách đó một tiếng đồng hồ đã từng nắm tay thân mật với đồng chí đó. Thế mà chẳng ai phản đối, thậm chí thắc mắc cũng không. Cuộc họp bế mạc. Ở cổng trụ sở, một chiếc xe của Bộ Nội vụ đã chờ sẵn và đưa Bela Kun đi không bao giờ trở lại nữa.

Leopold được biết rõ vụ này do những người sống sót cùng bị giam tại Lubianka sau Thế chiến II với Leopold kể lại. Cũng do nguồn tin này mà Leopold còn được biết về vụ trấn áp lãnh đạo Đảng cộng sản Ba Lan: Vài tháng sau vụ án oan Bela Kun xảy tiếp vụ Ba Lan. Trong cuộc họp lãnh đạo Quốc tế Cộng sản trống mắt hai ghế đại biểu Đảng cộng sản Ba Lan. Manuilski giải thích một cách rất nghiêm trang rằng tất cả lãnh đạo Đảng cộng sản Ba Lan đều là gián điệp từ năm 1919 của tên độc tài Pilsudski... Hòa ước Versailles còn chưa quyết định được đường biên giới phía đông của Nhà nước Ba Lan mới. Lợi dụng tình thế chưa rõ ràng đó, Pilsudski mở cuộc

tấn công trên 500 km và chiếm nhiều địa bàn bao la. Chẳng bao lâu, Hồng quân phản công và chiếm lại được những khu vực đó, trong đó có Ukraine cũng như thủ đô Kiev của Ukraine. Cuối tháng 7, kị binh của Tukhachevski chỉ còn cách Warsaw có hai trăm km... Manuiski "tiết lộ" rằng khi đó có một trung đoàn Ba Lan bị bắt làm tù binh: Thực tế chính trung đoàn này tự nguyện đầu hàng kẻ thù, vì nó gồm toàn thể là bọn khiêu khích bị Pháp, Anh mua chuộc nhằm lật đổ chế độ Xô viết. Trong hàng ngũ những tên phản bội đó có các người lãnh đạo cộng sản Ba Lan. Những ủy viên ban chấp hành trung ương Ba Lan đang công tác tại Pháp hoặc đang chiến đấu tại Tây Ban Nha đều được triệu tập về Moscow. Họ đều đang nóng lòng lập mặt trận chống chủ nghĩa phát xít đang dâng trào, nay được gọi về nên họ định ninh là để bàn về việc đó, cho nên họ đều vui vẻ và vô tư về Liên Xô. Mặt trận chống phát xít của họ là nhà tù, rồi những cán bộ lão thành biến dần trong đó có Adolf Varski hoặc Lenski,, người có tên gọi trù mẩn là "Lenin Ba Lan".

Năm 1938, Đảng cộng sản Ba Lan bị Quốc tế Cộng sản giải thể vì lí do là "nơi tập trung các phần tử dân tộc phục thù". Leopold cho đó là cái cớ để Stalin che đậy và thực hiện ý đồ thân thiện với nước Đức phát xít, mà chủ trương này Stalin biết chắc chắn Đảng cộng sản Ba Lan sẽ phản đối đến cùng, vì nó sẽ bóp chết Ba Lan. Cũng cùng lúc đó, hai đảng của Ukraine và Belorussia cũng bị giải thể.

Leopold nhớ lại không khí sợ hãi của những đêm trường đại học hầu như thức trắng vì những tiếng xe cũng như giày đinh của Bộ Nội vụ đi bắt người. Chẳng ai có thể ngủ được vì không ai biết số phận của đồng môn, đồng chí hoặc ngay bản thân mình sẽ ra sao... Đại biểu Bulgaria không chịu nổi không khí lo sợ này đã phải đề xuất với Dimitrov: "Xin đồng chí ngăn cuộc trấn áp này lại, nếu không chúng tôi sẽ triệt hạ tên phản cách mạng Ejov đấy" (Ejov là bộ trưởng Nội vụ Liên Xô). Dimitrov, chủ tịch Quốc tế Cộng sản, trả lời:

- Tôi không có khả năng làm một việc gì, tất cả việc trấn áp đó là việc của Bộ Nội vụ Liên Xô.

Các đồng chí Bulgaria bắt lực, và dần dần bị Ejov tiêu diệt. Các đồng chí Nam Tư, Tiệp, Ba Lan, Litva nối nhau biến mất.

Năm 1937, trừ Wilhelm Pjeck và Wilhelm Pjeck, toàn bộ các lãnh tụ Đảng cộng sản Đức không còn ai sống sót. Các đồng chí Triều Tiên bị đánh tan, các đồng chí Ấn Độ biến mất, các đại biểu Trung Quốc bị bắt.

Trong đại hội VIII của Quốc tế Cộng sản, Leopold chứng kiến cảnh đoàn đại biểu Đảng cộng sản Liên Xô tiến vào hội trường một cách rất long trọng. Đi đầu là Stalin, rồi đến Molotov, Zhdanov và cả Ejov. Dimitrov đã giới thiệu Ejov với đoàn chủ tịch đại hội: Đây là đồng chí Ejov là người được biết tiếng vì đã có thành tích lớn lao đối với phong trào cộng sản thế giới! Nhưng năm đó mới là năm 1935, phải mất thêm ba năm trấn áp nữa thì Ejov mới tảo thanh được các đảng viên cộng sản.

Truy nã người Do Thái

Những cán bộ lãnh đạo Đảng cộng sản Palestine mà Leopold quen biết cũng dần dần rơi rụng. Họ đều bị triệu về Moscow sau khi Quốc tế Cộng sản đưa ra khẩu hiệu vào năm 1929 "Bolshevik hóa cộng với Arab hóa".

Birman, Lechtsinski, Ben-Yehuda, Meier-Kuperman bị thủ tiêu. Daniel Averbuch sinh ra tại Moscow, được phái sang Cận Đông (Near East) để xây dựng phong trào cộng sản và trở thành một nhân vật hàng đầu của Đảng cộng sản Palestine: Cũng như những lãnh đạo khác, anh bị triệu về Liên Xô, rồi điều đi Rumani, lần cuối cùng Leopold gặp anh đang làm trưởng ban chính trị một nông trường (giữa 1937). Đây là một cán bộ không biết gì về nông nghiệp. Anh sống như người bị án treo. Anh kể cho Leopold:

- Một hôm tôi nhận được điện thoại triệu về Moscow.

Anh biết sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng anh vẫn cam chịu và quả nhiên anh bị đưa vào trại giam Lubianka. Con trai của Averbuch kể cho Leopold nghe:

- Cha cháu bị gán tội phản cách mạng, nhưng cháu nghĩ ngược lại phản cách mạng chính là tốp lãnh đạo đất nước, trước hết là Stalin.

Sau này, cháu đó cũng bị bắt vì tham gia vào một nhóm tìm cách ám sát Stalin. Cháu bị dụ dỗ phải thừa nhận bố cháu là gián điệp, nhưng cháu không chịu. Cuối cùng cháu bị đày tại một trại tập trung khắc khổ nhất và cháu đã chết ở đó. Anh trai của Averbuch làm cùng một tòa soạn báo với Leopold cũng bị bắt.

Maria, vợ Averbuch, phải ở nhờ nhà em trai làm thứ trưởng bộ giáo dục. Hai chị em sống những ngày đêm lo sợ đến mức em trai bà không chịu đựng nổi, suốt đêm lờng lộng trong nhà rồi kêu thét:

- Trời ơi, sao người ta không cho tôi biết ngày nào họ bắt chúng tôi đi!

Cuối cùng anh cũng bị bắt vào một buổi sáng tinh mơ.

Sau chiến tranh, Leopold gặp lại Maria Averbuch, bà đã trở thành một bà lão già lụ khụ tay cứ khur khur chiếc túi cũ trong đựng những chiếc ảnh gia đình bà... Bà nói:

- Chồng tôi, các con tôi, em tôi, anh chồng tôi, tất cả đều bị bắt và bị sát hại, nay chỉ còn có một mình tôi sống sót... nhưng Leopold ạ, mặc cho những đau khổ rơi vào tôi, tôi vẫn tin vào chủ nghĩa cộng sản...

Nhiều tin tức đến tai Leopold: Sonia Raginska, một bạn thân của Leopold, rất thông minh, rất tích cực, bị diên trong nhà tù.

Efraim Lechtsinski, ủy viên trung ương Đảng cộng sản Palestine, bị bắt và trước khi bị hỏi cung lại được trông thấy một người tù đầy thương tích bị đẩy vào xà lim của anh nhằm làm cho anh sợ hãi. Lechtsinski không chịu nổi những cực hình đó nên cũng phát điên. Anh lồng lộn trong xà lim, đập đầu vào tường rồi chết:

- Tôi còn quên tên ai nữa không? Tôi còn quên ai nữa?

Trừ List và Knossov không về Liên Xô, còn tất cả trung ương Đảng cộng sản Palestine bị thủ tiêu hết. Còn một vị là Joseph Berger sống sót sau hai mươi mốt năm bị tù. Chỉ còn hai mươi cán bộ của Đảng cộng sản Palestine trong số hai ba trăm người là thoát chết. Mãi đến năm 1968, tức là sau đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô, đảng cộng sản Israel mới tỏ lòng kính trọng đối với những người lãnh đạo đã bị sát hại trong những vụ thanh trừng của Stalin.

Khi cuộc trấn áp lan đến cộng đồng Do Thái, thì tình hình cũng không khác gì các dân tộc thiểu số khác là cộng đồng đó bị tàn sát.

Cuộc Cách mạng tháng Mười đã thay đổi sâu sắc cuộc đời của người Do Thái. "Trong công tác tuyên truyền chống chủ nghĩa Zionism, chúng tôi, những người cộng sản gốc Do Thái, đều nhấn mạnh, đề cao chính sách tôn trọng các quyền dân tộc và văn hóa đối với cộng đồng Do Thái tại Liên Xô, và chúng tôi tự hào về chính sách đó". Leopold nhận xét thêm: "Tôi còn nhớ khi tôi đến Liên Xô vào năm 1932, các sắc tộc ít người như Do Thái còn được hưởng một số quyền. Cuộc sống văn hóa phát triển ở các vùng người Do Thái chiếm đa số. Trong các khu ở Ukraine và ở bán đảo Crimea tôi thấy tiếng Do Thái được coi là tiếng chính thức. Báo chí Do Thái rất thịnh vượng: Trên toàn Liên xô có năm, sáu tờ báo hàng ngày và nhiều tuần báo bằng tiếng Do Thái. Hàng chục nhà văn Do Thái xuất bản tác phẩm của họ với số lượng hàng triệu bản. Còn trong trường đại học nhiều trường dạy môn văn học Do Thái. Về kinh tế, cũng đáng phấn khởi: Như ở Crimea, những nông trang đa số phát triển tốt đẹp. Chúng tận dụng vị trí gần thành thị để trồng hoa quả rồi bán cho dân thành phố. Song song với tình hình đó, chính sách đồng hóa rộng mở cho người Do Thái gia nhập tự nguyện. Không có biện pháp hạn chế ngăn cấm đến đời sống, hoạt động, nguyện vọng của người Do Thái ở các thành phố lớn như Moscow, Leningrad, Minsk. Trong xã hội không có phân biệt đối xử hoặc hạn chế kể cả trong các trường đại học. So sánh với chính sách ngu dân thời Nga hoàng sự thành công có thể nói là rực rỡ và to lớn. Từ năm 1935 trở đi bắt đầu có trấn áp đến người Do Thái, lúc đầu ập xuống các nơi tập trung người Do Thái, rồi sau lan ra khắp liên bang.

Sau khi học xong khoa báo chí đại học Marchlevski, Leopold được trung ương Đảng cộng sản Nga điều về làm ở tòa báo Sự Thật viết bằng tiếng Do Thái. Nhiều nhà văn Do Thái có tiếng tham gia ban biên tập do nhà báo tài ba Moshe Litvakov lãnh đạo.

Leopold viết chuyên đề "Sinh hoạt Đảng" và đôi khi viết cả xã luận. Một hôm anh tài vụ của tòa soạn gặp Leopold ở hành lang đã nhắc:

- Nay Leopold, sao đồng chí để đồng tiền nằm mốc ra ở quỹ thế?

- Tiền gì? Tôi vẫn lĩnh lương đều đều đấy chứ?

- Tôi không nói về lương, mà đây là về tiền thưởng những bài đồng chí viết cơ mà!

Hôm sau, anh tài vụ đưa cho Leopold món tiền to hơn cả lương của Leopold. Vậy là toàn thể ban biên tập hoạt động và lĩnh thưởng như vậy: Thế là ta đã vượt quá xa "Tiền lương công nhân" như Lenin chủ trương (Người yêu cầu viên chức của đảng không được hưởng lương cao hơn một công nhân giỏi).

Tuần nào Ban chấp hành trung ương đảng cũng họp và cho các báo xuất bản ở Moscow được cử đại diện đến dự. Nhiều lần Leopold được Tổng biên tập cử đến dự. Trong một phiên họp vào năm 1935, Stetski, vụ trưởng báo chí của ban chấp hành trung ương, thông báo một tin quan trọng "Trước hết tôi xin báo để các đồng chí biết một ý kiến riêng của đồng chí Stalin. Đồng chí ấy rất không bằng lòng về hiện tượng sùng bái cá nhân đồng chí. Bài báo nào cũng mở đầu và kết thúc bằng việc trích đăng ý kiến của đồng chí. Mà Stalin không thích như vậy. Hơn nữa đồng chí đã kiểm tra thấy trong những bức thư tập thể ca tụng đồng chí ấy có những thư có hàng vạn chữ ký, đều do các cấp ủy đảng đề mức cho từng xí nghiệp, từng khu phố phải đạt chỉ tiêu đã đề ra. Hôm nay tôi có trách nhiệm thông báo để các đồng chí biết rằng Stalin không tán thành phương pháp đó và Stalin yêu cầu phải chấm dứt việc làm đó".

Quá xúc động bởi bài nói đó, Leopold báo cáo lại với tổng biên tập của mình, thì đồng chí đó trả lời với nụ cười:

- Điều đó chỉ được vài tuần lễ thôi...

- Sao, thế đồng chí không tin à?

- Hãy chờ, đồng chí rồi sẽ thấy...

Ba tuần lễ sau, Bộ Chính trị ra quyết định: "Thông cảm với nguyện vọng rất trung thực của đồng chí Stalin không muốn để sùng bái cá nhân mình, Bộ chính trị thấy không đồng tình với sự giữ gìn ý tứ đó. Trong những lúc khó khăn trải qua, đồng chí Stalin đã vượt qua những khó khăn trong trọng trách của mình. Báo chí phải hết sức vận dụng để thường xuyên nhấn mạnh vai trò của đồng chí Stalin...".

Khi Leopold trình quyết định này cho Litvakov, tổng biên tập không ngạc nhiên:

- Đồng chí hãy nghe tôi nói. Cách đây ba tuần tôi đã từng phát biểu rằng những chỉ thị đó không tồn tại lâu đâu... Stalin đã đoán trước rằng Bộ chính trị sẽ có thái độ như thế, nhưng vị đó tuyệt đối muốn báo chí đưa ra cho mọi người thấy tính khiêm tốn của vị đó!

Leopold nhận xét Litvakov rất hiểu tiến trình cách mạng sẽ trải qua, anh làm hết chức trách của mình và dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật và nói thẳng ý nghĩ của mình. Leopold còn nhớ vào năm 1935 Litvakov đã yêu cầu Radek viết bài vào dịp Cách mạng Tháng Mười. Radek gửi bài cho Litvakov. Sau khi đọc xong bài của Radek, anh lạnh lùng phát biểu:

- Không khi nào ta đăng loại bài như cút này trên báo ta. Vì bài báo đó chỉ là một chuỗi lời ca tụng Stalin...

Vài ngày sau, Radek điện cho Litvakov phản đối việc không đăng bài của mình. Litvakov trả lời:

- Radek ơi, đây là lần cuối cùng tôi yêu cầu anh viết bài đấy nhé. Nếu anh tưởng rằng vì chữ kí của anh mà tôi phải cho đăng thì anh thật là nhầm to đấy. Bài của anh chẳng có giá trị gì, ngay nhà báo mới tập sự cũng còn viết hay hơn anh.

Chẳng bao lâu Litvakov bị thanh trừng vào đợt đầu tiên. Không khí tòa soạn trước kia vui vẻ, nhộn nhịp vì tranh luận, nay trở nên lo sợ, nghi kỵ nhau. Sáng sáng, nhà báo đến tòa soạn rồi thu mình vào một chỗ cho hết giờ, sau đó ra về không một lời. Strelitz là nhà báo kì cựu đã từng tham gia cuộc nội chiến trong Hồng quân cũng bị bắt khiến cho ban biên tập rúng rối và làm tăng mạnh thêm sộ hãi.

Mỗi lần có nhà báo bị bắt, lại diễn ra cảnh tượng "đưa đám" rất bỉ ổi. Toàn bộ ban biên tập phải tập trung để tự phê bình. Lần lượt từng nhà báo đọc bài kinh xám hối: "Thưa đồng chí, chúng ta đã lơ lửng cảnh giác, tên gián điệp đã hoạt động trong chúng ta hàng bao năm trời mà chúng ta không hay biết để vạch mặt nó ra...". Khi có tin nhà báo lão thành Strelitz bị bắt, ban biên tập bị tập trung lại để bắt đầu tự phê bình... Một anh kể lại có nghe Strelitz nói một ý mà anh quên không báo cáo; anh khác tự phê bình rằng có thấy Strelitz có thái độ kì quặc nhưng anh không chú ý. Hội nghị tự phê bình đang tiến hành bỗng Strelitz xuất hiện, anh xuất hiện ở ngoài cửa từ mấy phút rồi và đã nghe được những ý kiến phê bình, thậm chí tố cáo anh là gián điệp. Đây là một thủ đoạn đối chất bất ngờ do Bộ Nội vụ dàn dựng khiến cho hội nghị như bị giội gáo nước lạnh. Mọi người im bật, bối rối.

Strelitz vẫn không nói gì... Từng người một, miệng câm như hến, hội nghị giải tán, ai cũng xấu hổ không dám nhìn vào người đồng chí đó vì hội nghị đã trở thành những con người máy đồng lõa với chính sách trấn áp của Stalin. Khiếp sợ đã chiếm hết tâm hồn, ai cũng chỉ biết nghĩ đến bản thân mà thôi. Bộ Nội vụ đã thắng thế, nó không cần phải biểu lộ sức mạnh thể chất nữa, vì nó đã làm chủ được tâm hồn, tư cách của hội nghị.

Cộng đồng Do Thái ở trong cũng như ở ngoài trường đại học đều bị trấn áp. Từ năm 1931, đảng đã ủng hộ chủ trương thành lập khu tập trung người Do Thái ở Siberian, đã kêu gọi trí thức về đó. Nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học đã kéo nhau về làm nòng cốt cho khu Birobidzhan, đi đầu là giáo sư Liberberg, nhà khoa học tiếng tăm của Liên Xô. Rồi bỗng khu này bị trấn áp bởi một toán Nội vụ. Với những luận điệu sơ đẳng trở thành giáo điều, toán đó, theo hai nhân chứng kể lại cho Leopold, đã tuyên bố tất cả người Do Thái gốc Ba Lan đều làm gián điệp cho

chính quyền Ba Lan, tất cả người Do Thái từ Palestine đến đều làm gián điệp cho đế quốc Anh. Dựa vào những căn cứ đó, toán Nội vụ đã kết án không cho khiếu nại và đưa ra xử tử hết. Nguyên bí thư đảng bộ trường đại học của Leopold tên là Schwarzbart bị lôi ra đấu tố mặc dù lão đồng chí này đang giữ một cương vị quan trọng ở Birobidzhan. Đồng chí bị tống vào tù, trở nên gần mù. Một buổi sáng sớm, chúng đưa đồng chí ra bắn ngay trong sân nhà tù. Trước khi nhận loạt đạn, đồng chí còn hô to lòng tin tưởng vào cách mạng, trong tiếng hát Quốc tế ca của các bạn tù.

Nữ hiệu trưởng đại học của Leopold là Esther Frumkina đang ốm nặng cũng bị bắt giam vào Lubianka năm 1937. Trong một cuộc hỏi cung, nữ hiệu trưởng này đã dẫm cảm nhổ vào mặt một tên làm chứng gian. Nữ đồng chí đã bị kết án không cho khiếu nại và nữ hiệu trưởng đã chết trong nhà tù này.

Cũng trong năm 1937 đó, trường đại học các sắc tộc thiểu số bị giải thể và thay thế bởi trường đại học ngoại ngữ.

Thanh trừng trong Hồng quân

Leopold chứng minh về việc thanh trừng Tukhachevski và đồng đội của nguyên soái này [1]. Ngày 11-7-1937 báo chí đưa tin nguyên soái Tukhachevski cùng 7 vị tướng Xô viết bị bắt. Các tư lệnh Hồng quân đều là những đảng viên cộng sản lão thành, bị kết tội lật đổ chế độ, định đưa Liên Xô quay trở lại chủ nghĩa tư bản. Hôm sau, cả thế giới được tin Tukhachevski và các tướng Iakir, Uborevich, Primakov, Eidemann, Feldmann, Kork và Putna đã bị kết tội và bị hành quyết. Tướng Gamarnik, chủ nhiệm tổng cục chính trị Hồng quân tự sát. Vậy là Hồng quân bị chặt mất đầu.

Thực ra Tukhachevski cùng bộ tổng tham mưu có mâu thuẫn với Stalin từ nhiều năm: Stalin nhận định nếu có chiến tranh thế giới xảy ra thì không thể xảy ra trên đất Liên Xô; còn Tukhachevski qua nghiên cứu sự chuẩn bị của Đế chế Đức lại nhận định ngược lại rằng chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi vì vậy phải chuẩn bị đối phó ngay. Trong một phiên họp của Xô viết tối cao, Tukhachevski đã phát biểu vào năm 1936 rằng ông tin rất nhiều khả năng chiến tranh sẽ diễn ra trên lãnh thổ Liên Xô.

Lịch sử cho thấy Tukhachevski đã sai lầm là đã dự đoán quá chính xác nhưng quá sớm... Khi đó mọi lực lượng đối lập đã bị dập tắt và Stalin đã chuyên chính một cách tàn bạo. Chỉ còn Hồng quân là dinh lũy cuối cùng chưa nằm trong tay mình cho nên phải tiến đánh. Đối với phái Stalin mục tiêu đó rất là khẩn thiết. Vì những mục tiêu đều là đảng viên lão thành có công lớn trong Cách mạng Tháng Mười nếu gán cho họ nhãn hiệu là "Trotskyite" hoặc "Zinovievist" là không trúng, cho nên phải đánh thật mạnh và tàn bạo. Stalin đã dùng đến bàn tay của Hitler để đánh dập đầu quân đội nhân dân Nga.

Chính tên Giering, trùm đơn vị mật thám đặc nhiệm Sonderkommando chuyên trách đánh phá lưới Dàn Nhạc Đỏ trong Thế chiến II, đã kể cho Leopold chi tiết vụ án Tukhachevski cũng như vụ án Piatnitski...

Năm 1936 tại Berlin, trùm tình báo phát xít Heydrich tiếp tên tướng Nga hoàng cũ là Skoblin. Viên tướng không có quân này tiêu sấu bằng trò gián điệp nhiều mang trên một quy mô lớn: Trong nhiều năm y đã làm cộng tác viên cho tình báo Xô viết để điều tra về Bạch vệ Nga ở Pháp, đồng thời y lại ve vãn tình báo Đức. Tóm lại đó là một con người hoàn toàn khả nghi. Y đưa cho Heydrich một tin rất giật gân: Nguyên soái Tukhachevski đang chuẩn bị cuộc bạo loạn vũ trang chống lại Stalin.

Sau khi báo cáo Hitler, Heydrich phải chọn một trong hai phương án: Một là cứ để bạo loạn nổ ra, hoặc là thông báo cho Stalin bằng cách cung cấp cho ông này những chứng cứ Tukhachevski câu kết với quân đội phát xít Đức.

Phương án hai được chọn. Kế hoạch là tạo ra những chứng cứ giả nói lên rằng Tukhachevski đang chuẩn bị nổi dậy, với sự giúp sức của bộ tổng tư lệnh Đức. Tạo ra chứng cứ giả không khó, vì trước khi phát xít nắm chính quyền ở Đức, quân đội Liên Xô và Đức đã có quan hệ thường

xuyên, thậm chí Hồng quân còn đào tạo nhiều sĩ quan Đức. Sau khi đã tạo ra các tài liệu giả rồi, làm sao đưa được những tài liệu giả đó cho Stalin. Trong cuốn hồi kí "Thủ trưởng phản gián quốc xã phát biểu", trùm phản gián Đức thời kì đó là Schellenberg đã viết rằng ngôi nhà chứa các tài liệu bị cháy và một điệp viên Tiệp đã nhặt được những tài liệu đó trong đồng tro. Theo một thuyết khác thì chính Đức đã bán những tài liệu đó cho Nga qua trung gian là người Tiệp.

Thế rồi vào cuối tháng 5 năm 1937, hồ sơ vụ Tukhachevski đã nằm gọn trên bàn giấy của Stalin: Ông đã có đầy đủ điều kiện để thanh loại con người mà ông thề sẽ loại trừ. Theo Giering thì Skoblin tìm gặp Heydrich không phải do chính y quyết định đâu. Stalin và Hitler đã thông đồng với nhau: Stalin là người đã đặt mưu kế, còn Hitler đóng vai kẻ thực hiện. Stalin quyết đập tan lực lượng đối lập cuối cùng trong nước, còn Hitler thừa cơ lợi dụng việc này để chặt đầu Hồng quân. Qua vụ Piatnitski, Hitler học biết rằng chính sách thanh trừng không bó gọn trong số ít sĩ quan cấp cao, mà nhất định sẽ lan tỏa đến toàn bộ Hồng quân, như vậy phải mất nhiều năm sau đó mới có thể xây dựng lại được bộ khung của quân đội Xô Viết. Ông ta sẽ được rảnh tay ở phía Đông để tấn công các nước Tây Âu. Vậy là ngay từ năm 1937 đã lóe lên chính sách giao hảo Đức - Xô mà sau này được chính thức hóa bằng hiệp ước thân thiện giữa hai nước đó.

Sang tháng 8 năm 1937, sau khi loại bỏ được Nguyên soái Tukhachevski, Stalin họp với Tổng cục chính trị của Hồng quân để chuẩn bị đợt thanh trừng "Những kẻ thù của nhân dân" trong quân đội. 13/19 tư lệnh quân đoàn, 110/135 sư đoàn trưởng, một nửa trung đoàn trưởng và phần lớn chính ủy bị xử tử. Hồng quân suy yếu trầm trọng, không còn sức chiến đấu trong nhiều năm.

Tận dụng thắng lợi này, bọn phát xít thông báo cho Paris và London những tin tức hời hợt về tình hình Hồng quân sau khi bị thanh lọc. Leopold nghĩ rằng trước thực trạng Hồng quân bị suy yếu như thế, Pháp và Anh chẳng vội gì mà liên minh với Liên Xô về quân sự.

o o o

Chú thích

[1] Mikhail Nikolaievich Tukhachevski sinh năm 1893, mất năm 1937, xuất thân là sĩ quan cận vệ Nga hoàng, đảng viên Đảng Bolshevik năm 1918, tham gia cuộc nội chiến với cương vị quân đoàn trưởng quân đoàn Hồng quân thứ năm, năm 1920 là tư lệnh mặt trận Liên Xô - Ba Lan. Năm 1921 tuân lệnh của Lenin, đã trấn áp cuộc bạo loạn của hải quân ở căn cứ Crônxtat. Năm 1925 là tổng tham mưu trưởng Hồng quân, năm 1928 là Tư lệnh quân khu Leningrad rồi được đề bạt thứ trưởng Bộ Quốc phòng Liên Xô. Năm 1935 được đề bạt nguyên soái. Bị tình báo phát xít Đức dùng kế li gián bởi một tên gián điệp đôi, Tukhachevski bị Stalin kết tội phản quốc. Tòa án xử kín và tuyên án tử hình ngày 11-6-1937. Hôm sau bị hành quyết ngay. Năm 1961 được Khrutsev khôi phục danh dự.

Cục tình báo Hồng quân

Leopold trở thành cộng sản vì anh là người Do Thái.

Qua tiếp xúc với công nhân ở Dombrova, anh đã lược định được sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Ngoài ra, anh thấy chủ nghĩa Marx đáp ứng hoàn toàn yêu cầu của việc giải quyết vấn đề Do Thái là vấn đề ám ảnh anh từ lúc anh còn là thiếu niên. Anh nhận định chỉ có xã hội xã hội chủ nghĩa mới chấm dứt được nạn phân biệt chủng tộc và tạo điều kiện cho sự phát triển văn hóa của cộng đồng người Do Thái. Anh đã nghiên cứu chủ nghĩa bài Do Thái từ khi nó ra đời cho đến cơ cấu của nó, những vụ tàn sát người Do Thái dưới thời Nga hoàng đến vụ Dreyfus ở Pháp. Anh cho rằng chủ nghĩa quốc xã ở thế kỉ XX là biểu hiện rõ ràng nhất của chủ nghĩa bài Do Thái. Anh trông rõ thấy con quái vật đó đang lớn lên và anh lo lắng thấy con người không nhận thấy nguy cơ đó. Các đảng công nhân Đức lao vào cuộc đấu tranh huynh đệ mà quên mất kẻ thù chung. Nhiều đảng công nhân nhận định rằng một khi đã nắm được chính quyền, Hitler sẽ xếp xó kho vũ khí của hắn lại, sẽ quên cuốn "Cuộc chiến đấu của tôi" đi và chuyển các đơn vị xung kích S.A. thành những huấn luyện viên các trại hè. Giai cấp tư sản Đức và quốc tế suy nghĩ rằng sau khi lập lại trật tự nhỏ nhoi xong thì tình hình sẽ tốt đẹp ở đất nước đang bị những phần tử đỏ quậy phá.

Ngày 30-1-1933, trên trang nhất các nhật báo cả thế giới đưa tin Adolf Hitler được chỉ định làm thủ tướng nước Đức. Đối với một đảng viên cộng sản như Leopold, anh nhận định sự kiện này báo hiệu nguy hiểm đã bắt đầu. Cánh cửa đã mở cho bọn man rợ xông vào. Chiếc mặt nạ dân chủ người ta đeo trên mặt tên trung sĩ người Áo nhỏ bé đã rơi mất rồi. Từ nay trở đi nước Đức và chẳng bao lâu cả châu Âu sẽ phải học cách sống dưới gót giày.

Ngày 27-2-1933, trụ sở quốc hội Đức bị cháy. Chỉ vài phút sau Goebbels và Goering đã có mặt ở đó. Đêm hôm sau hàng vạn đảng viên cộng sản và xã hội bị bắt. Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 5 tháng 3. Goering đã báo trước: "Tôi chẳng quan tâm đến những định kiến để cho công lí viễn tưởng trói buộc chúng ta. Tôi ra lệnh phá hủy những gì cần phá và chỉ cần thể thôi". Vì thế những lá phiếu bầu cho cộng sản bị tuyên bố là không có giá trị. Mặc dù không khí khủng bố lan tràn như thế, nhưng cộng sản và xã hội chủ nghĩa vẫn thu được mười hai triệu phiếu bầu. Các đảng khác mười triệu và bọn quốc xã được mười bảy triệu phiếu. Theo lệnh của Hitler, những đại biểu cộng sản bị loại bỏ. Ernst Thaelmann, tổng bí thư Đảng cộng sản Đức, bị bắt giam, ngay sau đó Dimitrov cũng bị bắt.

Chuỗi sự kiện tiếp theo:

Ngày 23 tháng ba, hiến pháp Weimar thực thi.

Nước Đức do dự giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc xã. Bây giờ thác lũ cuốn mọi vật theo. Hitler tập trung vào việc đánh phá phong trào công nhân Đức. Chống lại lao động, nó có những đội xung kích. Ngày 2-5-1933, trụ sở tổng công đoàn bị tấn công, trong khi lãnh đạo tổ chức này dự định chặn Hitler lại bằng tổng bãi công. Xung kích S.A. chiếm đóng trụ sở này.

Hàng ngàn thành viên công đoàn bị tổng giam. Còn thiếu một công cụ khủng bố nữa. Vào tháng 4 năm 1934 cơ quan mật thám Gestapo ra đời.

Trước khi Hitler lên nắm chính quyền, Leopold đã đọc cuốn "Cuộc chiến đấu của tôi" khiến cho các bạn của anh chế giễu. Nhưng ít lâu sau, anh nhận thấy cuốn sách đó đã mô tả rất sát sự phát triển của chủ nghĩa quốc xã. Trong cuốn sách của Hitler có hai chủ đề luôn luôn được nêu ra là: "Đập tan phong trào Do Thái quốc tế" và "Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản".

Vừa là Do Thái, vừa là Cộng sản, Leopold thấy mình bị liên quan. Ngoài ra đến tháng giêng năm 1935 đạo luật làm trong sạch chủng tộc ra đời: Các đồng chí Đức cũng bị tấn công. Leopold nhận định chủ nghĩa Quốc xã sẽ không đóng khung trong phạm vi nước Đức mà nó sẽ lan tràn khắp thế giới, chiến tranh và chết chóc sẽ trở thành vấn đề quốc tế. Bão tố sắp tới, nhiều dấu hiệu đã cho thấy như vậy. Ngày 13-1-1935, chính phủ Quốc xã ra lệnh bắt buộc thanh niên đi lính. Hitler vứt hiệp ước Versailles vào sọt rác. Cũng năm đó chín mươi phần trăm nhân dân tỉnh Saar tán thành hợp nhất tỉnh mình vào nước Đức.

Các nước dân chủ phương Tây không chịu thừa nhận có nguy cơ trước mắt. Họ chờ đợi có phép lạ, họ muốn hòa dịu. Họ càng do dự, Hitler càng lấn tới. Ngày 7-3-1936 quân đội Đức tiến vào vùng Rhineland. Không có phản ứng. Đầu tháng 7 năm 1936 cuộc nội chiến bắt đầu nổ ra ở Tây Ban Nha. Các chính phủ Anh và Pháp chủ trương không can thiệp, để cho các đạo quân lê dương Đức và Italia đánh bại Cách mạng Tây Ban Nha. Rồi cũng năm 1936 Đức và Italia ký hiệp định chống Quốc tế cộng sản.

Thế giới do dự không dám phá tan chủ nghĩa phát xít từ trong trứng, đã để cho bệnh dịch này phát triển và lan tràn. Ngày 1-5-1937, Leopold đi công tác lần đầu ở Pháp có qua Berlin. Tình hình thay đổi rất nhiều. Cảnh tượng đường phố không thể chịu nổi: Hàng ngàn công nhân đội cát kết, hàng ngàn thanh niên vác cờ chữ thập ngược hát vang những bài hát ca tụng Hitler. Đứng trên hè, anh không thể tưởng tượng nổi. Quần chúng Đức đã bị cơn điên loạn lôi cuốn mất. Lúc này theo anh nghĩ chỉ có một cú sốc rất mạnh, một cuộc chiến tranh quy mô thế giới mới có thể đánh quy chủ nghĩa quốc xã. Anh quyết định mình phải đứng về phía nào trong cuộc chiến đấu không thương tiếc để bảo vệ tương lai của loài người. Vị trí đó là vị trí hàng đầu.

Khả năng để tham gia, anh sẽ giành được trong Cục tình báo Hồng quân có trụ sở ở gần Quảng trường Đỏ, số 19 phố Znamenskaia. Đây là một ngôi nhà nhỏ màu nâu nên được người ta đặt cho cái tên là "Ngôi nhà Chocolate". Cơ quan tình báo Xô viết thời đó hoạt động không giống các cơ quan tình báo phương Tây. Nó dựa chủ yếu vào đảng viên các Đảng cộng sản các nước. Được thành lập trong cuộc nội chiến nên chưa kịp đào tạo ra những cán bộ đích thực.

Cơ quan tình báo Xô viết cũng không thoát khỏi quy luật cơ bản là muốn thu thập tin tức thì phải tuyển chọn điệp viên người địa phương. Tất nhiên Hồng quân thu hút hàng nghìn đảng viên cộng sản công tác không có tính chất là điệp viên mà cơ bản mang tính chất là những chiến sĩ tiên phong của cách mạng thế giới. Cục tình báo Hồng quân Liên Xô mang tính chất

quốc tế cho đến năm 1935, và ta sẽ không hiểu được việc tuyển lựa những con người gia nhập hàng ngũ cơ quan này nếu không gắn nó với bối cảnh quốc tế của cách mạng. Những con người này thật sự rất vô tư. Không bao giờ họ nêu ra vấn đề lương bổng, tiền bạc. Đó là những dân thường hiến dâng mình như khi họ tham gia một công đoàn vậy.

Tướng Jan Berzin lãnh đạo Cục tình báo Hồng quân. Là đảng viên Bolshevik lão thành, trước Cách mạng Tháng Mười đã hai lần bị kết án tử hình. Trong cuộc nội chiến, ông chỉ huy một trung đoàn gồm người Litva và Estonia (Thời kì đó hai nước Litva và Estonia còn độc lập), chịu trách nhiệm bảo vệ Lenin và chính phủ. Theo chủ nghĩa quốc tế, chỉ các nhà lãnh đạo Bolshevik mới dám trao việc bảo vệ mình cho người nước ngoài như thế.

Song song với Cục tình báo Hồng quân, Quốc tế Cộng sản có một lưới tình báo tại mỗi nước. Các lưới này thu thập những tin tức về chính trị và kinh tế. Lí do chính phải tổ chức như vậy là vì thời kì đó Liên Xô chưa lập được quan hệ ngoại giao với các nước trong một giai đoạn khá dài. Như ta biết, thông thường tin tức được truyền theo con đường ngoại giao, mà Liên Xô chưa lập được. Không có đường truyền tin này cho nên phải dùng các đảng bộ quốc gia vậy.

Cơ quan tình báo thứ ba của Liên Xô là cơ quan NKVD phụ trách an ninh nội địa. Ban đầu cơ quan này chịu trách nhiệm phát hiện điệp viên nước ngoài hoạt động trên đất Liên Xô. Với thời gian, quyền hành của NKVD mở rộng ra. An ninh của người Liên Xô ở nước ngoài được trao cho nó, rồi thêm nhiệm vụ giám sát bọn Nga lưu vong đang tiếp tục phá hoại trên mọi lĩnh vực. Cuối cùng NKVD có cả chức năng đối nội và đối ngoại và hay cạnh tranh với cục Tình báo Hồng quân bằng cách cài người của mình vào cục này.

Sau Cách mạng Tháng Mười, các cơ quan sứ quán nước ngoài chứa nhiều ổ phản cách mạng.

Trong sứ quán Anh có một tay tình báo quậy phá tên là Lockart vẫn ôm mộng lật đổ chính phủ Xô viết. Tên Lockart này quan hệ với các phần tử cực đoan mang tham vọng lật đổ đảng Bolshevik. Berzin được tin bọn này đang tuyển mộ những quân nhân, để chuẩn bị đảo chính. Berzin tự đến gặp Lockart trình bày rằng ông đang chỉ huy một trung đoàn có ý định chạy sang hàng ngũ bên kia. Ông kể rằng trung đoàn của ông bất mãn với chế độ mới; quần chúng thì thất vọng do bị cách mạng lừa bịp; nước Nga đang lao xuống vực thẳm; rất cần những biện pháp tổng tẩy uế công cộng... Và Berzin yêu cầu Lockart giúp cho phương tiện để tiến hành việc chặn tình hình đang chuyển biến rất xấu.

Lúc đầu Lockart còn hoài nghi, sau thì rơi vào bẫy. Từ từ hai bên thỏa thuận một kế hoạch nhằm đánh đuổi ê kíp cầm quyền ở Liên Xô. Kế hoạch với quy mô như thế cần phải có những phương tiện quan trọng: Tiền công trả cho binh lính tham gia vào chiến dịch này phải được ưu tiên hàng đầu với số lượng rất lớn. Berzin đề xuất Lockart ứng trước mười triệu ruble. Lockart trao ngay không chút do dự.

Hai bên tiến hành thực thi kế hoạch phản cách mạng. Cũng đơn giản nhưng cũng thật là triệt để: Bao vây trụ sở chính phủ, bắt giữ hết các thành viên chính phủ. Tính đến cả cách xử lý

Lenin. Một linh mục đạo chính thống có tên tuổi đã đồng ý cho mượn nhà thờ của ông để tổ chức lễ an táng Lenin!

Berzin cất số tiền sứ quán Anh đưa cho. Đến ngày khởi sự, mọi hành động được thực hiện đúng với kế hoạch: Toán phiến loạn tập hợp trước trụ sở chính phủ, một trung đoàn Hồng quân tóm bọn đó. Lockart bị bắt và bị trục xuất... về Anh.

Đó là đòn lớn đầu tiên của Berzin. Sau đó ông tập trung sức lực vào việc tổ chức các cơ quan tình báo Xô viết. Vào tháng 12 năm 1936, khi Leopold tiếp kiến ông, Berzin đã trở thành nhà lãnh đạo đầy uy tín của Cục Tình báo Hồng quân.

Berzin được mọi người kính trọng; con người này không giống hình ảnh của một chuyên gia tình báo người máy. Ông đặc biệt quan tâm đến giá trị con người của những cán bộ được ông tuyển chọn và ông thường nói rằng: "Một cán bộ tình báo Xô viết phải có ba đức tính: Cái đầu lạnh, quả tim nóng, thần kinh bằng sắt". Ngược với tập quán trong các cơ quan tình báo, không bao giờ ông để cán bộ của ông gặp khó khăn. Không bao giờ ông hi sinh cán bộ của ông. Đối với ông, điệp viên là con người, và trước hết, là cộng sản.

Giữa Berzin và cán bộ hoạt động ở nước ngoài, bao giờ cũng có quan hệ cá nhân. Chính vì thế mà ông lập được quan hệ vô cùng thân thiết với Richard Sorge, một trong những điệp viên xô viết vĩ đại nhất.

Sorge đã kể lại cho Leopold cuộc gặp đầu tiên của mình với Berzin. Anh kể khi Leopold gặp anh tại Brussels. Năm 1938 sau khi Leopold đến Bỉ.

Sorge là một chàng trai đại tài. Rất thông minh. Anh đã tham gia Đảng cộng sản Đức và sáng tác nhiều công trình về kinh tế. Khi anh đang công tác tại Trung Quốc năm 1933 thì anh được triệu tập về Moscow. Berzin tổ chức gặp anh tại một câu lạc bộ đánh cờ có rất nhiều người Đức đến chơi.

Theo Sorge kể lại thì Berzin đi thẳng vào chủ đề:

- Theo anh thì lúc này, nguy cơ lớn nhất đối với Liên Xô là gì?

- Dù có giả thuyết đối đầu với Nhật Bản - Sorge trả lời - Tôi vẫn tin rằng mối đe dọa thực sự là xuất phát từ nước Đức quốc xã. (Cuộc nói chuyện này xảy ra vài ngày sau khi Hitler tiếm quyền).

Berzin nói tiếp:

- Vậy chính vì lí do đó mà chúng tôi mời anh đến đây... Chúng tôi dự kiến anh sang công tác tại Nhật Bản.

- Tại sao lại là Nhật Bản?

- Bởi vì tại Tokyo trước triển vọng liên minh Nhật - Đức anh sẽ biết được nhiều về kế hoạch chuẩn bị quân sự...

Bắt đầu hiểu công tác mà Berzin yêu cầu mình, Sorge cắt lời Berzin:

- Sao tôi làm báo cơ mà!

- Anh không muốn làm điệp viên, nhưng sang Nhật Bản và trở thành điệp viên, nhưng anh có biết điệp viên là như thế nào không? Anh cho điệp viên là thế nào? Cái mà anh gọi là "điệp viên" đó là một người tìm kiếm tin tức giúp cho chính phủ nước mình khai thác những điểm yếu của kẻ thù. Người Xô viết chúng tôi không tìm kiếm chiến tranh, nhưng chúng tôi muốn biết kẻ thù sửa soạn cái gì, phát hiện ra những chỗ yếu của kẻ thù để không bị nó tấn công bất ngờ vào chúng ta... Mục tiêu của chúng ta là anh lập tại Nhật một nhóm quyết tâm tranh đấu cho hòa bình. Anh chuyên tâm tuyển chọn những nhân vật Nhật Bản cao cấp và anh cố hết sức ngăn không cho nước của họ bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh chống lại Liên Xô...

- Tôi sang đó dưới họ tên gì?

- Dưới họ tên thật của anh...

Sorge không có ý kiến khác. Những cán bộ giúp việc cho Berzin cùng dự cuộc gặp này không giấu nổi thắc mắc của họ:

- Nhưng cảnh sát chính trị Đức đã lên hồ sơ anh Sorge vì anh đã tham gia Đảng cộng sản Đức! Đúng sự kiện này không phải bây giờ (Sorge vào Đảng cộng sản Đức thời kì 1918-1919) nhưng bọn mật thám không để mất hồ sơ đó đâu...

- Tôi biết - Berzin đáp lại - Tôi biết rằng chúng ta liệu lĩnh đấy nhưng tôi cho rằng đi bằng chính giấy của mình mới là vững nhất. Tôi biết rằng Gestapo vừa được hưởng thụ tàng thư của cảnh sát... Trước khi chúng lục ra được hồ sơ của Sorge thì nước đã cuộn chảy bao nhiêu rồi qua cầu Moscow! Và giả dụ Gestapo lục ra hồ sơ đó sớm hơn chúng ta giả định thì với thời gian mười lăm năm con người phải có thay đổi về quan điểm chính trị đi chứ!

Berzin quay về phía cán bộ phụ trách địa bàn nước Đức và yêu cầu:

- Anh hãy thu xếp để Sorge vào làm phóng viên của báo Frankfurter Zeitung (một tờ nhật báo nổi tiếng).

Ông quay về phía Sorge:

- Anh thấy không, làm như vậy, anh cảm thấy thoải mái và không có cảm tưởng là phải đóng vai

gián điệp nhé.

Berzin đã sáng lập ra nguyên tắc quý báu là vỏ bọc của một cán bộ tình báo không đơn thuần chỉ là cái bề ngoài và điều ông dự kiến đã đến: Sorge được chính thức tuyển dụng làm phóng viên tờ Frankfurter Zeitung. Các bài viết của anh được chính giới Nhật Bản coi trọng cho nên đã mở cho anh bước vào những cánh cửa khó vào nhất: Anh đã làm quen lần lượt đại sứ Đức tại Tokyo đến tùy viên quân sự. Cuối cùng anh được họ coi như "người nhà". Những tin tức bí mật nhất mà Berlin thông báo cho đại sứ của họ tại Tokyo đều lọt vào tay của Sorge.

Hai hoặc ba năm trước khi chiến tranh nổ ra, Berlin cử một phái viên Gestapo sang Tokyo kiểm tra và giám sát nhân viên sứ quán Đức. Sorge đã nhanh chóng làm thân với tên này. Rồi đến ngày xảy ra điều những phụ tá của Becclin lo ngại. Tên đại diện Gestapo tại Tokyo nhận được thông báo từ Berlin về hồ sơ của Sorge nêu ra những tiền sự của anh là cộng sản...

- Thời đó anh cũng làm duyên làm dáng đấy nhỉ - Tên Gestapo hỏi Sorge.

Nhớ lại lời dặn của Berzin, anh trả lời:

- À, phải, đó là một lỗi lầm của tuổi trẻ, cũng đã quá lâu rồi!

Và Sorge đùa dai thêm nữa bằng cách vài tháng sau xin gia nhập đảng quốc xã! Trò chơi của anh cao tay đến nỗi khi anh bị Nhật Bản phát hiện, đại sứ Đức ở Tokyo chính thức phản đối việc bắt giữ một trong những "Cộng tác viên giỏi nhất" của sứ quán.

Truy lùng Fantomas

Sau vụ Fantomas, Isaiah Bir và Alter Strom bị kết án ba năm tù. Cuối năm 1936, hai anh được tha và cùng sang Liên Xô. Cho đến lúc đó An ninh Pháp và tình báo Liên Xô đều cho rằng toán Bir bị vỡ là do nhà báo Riquier của tờ Nhân Đạo (l'Humanite) đã làm tay sai cho mật thám và chỉ bắt hai người đó. Strom và các đồng chí đều không tán thành nhận định kể trên, họ đều cho rằng Riquier vô tội, họ phản đối sự lên án liên quan đến uy tín Đảng cộng sản Pháp và họ đề nghị điều tra lại tại Paris. Lãnh đạo Quốc tế Cộng sản muốn giải quyết cho xong mớ bong bóng này nên yêu cầu Strom đề xuất ai có thể kiểm tra lại vụ anh bị bắt. Strom đề xuất Leopold Trepper: Vì anh này hội đủ điều kiện anh có mặt tại Paris khi vụ vỡ xảy ra, nhưng anh không có liên quan đến vụ đó; anh nói tiếng Pháp, lại là đảng viên lâu năm, anh có đủ khả năng phúc tra vụ án đó.

Quốc tế Cộng sản tán thành đề xuất này và chuyển ý kiến đề xuất cho tướng Berzin. Viên tướng này không phản đối. Đây là dịp đầu tiên Leopold tiếp xúc với tình báo Xô viết. Đại tá Stiga là người phụ trách địa bàn Tây Âu đã gặp Leopold:

- Anh chỉ cần liên hệ với các luật sư Ferrucci và Andre Philip. Anh phải xem hết các hồ sơ vụ án và cố tìm cho ra sự thật.

Đến cuối cuộc gặp, Stiga đưa cho Leopold một hộ chiếu nhà buôn Luxemburg và hỏi Leopold:

- Thế về quần áo anh đã đầy đủ chưa?

- Chưa.

- Quần áo là quan trọng lắm đấy. Nhiều điệp viên của ta đã bị lộ chỉ vì thợ may ở Warsaw làm thêm một nếp viền ở giữa cổ áo vét.

- Tôi có những bạn bè ở Antwerp. Tôi sẽ dừng lại đó hai ngày và sẽ đi may bộ complê kiểu Pháp.

- Tốt lắm. Thủ trưởng muốn gặp anh đấy.

Leopold được dẫn vào một căn phòng rộng, có một chiếc bàn to kê ở góc nhà. Một bản đồ thế giới choán hết một bức tường. Berzin mời Leopold ngồi và ông bắt đầu nói về Paris, sau đó ông đề cập đến vấn đề chính:

- Anh sẽ tiếp xúc với hàng tấn tài liệu ở tòa án - Ông nói với Leopold - Cần cố phát hiện ra sự thật từ những tài liệu đó. Tôi không cho anh lời khuyên, vì làm việc đó dễ quá đi. Có một điều thôi, tôi cần thông báo cho anh biết anh đừng ngạc nhiên ở khách sạn Paris anh sẽ gặp rất nhiều người quen, vì như anh biết đấy, đường thông thương đến Tây Ban Nha khá nhộn nhịp...

Nghĩ rằng cuộc nói chuyện đến đây là kết thúc, Leopold xin ra về, nhưng Berzin ra hiệu bằng tay để mời Leopold ngồi lại:

- Nếu anh còn thì giờ ta nên tiếp tục trao đổi.. - Berzin đi thẳng vào đề - Theo anh thì bao giờ nổ ra chiến tranh?

Leopold lúng túng trước thái độ tin tưởng của Berzin khi đề cập thẳng vào một vấn đề mình rất quan tâm. Anh trả lời thoải mái:

- Số phận chúng ta nằm trong tay các nhà ngoại giao, quan trọng là bọn này có tiếp tục cúi đầu trước Hitler nữa hay không.

Berzin bữu môi tỏ vẻ tán thành ý kiến của Leopold và cho rằng chiến tranh sẽ xảy ra:

- Theo anh thì chiến trường sẽ là đâu?

Rõ ràng Berzin càng tỏ ra tin Leopold khiến anh ngạc nhiên vì ở Moscow vào năm 1936 làm gì còn tin tưởng vào nhau nữa. Sau vài giây lưỡng lự, Leopold trả lời:

- Thừa đồng chí Berzin, tôi nghĩ rằng điều quan trọng không phải là chiến tranh sẽ xảy ra ở phương Tây hoặc ở phương Đông, điều quan trọng chính là chiến tranh sẽ xảy ra trên quy mô thế giới, và cứ cho rằng chiến tranh sẽ bắt đầu từ phương Tây thì điều đó cũng chẳng thay đổi được cái gì, bởi vì tất cả các nước đều bị liên quan, do không ai có thể ngăn chặn được quân đội Đức... Hitler có hai mục tiêu, không trở lực nào đẩy lùi được ông ta: Xin nói rằng mục tiêu đó là xâm lược Liên Xô để ngấm lấy Ukraine và tiêu diệt người Do Thái.

- Tôi mong rằng tất cả những cán bộ chính trị của chúng ta đều suy nghĩ như anh - Berzin khẳng định với Leopold với giọng thiết tha và tiếc rẻ - Ở đây, người ta luôn luôn nói đến mối đe dọa của phát xít nhưng người ta lại nhận định nó hãy còn xa xôi lắm. Sự mù quáng đó có thể đưa chúng ta đến những tổn thất rất lớn.

Leopold vừa nửa nghiêm chỉnh, vừa nửa đùa cợt:

- Nhưng dù sao đi nữa đồng chí cũng có một cơ quan tình báo và tôi chẳng tin rằng điệp viên của đồng chí lại không báo cáo với đồng chí về tình hình bọn Đức chuẩn bị. Chẳng cần siêu sáng suốt mới dự kiến được tình hình sẽ đi tới đâu.

- Bạn có biết điệp viên của ta hoạt động thế nào không? Này, họ bắt đầu bằng việc đọc báo Sự Thật và gửi báo cáo về sau khi đã rũ bỏ hết những gì có thể làm mất lòng chỉ huy. Chúng tôi vô cùng lúng túng vì đảng cấm chúng tôi phái điệp viên sang Đức. Bạn sẽ đi qua Đức, bạn hãy tận dụng cơ hội này để quan sát tình hình ở đó ra sao nhé. Khi xong công việc, bạn quay về nhớ tạt vào gặp tôi, chúng ta sẽ bàn lại nhé... Hiện nay bạn làm nghề gì?

- Tôi là nhà báo của tờ Sự Thật.

- Vậy bạn đừng lo nhé, sẽ tìm được người thay chân bạn.

Leopold ra về với sự ngưỡng mộ con người sao mà sáng suốt một cách lạnh lùng đến thế.

Trước ngày đi Pháp, cậu con trai thứ hai của Leopold ra đời với tên là Edgar. Anh ra đi ngày 26-12-1936 trên xe lửa qua Phần Lan. Từ Thụy Điển, anh đáp tàu biển sang Bỉ mua bộ cánh mới. Ngày 1-1-1937, anh đến Paris. Hôm sau anh tới gặp luật sư Ferrucci.

- Tối đến đây để điều tra vụ Fantomas, Leopold trình bày.

- Anh biết đầy toàn bộ vụ này mờ ám lắm, nhưng có một điều tôi khẳng định: Riquier vô tội. Đây là thủ đoạn đánh lạc hướng cổ điển kết tội một người để che giấu tên phản bội.

- Liệu tôi có thể đọc hồ sơ vụ án không?

- Được nhưng không thể trước một tháng. Tôi có thể mượn hồ sơ đó trong một ngày.

Leopold có một tháng hoàn toàn tự do, anh sang Thụy Sĩ để chơi trượt tuyết và nếm bánh ngọt tuyệt hảo của xứ sở này. Khi anh trở về Pháp với sức khỏe tăng cường, anh được hai luật sư Ferrucci và Philip trao bộ hồ sơ vụ án Fantomas. Sau khi đọc toàn bộ hồ sơ, Leopold tìm được hai mươi ba bức thư mà tòa án không đưa ra, đó là những thư trao đổi giữa một tên gián điệp đôi gửi cho tùy viên quân sự Hoa Kỳ. Tên gián điệp đôi này là một người Hà Lan tên Svitz rõ ràng đã tố cáo lưới tình báo cho cảnh sát Pháp và đã được thả vì được cấp trên bảo vệ. Các bức thư đó là những bằng chứng đích thực của vụ khiêu khích này.

Svitz đã làm việc cho tình báo Xô viết. Được phái sang Hoa Kỳ, y bị phát hiện và được đánh trở lại. Tại Panama, phản gián Hoa Kỳ phát hiện hộ chiếu của y là giả. Tội nhập cảnh trái phép vào Hoa Kỳ sơ sơ cũng bị tù mười năm, cho nên Svitz không ngần ngại gì khi nhận làm việc cho mật thám Mỹ... nhưng vẫn coi như làm cho Liên Xô. Y gửi báo cáo về Liên Xô kể rằng y đã vào được Hoa Kỳ trót lọt. Hai năm sau, Moscow rất hài lòng về kết quả làm việc của "Viên ngọc quý" hai mang này, đã đề bạt y làm trưởng lưới tình báo Xô viết tại Paris. Từ đó y bắt liên lạc được với Bir.

Khi vụ Fantomas vỡ lở, Svitz báo cáo về trung tâm rằng y đã rút êm vào bóng tối... đến mức rồi chẳng ai có thể tìm được tung tích của y nữa.

Mật thám Pháp đưa Riquier ra là bán một viên đạn nhưng được hai con chim: Vừa diệt một phóng viên báo Nhân đạo vừa làm mất uy tín của Đảng cộng sản Pháp. Chúng chọn Riquier vì anh phụ trách mạng lưới cộng tác viên của báo trong các xí nghiệp Pháp.

Mùa xuân 1937 Leopold trở lại Liên Xô báo cáo, nhưng Cục Tình báo quốc phòng chưa tin vào

kết luận của Leopold vì chưa đủ chứng cứ về sự vô tội của Riquier. Hai bên thỏa thuận rằng Leopold phải phúc tra tiếp. Lần này Leopold xin được phép của thủ thư tòa án (tất nhiên có thưởng) chụp lại những tài liệu. Ông đó sắp về hưu nên chẳng ngại gì mà không chấp nhận. Vì Leopold không thể xuất cảnh có mang theo tài liệu, nên anh phải nhờ sứ quán Liên Xô chuyển hộ. Thỏa thuận: cán bộ sứ quán Xô viết sẽ gặp Leopold tại quán cà phê gần vườn hoa Monceau. Hôm hẹn, Leopold đến quán gặp đúng người có những hình dạng như thỏa thuận, nhưng thiếu mất miếng băng quấn ở ngón tay. Leopold đành bỏ không dám gặp. Tám ngày sau, Leopold đến điểm hẹn dự bị. Lần này anh cán bộ có quấn băng ở ngón tay. Leopold tuồn tài liệu kẹp trong tờ báo. Anh cán bộ hỏi Leopold còn ở Paris bao lâu. Rồi anh xin số điện thoại để cần thì anh gọi. Xin được số rồi anh liền ghi vào cuốn sổ nguyên xi, không cần mã hóa nó, một điều sơ đẳng của cán bộ tình báo.

Leopold trở về Moscow vào tháng sáu năm 1937. Berzin còn ở Tây Ban Nha với cương vị cố vấn quân sự cho chính phủ cộng hòa nước đó. Stiga tiếp Leopold và tuyên bố vụ Fantomas đến đây coi như kết thúc [1]. Leopold còn gặp Stiga nhiều lần và Leopold chính thức nhận làm tình báo. Chẳng phải vì thích thú hoặc vì thiên hướng mà anh làm tình báo, cũng chẳng phải anh là quân nhân, nhưng chỉ vì anh muốn chống phát xít mà anh chấp nhận trên nguyên tắc làm tình báo. Và cũng vì anh đã bị Stiga thuyết phục rằng Hồng quân cần những chiến sĩ tin chắc chiến tranh sẽ là không thể tránh khỏi, chứ không cần những người máy và những tên nịnh thần.

o o o

Chú thích

[1] Sau vụ Fantomas, Riquier được minh oan hoàn toàn. Quốc tế Cộng sản rút kinh nghiệm và ra quyết định tình báo Xô viết từ nay không sử dụng đảng viên cộng sản nữa. Giữa tình báo và đảng cắt quan hệ. Tuy muộn nhưng quyết định này là đúng đắn. Tác dụng của mạng lưới cộng tác viên của báo Nhân Đạo trong các xí nghiệp Pháp thực ra cũng rất là ít ỏi. Đặt một người vào một vị trí hiểm yếu còn tác dụng hơn nhiều phương thức nhật tin vụn vặt.

Phần II: DÀN NHẠC ĐỎ

Dàn nhạc đỏ

Leopold gặp lại tướng Berzin khi ông từ Tây Ban Nha trở về Liên Xô. Trông ông khác hẳn với con người trước kia Leopold đã được gặp. Vì ông đã biết tin nguyên soái Tukhachevski và bộ tham mưu đã bị thanh trừng, toàn bộ chứng cứ đều giả tạo, cho nên ông rất đau buồn. Ông là con người sáng suốt cho nên ông thừa sức phán đoán số phận của chính ông. Ông cảm thấy làn sóng khủng bố sắp ập đến các đồng chí gần gũi ông; mặc dù thế ông vẫn chủ động quay về Liên Xô để phản đối việc tàn sát đảng viên cộng sản tại Tây Ban Nha do cơ quan OGPU tiến hành.

Tướng Berzin biết rằng can thiệp như thế rất có thể sẽ là bản án tử hình cho chính mình. Nhưng là một đảng viên cộng sản vững tin, ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình, ông không chịu để cho những cán bộ ưu tú do ông tuyển lựa và đào tạo sẽ bị tiêu diệt bởi những phương pháp sai lầm.

Tận dụng thời gian chưa thanh trừng, ông cố làm những gì có ích cho cách mạng. Ông chấp nhận cho Leopold gặp ông. Đây là một cuộc gặp mà Leopold không thể nào quên được, vì nó có tính quyết định đối với tương lai con người và đảng viên của Leopold. Ông nói:

- Tôi yêu cầu anh đến làm việc vì chúng tôi đang cần anh. Không làm tại đây đâu, vì không phải vị trí của anh ở đó; mà nhằm thành lập những cơ sở hoạt động của chúng ta ở Tây Âu cơ.

Từ lần gặp đầu tiên của Leopold với Berzin, anh đã luôn luôn nghĩ đến triển vọng vào làm tình báo và chiến đấu cạnh Berzin. Leopold nhận định chiến tranh đã sắp đến rồi, bầu trời phát xít sắp tràn khắp châu Âu. Trong cuộc chiến đó, Liên Xô sẽ gánh trách nhiệm có tính quyết định. Đau lòng, Leopold xót xa thấy Cách mạng thoái hóa. Anh và các hạn sẵn sàng hi sinh để giúp cho Cách mạng làm thế giới trẻ lại. Cách mạng là cuộc sống, đảng là gia đình thân ái của anh. Để giai cấp vô sản được giải phóng, anh sẵn sàng chịu gian nguy. Anh muốn hiến thân mình cho Lịch sử để tiêu diệt hết áp bức. Con đường lên hạnh phúc đâu chỉ rắc có hoa hồng, muốn đi lên chủ nghĩa cộng sản phải tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.

Nhưng không thể để cho con đường đầy xác chết của công nhân vì như thế không xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Các đồng chí ưu tú của anh mất dần, họ chết gục trong những xà lim của Bộ Nội vụ, chế độ Stalin đã làm biến dạng chủ nghĩa xã hội đến mức người ta không còn nhận ra chủ nghĩa xã hội nữa Stalin đã tiêu diệt đảng viên cộng sản với số lượng gấp mười, gấp trăm lần Hitler.

Giữa chiếc búa Hitler và chiếc đe Stalin, con đường của Berzin và Leopold có thể luồn lách thật là chật hẹp để tiến hành Cách mạng. Mặc dù bối rối kinh hoàng, Leopold vẫn thấy cần phải bảo vệ Liên Xô. Điều này buộc anh phải lựa chọn, lời đề nghị của tướng Berzin đã cứu được lương tâm của anh. Anh đáng mười lần để cho Bộ Nội vụ nghi ngờ: là công dân Balan gốc Do thái, đã sống ở Palestine, không quốc tịch, viết báo tiếng Do Thái . Số phận anh đã được định đoạt rồi.

Anh sẽ chết trong hầm tối, trong trại giam, hoặc trước cột xử bắn. Ngược lại, anh được chiến đấu trên tuyến đầu, xa Moscow, anh có thể tiếp tục giữ vững cương vị cách mạng.

Để được đi tới kết luận đó anh phải dẫn đo tính toán mãi. Sau đó anh đã phác họa trong các chuyến đi Tây Âu một kế hoạch xây dựng cơ sở trên qui mô cả châu Âu. Anh đã trình bày kế hoạch đó cho Berzin. Anh tính sẽ cắm cơ sở vào nước Đức và các nước xung quanh Đức. Những hạt nhân chống phát xít đó chỉ bước vào hoạt động khi Hitler phát động chiến tranh, và chỉ bó gọn trong chiến đấu chống phát xít mà thôi. Trước mắt anh phải xây dựng các cơ sở tình báo nhưng muốn vậy phải tính xây dựng các cơ sở liên lạc, ngục trang và tài chính.

Trong giai đoạn quá độ, anh dự định sẽ xây dựng các cơ sở ở Bắc Âu để mau chóng có thể liên lạc vững chắc với Trung tâm tức là Cục tình báo quân sự Hồng quân. Trong chiến tranh, các lưới sẽ bao gồm những người chống phát xít - có thể xuất thân từ những môi trường chính trị và tôn giáo khác nhau - có quan điểm chính trị thật vững, có liên hệ với những giới có vị trí rất quan trọng về quân sự trong số tư lệnh Đức, trong cơ quan chính phủ, trong các chính đảng hoặc trong kinh tế.

Không thu hút điệp viên ăn lương. Mục tiêu chính là cung cấp kịp thời cho lãnh đạo bộ tổng tham mưu những tin tức tổng hợp xác thực về kế hoạch và hành động của phát xít Đức. Leopold xin Berzin cho ở mỗi nước ba cán bộ: người thứ nhất có khả năng làm tổ trưởng, không nhất thiết là phải người Nga; người thứ hai là cán bộ chuyên môn có khả năng thiết lập hệ thống điện đài thu phát và đào tạo nhân viên vô tuyến điện; cuối cùng là một nhà quân sự để tuyển chọn tại chỗ những tin tức thu lượm được.

Vị tướng tán thành nhưng nói thêm:

- Chúng tôi đã có sẵn sàng một lưới rất giỏi ở Đức nhưng chỉ thị của đảng không cho chúng ta hoạt động trên đất Đức vì sợ khiêu khích Hitler. Về ý định của anh dùng vỏ bọc buôn bán để có tiền chi cho lưới thì phải tính toán lại vì qua kinh nghiệm hai chục năm tiền đầu tư vào buôn bán chẳng đem lại lợi ích gì.

- Vấn đề không phải nhằm tiết kiệm cho đất nước Xô viết. - Leopold trả lời, nhưng khi có chiến tranh, thật là khó nhận tiền từ Moscow. Có thể những người đã nhận được tiền trước đây không giỏi về kinh doanh. Tôi tin rằng trong thế giới tư bản, người có tài buôn bán có thể kiếm được tiền. Dự kiến của tôi sẽ mở một cơ sở xuất nhập khẩu tại Bỉ có nhiều chi nhánh ở nhiều nước.

- Vậy anh cần có bao nhiêu tiền để lập một doanh nghiệp như thế?

- Chúng tôi sẽ làm từ nhỏ đến to. Tôi sẽ đóng cổ phần khoảng một vạn đô la.

- Với một vạn đô la mà anh định có lãi để chi dùng trong chiến tranh hay sao?

- Tôi rất hi vọng là như vậy.

- Dù sao đi nữa, nếu vài tháng sau anh đề nghị cấp thêm vốn, thì anh sẽ được cấp thêm. Cho đến bây giờ khó nhất không phải là thu thập tình hình quân sự, mà khó nhất là thiết lập được quan hệ tài chính vững vàng với những điệp viên của chúng ta.

Đến cuối cuộc gặp, tướng Berzin tỏ vẻ thoải mái, gần như ông sung sướng:

- Anh còn gần hai năm mới xảy ra chiến tranh. Trước hết anh hãy tự lực. Nhiệm vụ của anh là đánh đổ Đế chế 3 của Đức, và chỉ có việc đó thôi. Anh hãy thu xếp cẩn thận cho mạng lưới của anh nằm im được cho đến khi chiến tranh nổ ra. Đừng làm hỏng nó vì những việc khác. Mục tiêu duy nhất của chúng ta là đánh tan chủ nghĩa phát xít. Anh không phải quan tâm đến việc khác. Tôi đã có điệp viên ở tất cả các nước đó, nhưng lưới của anh sẽ hoàn toàn độc lập. Từ nay trở đi, chúng tôi sẽ gửi cho anh nhân viên điện đài và phương tiện. Nhưng cũng đừng hi vọng quá nhiều, ngay cả chuyện đó cũng vậy. Cố tuyển mộ và đào tạo tại chỗ nhân viên của anh. Về các trưởng lưới tại mỗi nước: tôi xin báo trước cho anh hay rằng anh phải tuyển họ tại chỗ.

Giọng nói của Berzin lộ ra sự xúc động mà sau này Leopold mới hiểu được ý nghĩa: phần lớn cán bộ giỏi của ông đã bị Bộ Nội vụ bắt giam. Hai người thỏa thuận sẽ để gia đình Leopold đi sang ở cùng với Leopold khi đủ điều kiện (một người đàn ông ở một mình bao giờ cũng bị nghi vấn). Leopold thực sự muốn đóng đúng vai một nhà công nghiệp yên bình và hữu hiệu.

- Tôi tin vào anh, Berzin nói thêm, và tôi chắc rằng anh sẽ thành công... Anh đừng bao giờ yêu cầu Cục khen những báo cáo của anh, cũng đừng bao giờ lo lấy lòng Cục, vì yêu cầu như vậy sẽ làm hỏng việc đấy...

Và ông nói thêm, điều này làm cho Leopold thấy ông thực sự tin mình:

- Tukhachevski đã nói đúng: chiến tranh không thể tránh khỏi và chiến tranh sẽ xảy ra trên lãnh thổ chúng ta...

Trong thành Moscow đang ngự trị nạn khủng bố của Stalin, Leopold chẳng bao giờ được nghe thấy ai ca ngợi một con người đã bị bắn chết vì tội "phản bội"!

Berzin tiễn Leopold ra cửa buồng làm việc.

- Anh chỉ nghe theo lương tâm của anh thôi nhé, ông dặn Leopold, đối với người cách mạng, đó là vị quan tòa tối cao...

Leopold tin rằng di chúc chính trị của tướng Berzin nằm trong mấy lời đó vì, cả đời ông, lương tâm ông đã chỉ dẫn ông hành động.

Vào lúc đó, tướng Berzin đã biết mình đã hết, nhưng ông không luyến tiếc điều gì. Bị tòa án của

Stalin tuyên án, ông đã thắng trước tòa án Lịch sử. Đối với người chiến sĩ cộng sản, chỉ điều đó là đủ.

Mùa thu 1937, theo kế hoạch Leopold sẽ ra đi sau khi chuẩn bị xong. Một tháng rồi hai tháng trôi qua nhưng chẳng có lệnh. Leopold lo lắng không biết kế hoạch ra sao, anh đành quay lại nghề viết báo. Đến cuối năm, anh được tin trong Cục Tình báo Hồng quân đã có rất nhiều thay đổi. Leopold nghĩ rằng kế hoạch của anh do Berzin và Stiga duyệt thế là phá sản, lập các cơ sở tình báo chống lại nước Đức là trái với quan niệm và ý đồ lãnh đạo của đảng.

Leopold đành quên kế hoạch. Nhưng vào tháng ba năm 1938 có điện thoại của viên đại úy giúp việc Stiga mời Leopold đến Cục.

Cảm tưởng của Leopold khi đến Cục lần này là Cục đã bị đảo lộn rất lớn.

Anh được mời vào phòng của viên đại úy, chưa ngồi nóng chỗ thì đại úy đã nói:

- Xin cho làm việc. Chúng ta đã phí mất sáu tháng, nhưng bây giờ không thể bỏ phí chỉ một phút.

- Với tầm quan trọng của cuộc gặp này, tôi đề nghị gặp chính đại tá Stiga, Leopold đề nghị.

Thái độ lúng túng của viên đại úy làm cho Leopold hiểu ngay. Đại úy giải thích:

- Chúng tôi đã phải thay đổi cơ cấu tổ chức của cơ quan... Một số đồng nghiệp đã chuyển công tác khác... Bây giờ chúng ta phải sửa soạn hộ chiếu, đường đi và nửa ngày để đồng chí làm quen với mặt mã...

- Tôi lúc nào cũng sẵn sàng.

Leopold nghĩ: phải tôi đã sẵn sàng, vì tôi chẳng còn giải pháp nào khác. Ra về anh ủ rũ, tự hỏi: vì sao tôi lại được thoát chết? Vì sao họ còn gọi đến tôi? Rõ ràng Berzin đã bị thanh trừng, anh buồn lắm, nhưng anh vẫn trả lời "có tôi". Đó là vì tướng quân Berzin đã khuyên anh làm như thế. Cũng vì nhiệm vụ mà anh đảm nhận là nhiệm vụ do Berzin đích thân duyệt và chuẩn bị...

Chiến đấu chống quốc xã phải là mục tiêu cao nhất; duy nhất. Ít ra anh cũng được chiến đấu. Và đây là cuộc chiến đấu rất quan trọng. Những lưới mà anh sẽ thành lập, cuộc chiến đấu bí mật mà anh sẽ tổ chức cơ cấu, anh sẽ chịu trách nhiệm, cỗ máy đã phát động, không có cái gì hãm nó lại được!

Khi Leopold gặp lại viên đại úy, ý nghĩ của anh càng vững vàng.

Anh chỉ đưa ra có một điều kiện:

- Tôi không biết quy chế của những nhân viên đồng chí định thế nào, riêng tôi, tôi xin nói thật rõ ràng tôi nhận công việc này với cương vị là một chiến sĩ cộng sản. Tôi không phải là quân nhân, và tôi không xin nhập vào biên chế quân đội,...

- Như đồng chí muốn, anh ta trả lời, nhưng dù đồng chí muốn hay không thì với đồng chí, đồng chí có hàm đại tá.

- Đồng chí cho tôi cấp hàm là ý của đồng chí, còn đối với tôi, tôi không quan tâm.

Đại úy giới thiệu Leopold với một chuyên viên mật mã. Luật mật mã của Leopold căn cứ vào cuốn tiểu thuyết của Balzac, cuốn "Người Phụ nữ ba mươi tuổi". Anh học mã một báo cáo trong mấy tiếng đồng hồ.

Leopold được nhận một hộ chiếu là dân Canada vùng Quebec, (để anh không phải nói tiếng Anh) và một nhân viên phái đoàn thương mại Xô viết tại Bỉ sẽ là liên lạc viên của anh.

Trước khi xuất phát, Leopold được gặp cục trưởng mới của CTBQSLX. Cũng là tướng như Berzin (Leopold được tin Berzin và ban tham mưu của CTBQSLX đều bị thanh trừng vào tháng 12-1938), trạc 45 tuổi, ông tiếp Leopold một cách thân ái và tìm cách động viên anh:

- Chúng tôi giữ nguyên kế hoạch trước. Tôi biết lúc này ta chưa làm gì ở Đức (trước đây Berzin đã cho Leopold biết đích thân Stalin ra lệnh đó), nhưng chúng ta có thể dự kiến lập một toán tại một thành phố Đức trên biên giới. Phải, một thành phố của Đức, có thể là Strasbourg.

Trời ơi, Leopold tự nhủ, cục trưởng tình báo mà chỉ Strasbourg là thành phố của Đức! Stalin đã xáo trộn tổ chức đến mức tồ tệt thế đó, thật là tiếc cho Berzin, có thể Bộ Nội vụ vừa cài được một cán bộ của mình vào nắm Cục tình báo quân sự Liên Xô dốt về tình báo như dốt về địa lý thế này mà chỉ huy tình báo thì chỉ có làm hại mà thôi (Trong tương lai Leopold nghiệm thấy sự tai hại của trình độ dốt nát của vị cục trưởng này, khi chỉ huy mạng lưới của anh).

Im lặng một hồi. Sắc mặt viên đại úy từ trắng trở nên hồng như uống rượu. Viên tướng nhận ra được sai lầm to lớn, nên Leopold vội chữa thẹn cho ông ta:

- Đồng chí nói hoàn toàn có lí. Strasbourg, có đủ những đặc điểm của một thành phố Đức mặc dù nó nằm trong biên giới nước Pháp. Chúng tôi sẽ thử thiết lập một toán mới ở đó...

- Đúng, đúng, ý của tôi định nói như vậy đấy: một thành phố của Pháp ở ngay sát biên giới Đức.

- Đồng chí ơi, viên đại úy thì thầm với Leopold khi hai người bước ra khỏi buồng cục trưởng, đồng chí đã chữa khéo được lời nói hớ quá lớn đấy.

- Ồ, vua chúa còn có lúc nhầm nữa là...

Leopold ra về lòng buồn bã khi thấy trình độ của thủ trưởng mình.

Trước khi rời Liên Xô, Leopold vào ký túc xá từ biệt Michel. Lòng anh nặng trĩu khi phải để con ở lại cái kí túc xá đang trở thành nhà trẻ mồ côi này. Anh nói với con:

- Michel, bố sắp đi công tác cho đảng, bố sẽ vắng mặt một thời gian...

Michel không nói gì. Leopold có cảm tưởng đau đớn khi từ giã con. Anh hôn con rồi bước ra... đến sân ga cách ký túc xá hai kilômet, bỗng anh nghe thấy tiếng gọi, anh quay lưng lại thấy một bóng nhỏ ôm chầm lấy anh. Đó là Michel, nó hét (mà anh không bao giờ quên nổi):

- Đừng bỏ con, đừng bỏ con, con không muốn ở lại một mình đâu!

16 năm sau Leopold mới gặp lại đứa con đầu lòng của anh.

Anh sang Bỉ qua đường Thụy Điển, đến Antwerp, anh nhận được hộ chiếu khác, mang tên là Adam Miklerr, nhà công nghiệp Canada, định lập nghiệp tại Bỉ.

Hãng áo đi mưa Foreign Excellent

Nhà công nghiệp Canada Adam Mikler bắt đầu kinh doanh tại Bỉ không phải là hủ hợa. Vì Bỉ là nước nhỏ, về nguyên tắc là trung lập, luật pháp Bỉ cho khả năng hoạt động "tình báo" với điều kiện không được chống lại chính nước Bỉ. Vị trí địa lí của nó nằm giữa Đức, Pháp, lại gần Bắc Âu, đi lại rất thuận tiện, nhanh chóng. Và quan trọng hơn nữa, anh có mấy chỗ thân tín có thể giúp anh kinh doanh buôn bán được.

Khi trình bày dự án của mình với tướng Berzin, Leopold đã có cơ sở. Năm 1937, sau khi đến Paris lần thứ nhì, anh có ghé Bỉ đi tìm người bạn cũ là Leo Grossvogel. Cho nên vừa đến đất Bỉ lần này, anh nhảy bổ ngay đến Leo.

Từ khi còn ở Palestine, Leopold đã nhiều lần đến chơi với Leo trong những dịp anh đi họp ở Paris hoặc ở Bỉ vào những năm 1929 và 1932.

Vợ chồng Grossvogel thuộc một gia đình Do Thái ở Strasbourg.

Leo đi học ở Berlin nhưng đến năm 1925 anh đã bỏ hết, để trở về Palestine hoạt động trong hàng ngũ Đảng Cộng sản Palestine. Năm 1928 anh sang lập nghiệp tại Bỉ, vì có chỗ dựa là hai người trong họ có cơ sở kinh doanh mang tên là Vua Cao su (Au Roi du Caoutchouc). Anh trở thành giám đốc thương mại cho hãng đó.

Leo vẫn trung thành với lí tưởng cộng sản. Vị chủ hãng sản xuất có tiếng của thủ đô Brussels này đảm trách việc liên lạc của Quốc tế Cộng sản với các Đảng Cộng sản vùng Cận Đông (Near East). Sau này anh thôi công việc rất quan trọng đó để tập trung vào công tác tình báo.

Adam Mikler trước hết phải tạo vỏ bọc... Đầu tiên dựa vào hãng Vua Cao su, chuyên sản xuất áo đi mưa, Leo định thiết lập một hãng xuất nhập khẩu để các chi nhánh của hãng ở nước ngoài tiêu thụ sản phẩm cho hãng. Vì thế mùa thu năm 1938 anh thành lập theo đúng luật hãng áo đi mưa Foreign Excellent. Với tài kinh doanh của Leo, hãng này phát triển khá nhanh.

Đứng đầu hãng là doanh nhân có tiếng Jules Jaspar. Họ Jaspar có tiếng trong giới chính trị, em là thủ tướng, bản thân Jules đã từng là lãnh sự của Bỉ ở nhiều nước cho nên quen rất nhiều nhân vật lãnh đạo. Jules lập ra các đại lý ở Thụy Điển, Đan Mạch, Na Uy. Ngay ở nước Bỉ, Jaspar cũng tìm được sự ủng hộ của các cơ quan chính thức có ý đồ xuất khẩu những hàng kém phẩm chất.

Leo quan hệ lâu năm với Jules Jaspar cũng như với Nazarin Drailly, kế toán trưởng, phần tử chống phát xít kiên quyết. Jules biết tiền lãi dùng vào việc tài trợ các tổ chức chống phát xít.

Adam Mikler trở thành người hùn vốn của hãng Áo Mưa. Đến giữa năm 1940 kinh doanh phát đạt, các chi nhánh mở tại Bắc Âu, Italia, Đức, Pháp, Hà Lan, và cả Nhật là nơi hãng mua tơ nhân tạo. Trong tất cả các chi nhánh đó các nhà buôn đáng kính hoạt động nhộn nhịp nhưng không

hay biết mục đích thực của hãng mẹ.

Đầu hè 1938, Luba cùng cậu con trai Edgar lên một tuổi rưỡi đến Bỉ. Có vợ con đường hoàng, Adam Mikler có đầy đủ hình thức của một nhà công nghiệp khá giả, nghiêm túc và vững chân. Luba sau khi làm tròn nhiệm vụ người vợ, người mẹ trong gia đình nàng còn phụ trách việc liên lạc với phái đoàn đại diện thương mại Xô viết tại Brussels để liên lạc với Trung tâm. Gia đình Leopold sống trong một ngôi nhà kín đáo ở phố Richard-Neuberg. Leo Grossvogel sống gần đó. Đều là những thành viên hoàn hảo của hãng Áo Mưa, ba gia đình Grossvogel, Drailly và Mikler thường lui tới thăm hỏi nhau thường xuyên.

Cuộc đời tình báo viên đôi khi cũng có va vấp không ngờ.

Khi Luba đưa con từ Liên Xô sang Bỉ, đến Phần Lan, với hộ chiếu là một giáo viên người Pháp, cô cùng con đi Taxi do một người Nga trắng lái, anh này ngạc nhiên đặt câu hỏi Luba:

- Bà nói với tôi bà là người Pháp, nhưng sao cậu con của bà lại có tiếng Nga?

- Đúng thế, ông biết không, thằng bé này rất có khiếu ngoại ngữ cho nên vừa mới qua Nga mấy ngày nó đã học nói được vài tiếng Nga đấy.

Đến Leopold cũng có trục trặc: Việc đóng vai nhà công nghiệp Bỉ đã khá suôn sẻ, Leopold liền mở tài khoản tại một ngân hàng lớn ở Brussels. Một thời gian không thấy ngân hàng trao sổ sec, Leopold bèn cùng Grossvogel đến ngân hàng để tìm hiểu thì được trả lời rằng: Mới đây lãnh đạo ngân hàng chủ trương đối với người nước ngoài phải mở cuộc điều tra tại nước gốc của họ... Dễ thấy kết quả điều tra với người mang tên Adam Mikler "công dân Quebec".

Leopold bèn cùng Grossvogel mời giám đốc ngân hàng ăn cơm tối.

Đến giữa bữa ăn, Leopold kể cho vị giám đốc câu chuyện: Tôi là người Do Thái, ngoài kinh doanh, tôi còn tìm cách giúp đỡ đồng bào của tôi rút tiền ở các ngân hàng Đức. Làm việc này phải giữ bí mật tuyệt đối cho nên tôi phải yêu cầu đồng nghiệp của ngài ở Quebec có ai điều tra thì trả lời bằng "không biết" tôi.

Vị chủ ngân hàng Bỉ tin câu chuyện của Leopold, tỏ ý tiếc là không được biết trước, nhưng gửi ngay một bức điện sang Canada yêu cầu hủy cuộc điều tra.

Vài hôm sau Leopold nhận được sổ sec. Để chứng minh mình không dối trá, Leopold gửi vào ngân hàng của ông ta một món tiền lớn vào tài khoản của Leopold là món tiền nhận được tại "các gia đình Do Thái ở Đức..."

Khi vỏ bọc kinh doanh đã khá vững, Trung tâm bắt đầu phái thêm cán bộ. Xuân 1939 Carlos Alamo "công dân Uruguay" mà ở Nga tên là Mikael Makarov, sĩ quan Xô viết, đến Bỉ. Anh đã tham gia quân chí nguyện tại Tây Ban Nha với cương vị phi công được coi như anh hùng vì đã

chiến đấu rất dũng cảm. Một hôm quân Tây Ban Nha tiến công lực lượng cộng hòa, dồn quân cộng hòa vào thế nguy, phải gọi máy bay đến ứng cứu. Máy bay sẵn sàng nhưng chẳng hiểu vì sao lại thiếu phi công. Thế là Alamo xung phong, anh lái máy bay rồi đánh thắng kẻ thù và trở về bình yên. Anh chưa phải là phi công, mà anh mới chỉ là thợ máy thôi.

Hẹn gặp anh lần đầu tiên tại vườn bách thú thành Antwerp. Đến giờ hẹn, Alamo tới, tiến lại gần rồi đi qua mặt Leopold về mặt tỉnh khô vờ không thấy Leopold.

Ba ngày sau, Alamo lại tới chỗ hẹn cũ, thấy Leopold nhưng không tiếp xúc mà mau chóng đi chỗ khác. Qua quan hệ tại thương vụ Xô viết, Leopold mới biết rằng sở dĩ Alamo chưa bắt liên lạc với Leopold vì anh bị theo dõi. Thắc mắc, Leopold hỏi lại thương vụ thì được giải thích rằng các lần đó Alamo thấy có những người cứ chạy loạn lên.

- Cậu ta ngớ ngẩn, Leopold nhận xét, những người đó chạy tập thể thao hàng chục năm rồi.

Leopold đánh giá thấp Alamo về trình độ tình báo, nhưng nghĩ có thể tha thứ vì anh ta mới vào nghề này được vài tháng. Được tính nết nhân hậu kéo lại. Alamo được bố trí làm trưởng chi nhánh của hãng Vua Caosu tại Ostend. Anh chẳng thích gì cái nghề kinh doanh áo mưa... Leopold hiểu rằng là dân không quân nay phải đi bán áo mưa thì thật là tréo giò hết sức. Cho nên Leopold bổ sung cho chi nhánh đó một bà quản lý giỏi tên là Hoorickx.

Sĩ quan Xô viết thứ nhì tên là Victor Sukulov mang tên giả là Vincent Sierra, công dân Uruguay, được tăng cường cho Leopold vào mùa hè 1938. Trong câu chuyện tiếp theo, anh này mang bí danh là "Kent". Kế hoạch định để Kent ở Bỉ chừng một năm rồi đưa sang Đan Mạch phụ trách chi nhánh mới ở đây. Trái với Alamo, Kent lao vào công việc và học tập: anh học đại học kế toán, luật thương mại tại đại học Brussels. Luba lo liên lạc với anh này, vì nàng cũng theo học khoa văn học. Leopold ngờ Kent là người của Bộ Nội vụ Liên Xô cài vào Cục tình báo quân sự Liên Xô vì Leopold thấy có hiện tượng đáng nghi.

Đầu 1942, thương vụ báo cho Leopold rằng rất khó tiếp tục liên lạc với Leopold, do người của Bộ nội vụ thường xuyên theo dõi. Leopold báo cáo với Cục trưởng, thì việc theo dõi kể trên ngừng ngay.

Leopold cũng thấy một trong những anh giao liên có quan hệ với tùy viên quân sự Xô viết tại Vichy hay nhòm ngó những công việc không có liên quan đến anh ta.

Leopold nhận thấy mối quan hệ như thế là không nên và nguy hiểm vì các cơ quan phản gián nhất định theo dõi đại sứ quán Xô viết.

Thật là một sai lầm lớn khi không tận dụng những tháng hòa bình để thiết lập đường liên lạc vô tuyến riêng biệt, những trạm trung chuyển tại các nước trung lập. Sau này phải trả giá rất đắt.

Từ mùa hè 1938 đến khi bắt đầu đại chiến, Leopold tuyệt đối tuân thủ chỉ thị không hoạt động

tình báo. Mục tiêu của anh là,củng cố bỏ học thương mại và thiết lập hạ tầng cơ sở để dùng khi đại bác bắt đầu nổ.

Đại ảo tưởng

Ngày 1 tháng 10 năm 1938, báo chí Pháp đăng trên trang nhất một tin tốt lành: Đêm qua tại Munich, hai thủ tướng Pháp và Anh đã chấp nhận đòi hỏi của Hitler về vấn đề vùng Sudetenland. Họ đã quỳ hàng trước tên độc tài phát xít. Khi họ trở về, họ đã được đón tiếp như kẻ chiến thắng. Rồi để bảo toàn hòa bình hơn nữa, chính phủ Pháp và Anh đã kí hiệp ước không xâm lược với chính phủ Đức quốc xã.

Hitler đã ký bằng cả hai tay rồi tiến vào nước Tiệp (Czechoslovakia)...

Tảng sáng ngày 24 tháng 8 năm sau, hiệp ước không xâm lược giữa nước Đức của Hitler với Liên Xô được kí tại Điện Kremlin.

Đối với Leopold Trepper, hiệp ước đó không có gì đáng ngạc nhiên. Sau những cuộc thanh trừng, sau những cuộc thủ tiêu những cán bộ ưu tú của đảng và quân đội, Stalin nhất định phải tìm cách thỏa hiệp với Hitler.

Ngày 16 tháng 4 năm 1939, ngoại trưởng xô viết Litvinov đề nghị đại sứ Anh nên kí hiệp định tương trợ Pháp - Anh - Liên Xô. Hai tuần sau, Litvinov bị thay thế bởi Molotov. Hai ngày sau việc thải hồi Litvinov, ngày 5 tháng 5, đại biện lâm thời xô viết tại Berlin gặp nhà ngoại giao Đức Julius Schnurre., giải thích sở dĩ Litvinov bị kỷ luật vì ông ta chủ trương liên minh với Pháp và Anh gây nguy cơ mới cho mối quan hệ Xô - Đức... Dù sao thì các ngài không còn việc phải khó chịu về Litvinov nữa... Ngày 30 tháng 10 năm 1939, trong cuộc họp ở Xô viết tối cao, Molotov đọc bài diễn văn khẳng định chủ trương thỏa hiệp với Đức như sau:

"Mấy tháng qua đã có sự thay đổi nội dung các khái niệm xâm lược và kẻ xâm lược... Nước Đức ở trong tình trạng của một Nhà nước khao khát hòa bình còn Anh và Pháp lại theo đuổi chiến tranh. Vậy là đã có sự thay đổi vai trò như các vị biết đấy... Tư tưởng của chủ nghĩa Hitler cũng giống như bất cứ tư tưởng nào khác, có thể được chấp nhận hoặc bác bỏ. Nhưng bất cứ người nào cũng hiểu rằng không thể tiêu diệt tư tưởng bằng sức mạnh... Vì thế sẽ là điên rồ, thậm chí là tội ác nếu dùng chiến tranh để tiêu diệt chủ nghĩa Hitler dưới chiêu bài dân chủ. Quan điểm của chúng tôi bao giờ cũng nghĩ rằng một nước Đức hùng mạnh là một điều kiện cần thiết cho nền hòa bình bền vững ở châu Âu".

Xem bài diễn văn đó, Leopold nghĩ rằng thế thì mình đến Tây Âu để nhằm mục đích gì?... Cuối năm 1939, Trung tâm gửi cho Leopold nhiều chỉ thị ngừng thiết lập các cơ sở nhằm vào Đức. Trung tâm chẳng những ngừng phái cán bộ sang tăng cường, mà còn ra lệnh cho Leopold phải đưa trả Alamo và Kent về Liên Xô, điều Leo Grossvogel sang Hoa Kỳ và mời Leopold trở về Moscow.

Leopold trả lời Trung tâm một cách dứt khoát và rõ ràng: chiến tranh giữa Đức và Liên Xô là không thể tránh khỏi, nếu Trung tâm bắt buộc thì Alamo và Kent sẽ trở về Liên Xô, nhưng về phần Leopold và Grossvogel thì không, họ không khi nào chịu phá hủy những gì họ đã xây dựng

nên, Leopold sau này còn được biết rằng Trung tâm còn quyết định điều Sorge về Moscow và đưa một viên đại tá vớ vẩn nào đó sang thay, nhưng Cục thấy rằng không thể thay được và cuối cùng cứ để Sorge ở lại Tokyo. Từ lúc đó trở đi Sorge bị trung tâm nghi là gián điệp đôi và theo Trotskyite. Báo cáo của anh gửi về có khi hàng tuần lễ, cục không thèm dịch ra.

Manuiski thông tri cho tất cả các phân bộ của Quốc tế cộng sản, chỉ thị phải tán thành và thực hiện chính sách của Stalin: cuộc chiến tranh giữa nước Đức quốc xã với Anh, Pháp là cuộc chiến tranh giữa hai phe đế quốc, vậy giai cấp công nhân không liên quan gì đến nó.

Trong nhiều năm qua, Quốc tế Cộng sản đã giải thích rằng cuộc đấu tranh chống Hitler là một cuộc đấu tranh dân chủ chống dã man. Chỉ vì hiệp ước Xô - Đức ra đời mà cuộc đấu tranh đó trở thành chiến tranh đế quốc, người cộng sản phải phát động phong trào rộng lớn chống lại chiến tranh và tố cáo những mục tiêu đế quốc của nước Anh.

Về phần Dimitrov, ông viết rằng: "Cần phải phá tan huyền thoại về cái gọi là tính chất của chiến tranh chống phát xít là chính nghĩa".

Leopold nhận thấy sự xoay chuyển này đã làm cho hàng ngũ cộng sản Bỉ mất phương hướng: đau đớn, một số đành chịu đựng, số khác thất vọng đã xin ra khỏi đảng.

Bốn giờ sáng ngày 1 tháng 9 năm 1939, quân phát xít tấn công Ba Lan. Chúng tiến rất nhanh và tàn sát người Do thái cũng như người Ba Lan với con số hàng ngàn người. Khi tên Goebbels đến Lodz, bọn vô lại tổ chức một cuộc tiêu diệt người Do Thái, chúng ném cả trẻ con qua cửa sổ.

Cũng thời gian đó, Hồng quân tiến vào nửa kia của đất nước Ba Lan và Molotov gửi điện mừng cho ngoại trưởng Đức "Xin chúc mừng thắng lợi đẹp đẽ của quân đội Đức đã làm cho cái hiệp ước Versailles hoang dã bị vứt bỏ".

Điều này cho thấy rõ hơn lí do cách đó một năm Stalin đã giải tán Đảng cộng sản Ba Lan. Những người cộng sản Ba Lan không bao giờ có thể tha thứ được tội ác đó.

Một tháng sau khi kí hiệp định không xâm lược Xô Đức, hai nước này lại kí tiếp hiệp ước thân thiện. Tiếp theo là các cuộc thương lượng phân chia vùng ảnh hưởng Xô Đức một khi Hitler đánh gục nước Anh.

Trong bão táp của thời thế, Dân Nhạc Đỏ tuân theo lương tâm cách mạng, kiên quyết giữ vững nhận định thế nào phát xít cũng gây ra chiến tranh, cho nên Dân Nhạc Đỏ không tan vỡ.

Trung tâm hồi hương vợ Leopold về Liên Xô rồi thông báo cho nàng rằng chồng nàng cũng sắp trở về. Đồng thời Trung tâm còn buộc Dân nhạc phải làm một công việc có tính chất phá hoại bản thân mạng lưới tình báo này.

Một việc đầu tiên là yêu cầu chuyển tiền cho Sorge ở Tokyo. Leopold đã thực hiện trọn vẹn

nhiệm vụ đó bằng cách sử dụng các quan hệ với những chủ ngân hàng Hà Lan. Leopold hài lòng vì vốn yêu mến Sorge là một con người thông minh và sáng suốt.

Việc thứ hai là tiếp nhận bốn điệp viên của Trung tâm gửi qua châu Mỹ dưới vỏ bọc là công dân Uruguay. Theo luật lệ công dân Nam Mỹ muốn nhập cảnh Hoa Kỳ đều phải đến lãnh sự quán nước của mình để xin phép. Nhưng Trung tâm lại quên chi tiết quan trọng này. Trong bốn người Uruguay đó thì ba người không biết nói tiếng Tây Ban Nha (là tiếng dùng ở Uruguay) và không biết gì về đất nước Uruguay! Cuối cùng Trung tâm đành phải cho ba người này hồi hương. Chỉ riêng việc này càng cho Leopold thêm nhận định về sự kém cỏi của lãnh đạo tình báo Hồng quân.

Cuối cùng, Trung tâm trao cho Leopold thêm một nhiệm vụ rất nguy hiểm là lập một cơ sở "làm giả". Việc này rất dễ bị cảnh sát phát hiện, như thế sẽ đưa Dân Nhạc Đỏ vào thế bị phản gián Bỉ giám sát. Nhưng Dân Nhạc Đỏ phải tuân theo mệnh lệnh của cấp trên.

Grossvogel đã kiếm được Abraham Raichmann vốn là một tay học nghề làm giả trong khi làm cho Quốc tế cộng sản, hành nghề làm giả giấy tờ cho người Do Thái trốn khỏi Đức. Dùng y, nhưng Leopold không cho y gia nhập Dân Nhạc Đỏ để tránh hậu họa khi bị lộ. Anh ta đã mua chuộc được nhiều nhân viên lãnh sự Mỹ latin cho nên anh có chẳng những hộ chiếu thật, mà còn cả những giấy phép nhập quốc tịch nữa. Raichmann còn mua lại những hộ chiếu của những người châu Âu đã di cư vào Hoa Kỳ. Chắc chắn mẻ phất nhất của anh ta là vụ mua được cả gói hộ chiếu chưa dùng mới in xong của một nhà in Luxembourg.

Đang làm ăn phát đạt thì Raichmann bị bắt vì một tên làm giả khác bị lép vế đã tố cáo anh ta. Cảnh sát khám nhà và lấy được nhiều giấy tờ khổng lồ chỉ chưa kịp tiêu thụ. Trước tòa án, anh khai rằng thu thập giấy tờ làm bộ sưu tập chơi như người ta sưu tập tem, bướm v.v... Do không đủ chứng cứ nên anh được miễn tố. Trong khi anh bị bắt, Dân Nhạc Đỏ đã chạy luật sư bào chữa cho anh và chăm sóc trợ cấp cho gia đình nghèo túng của anh. Cũng vì cảm động trước sự chăm sóc tận tình của Grossvogel, Raichmann đã không khai ra Dân Nhạc Đỏ. Trung tâm cũng hài lòng đã được anh cung cấp cho khá nhiều giấy tờ đủ dùng trong chiến tranh sau này.

Hitler tiến đánh Pháp và Bỉ

Rõ ràng đến mùa xuân năm 1939 thời kì nhùng nhằng không còn có thể kéo đến mùa hè.

Nhiều nguồn tin đến với Dân Nhạc Đỏ cho thấy Hitler sắp tiến công, và cuộc tiến công này sẽ đạt được thắng lợi. Nước Bỉ cũng biết rõ nền trung lập của mình thật là mỏng manh so với những đoàn xe tăng của phát xít. Sau khi Anh và Pháp bỏ rơi Ba Lan, chẳng còn trông chờ gì được hai nước này. Đáng lẽ khi Đức tiến đánh Ba Lan thì Pháp tiến công vào phòng tuyến phía Tây nước Đức sẽ đỡ bao nhiêu gánh nặng cho Balan và có thể buộc Hitler phải lùi trước thế bị đánh ở cả hai phía... Ai cũng nhận thấy sau Munich nước Pháp lại còn chuẩn bị lùi bước nữa. Bộ tổng tham mưu Pháp quá tin vào chiến tuyến Maginô, cho rằng biên giới giáp Đức của mình không thể ai vượt qua được. Các cơ quan tình báo Pháp có biết Đức chuẩn bị chiến tranh không? Chắc chắn là chúng biết và đã báo cáo cho chính phủ biết, nhưng khốn thay cái chính phủ này không thèm để ý đến những báo động của tình báo. Nước Pháp giống như chủ ngôi nhà bắt đầu cháy nhưng cứ đuổi đội cứu hỏa đi.

Hoa Kỳ cũng vậy: mặc dù Richard Sorge đã báo động, đã chuyển những tin tức là Nhật sắp tấn công Cảng Trân Châu, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không đề ra biện pháp đề phòng.

Rạng sáng mùng 10 tháng 5 năm 1940, quân Đức bắt đầu tấn công về phía Tây. Sáng hôm đó không quân Hitler dội bom xuống thủ đô Bỉ. Leopold Trepper đến nhà Alamo để chuyển báo cáo chiến sự về Trung tâm. Trong khi anh đi vắng, ba thanh tra cảnh sát Bỉ đến nhà riêng của anh, cho Luba xem lệnh bắt vợ chồng anh về giam, mang theo hai ba ngày thức ăn và quần áo. Vì tuy vợ chồng Leopold đã nhập quốc tịch Canada, nhưng nguồn gốc gia đình Leopold là Đức, mà chính phủ Bỉ đã ra lệnh bắt giữ hết những người Đức cư trú trên đất Bỉ...

Luba mời ba cảnh sát ngồi ghế và giải thích rằng thành phố Sambor quê hương của vợ chồng bà thuộc đất Balan. Bà dẫn từ điển bách khoa Larousse ra cho họ xem. Chưa rõ thực hư thế nào, ba anh cóm rút lui để xin ý kiến cấp trên rồi sẽ quay lại sau.

Về nhà đúng khi bọn cảnh sát vừa ra khỏi cổng, Leopold khen vợ nhanh trí khôn rồi quyết định phải rút khỏi nhà ngay vì bọn cóm sẽ quay lại và nhất định sẽ tóm cổ vợ chồng anh. Hai vợ chồng sắp xếp va li rồi rút khỏi nhà ngay. Trước hết phải lo cho vợ con đến một chỗ chắc chắn. Anh bàn với Grossvogel và quyết định đưa họ vào trú tạm ở thương vụ Xô-viết. Lúc đó sứ quán cũng như thương vụ Liên Xô đều bị cảnh sát Bỉ bao vây.

Luba và đứa con phải dùng một chiếc xe mang biển ngoại giao để vượt vào thương vụ. Họ ở đó hai tuần lễ, mới chuyển vào một nơi bí mật, cuối cùng hồi hương về Liên Xô. Còn Leopold rút sang nhà của Grossvogel mang hộ chiếu giả khác với tên là Jean Gilbert, nhà công nghiệp, sinh tại Antwerp. Còn Grossvogel mang hộ chiếu với tên là Henri Piper, nhà buôn, cũng sinh tại Bỉ. Thế là cuộc sống bí mật của hai người bắt đầu.

Hôm sau, cảnh sát có đến nhà Leopold nhưng đã muộn. Chúng có đi tìm mấy hôm sau nữa.

Chúng đến hỏi nhà bà Georgie de Winter, quốc tịch Mỹ, là người quen của Leopold. Chúng hỏi bà Winter:

- Bà có thấy ông Mikler mấy ngày qua không? Ông ta là người Đức ấy mà.
- Các ông nhầm rồi, ông ấy quốc tịch Canada cơ mà.
- Ông ta mà là người Canada à? Ông ta là người Canada cũng như bà là người Bỉ chứ gì!

Chiến sự diễn biến rất nhanh. Ngày 13 tháng 5 quân Đức đã vượt sông Meuse ở Bỉ và Pháp, đoàn xe tăng của tướng Guderian đã phá thủng phòng tuyến Pháp ở Sedan. Quân chúng hoang mang cực độ, chỗ nào cũng bàn có gián điệp Đức nhảy dù xuống như đàn châu chấu, chúng ngụy trang là linh mục. Có vị tu hành bị quân chúng Brussels lật áo chùng lên để xem bên trong có quân phục Đức hay không. Họ còn nghi gián điệp Đức ngụy trang thành nữ tu sĩ nữa.

Hàng vạn người dân Bỉ chạy trốn sang Pháp. Nhiều thành phố rơi vào tay phát xít. Binh lính Anh phá các cầu để làm giảm tốc độ quân Đức, càng làm cho quân chúng hoang mang không tin tưởng vào quân đội Đồng minh nữa.

Đến đây, nhiệm vụ của Dàn Nhạc Đỏ bắt đầu phát huy tác dụng.

Điện đài giấu từ trước ở biệt thự Knokke, nay phải khai ra để liên lạc với Trung tâm. Kent được trao nhiệm vụ khai điện đài đó rồi đưa về Brussels. Nhưng anh chậm chân không hoàn thành được nhiệm vụ.

Leopold phải nhờ xe ô tô của viên lãnh sự Bulgaria bạn thân, để "đi thu thập những tài sản quý giá" vì Bulgaria là đồng minh của Đức. Anh đã đến được Knokke. Biệt thự bị lục lọi, nhưng riêng chiếc tủ có điện đài vẫn nguyên vẹn. Trên đường trở về đến nửa đường xe bị hỏng, Leopold cùng nhà ngoại giao Bulgaria phải đi nhờ xe sĩ quan SS của Đức. Chúng đã cho đi nhờ và dẫn đến tận nhà. Trước khi chia tay với SS, Leopold đã cho chúng nhậu một chén cognac thật say.

Cuối cùng, hai người dùng taxi về ngôi nhà ẩn náu của họ.

Than ôi, khi Alamo thử đài thì đài không chạy. Lại một lần nữa họ phải nhờ cậy đến tùy viên thương mại chuyển báo cáo tình hình chiến sự về Trung tâm.

Nhưng chuyến đi Knokke ít ra cũng có kết quả ở chỗ giúp Leopold thấy có khả năng lợi dụng xe của anh bạn Bulgaria để đi lại dễ dàng như thế, vậy đại gì mà không tận dụng xe đó đi quan sát tại chỗ tình hình mặt trận? Leopold tán ông bạn chở mình đi thăm các đại lí và chi nhánh của hãng Vua Cao su ở các thành phố bắc Pháp. Vốn là con người thích ngao du... tuy có hơi mạo hiểm, lại rảnh việc và thích giúp bạn, nhà ngoại giao Bulgaria nhận lời. Anh ta cũng tỏ ý muốn nhân dịp này đi thăm mấy người Bulgaria sinh sống ở các vùng Leopold sắp đến. Leopold xuất phát từ Brussels ngày 18 tháng 5 mang theo giấy thông hành đi các thành phố. Leopold lợi

dụng cửa Sedan mà quân Đức mới chọc thủng đi vào mặt trận Abbeville và theo mũi tiến về Dunkirk.

Khi trở về Brussels, Leopold viết một báo cáo 80 trang mô tả tóm tắt diễn biến chiến sự mình đã trông thấy và nghe thấy về chiến tranh chớp nhoáng; chiến thuật xe bọc thép thọc rất sâu vào hậu phương quân Pháp, máy bay ném bom những địa bàn xung yếu chiến lược, cách tổ chức giao thông giữa hậu phương và tiền tuyến v.v... Chuyển đi mười ngày được tiếp xúc với những binh lính Đức đã cho Leopold nhận xét khá vững vàng rằng quan hệ với chúng thật là rất dễ dàng. Lính cũng như quan đều uống rượu không cần đồ nhắm và thổ lộ tâm tình rất sơ hở. Tâm lý chiến thắng khiến chúng trở nên rất khoe khoang. Chúng tin rằng đến cuối năm thì chiến tranh giữa Đức và Anh Pháp sẽ kết thúc, sau đó chúng sẽ tính sổ với Liên Xô. Đó là tất cả kế hoạch của chúng.

Dư luận các sĩ quan SS mà Leopold tiếp xúc sau này có khác; chúng bắt đầu suy nghĩ rằng chiến tranh với Liên Xô sẽ không xảy ra. Rõ ràng đó là kết quả của tuyên truyền quốc xã mà báo chí xô viết phản ánh lại. Mốt ở Nga lúc đó là ca ngợi tình hữu nghị với nước Đức. Ở phía bên này cũng có hiện tượng như thế: Goebbels trong các diễn văn tự mình đã xóa bỏ tất cả vết tích của tư tưởng chống Liên Xô. Trong những tháng đau lòng ấy, Leopold hay được từ mồm bọn sĩ quan phát xít thấy sự so sánh giữa chế độ của Hitler với chế độ của Stalin. Theo chúng nói giữa chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa xã hội không hề có sự khác nhau nhiều lắm. Chúng nói rằng hai chủ nghĩa đó đều có chung một mục đích, có khác nhau chỉ khác về phương pháp. Một tên sĩ quan phát xít tay đập vào nắp mũi xe, mồm gào lên: "Chúng ta đạt được thắng lợi quá sức tưởng tượng như thế này chính là nhờ Liên Xô giúp đỡ vì đã cung cấp xăng dầu cho xe tăng, đã làm giấy và bán lúa mì cho kho dự trữ của chúng ta".

Chuyển sang Pháp

Chiến tranh chuyển về phía nam, Dàn Nhạc Đỏ phải theo hướng này để tổ chức "một chuyến đi kiểm tra" mới. Lần này Leopold cùng anh bạn Petrov người Bulgaria đi xuống Paris. Họ đến Paris vài ngày sau khi quân phát xít chiếm được thủ đô này. Cảnh tượng thật đau lòng: cờ chữ thập ngoặc phấp phới trên thành phố và chỉ thấy lính Đức mặc quân phục xanh thẫm dạo chơi trên các phố. Nhân dân Paris có lẽ đã "bỏ đi" để khỏi phải dự vào việc quân thù tiến vào thủ đô nước mình.

Leopold quyết định lập sở chỉ huy Dàn Nhạc Đỏ tại Paris và tiến hành đặt quan hệ ngay. Cuối tháng sáu năm 1940, Leopold và Grossvogel chấp nhận đề nghị của sứ quán Thụy Điển ở Bỉ chuyển về Vichy mấy trăm bưu thiếp của tù binh Pháp gửi cho gia đình qua Hội Chữ Thập Đỏ.

Họ dùng xe hơi của H.C.T.Đ. Thụy Điển. Đến Vichy, họ đọc suốt đêm những bưu thiếp đó. Đây là những lời đả kích bộ tổng tham mưu và chính phủ Pháp, một số binh lính thậm chí còn lên án đây là sự phản bội.

Dàn Nhạc Đỏ tập trung trước hết vào việc thành lập toán ở Paris. Hillel Katz giúp rất nhiều cho Leopold, hai người quen nhau từ thời còn ở Palestine, sau đó gặp nhau nhiều lần khi Leopold sang Pháp lần đầu tiên từ 1929 đến 1932. Tầm thước, đôi mắt thông minh sau cặp kính dày, trán cao với bộ tóc dày, Hillel truyền cảm nhanh tính hăng hái và yêu cuộc sống cho người xung quanh. Cũng là nhạc sĩ như người cha, anh lại biết làm thợ nề xây nhà. Anh gia nhập Đảng Cộng sản khi còn ít tuổi, lòng tin vào sự tất thắng của lí tưởng cộng sản không hề nao núng ngay trong những lúc gian nguy nhất. Anh rất yêu quý trẻ con, anh rất quan tâm chỉ đạo các hội đoàn thanh niên. Tác phong ngay thẳng và trung thực làm cho mọi người mến anh cho nên anh có rất nhiều bạn bè sau này sẽ giúp anh được nhiều việc trong công tác. Tình nguyện đi lính năm 1940 cho nên anh được nhận một thẻ quân nhân, mặc dù anh là người nước ngoài, mang tên là Andre Dubois.

Hillel Katz bắt tay giúp đỡ Leopold ngay vào việc tổ chức những doanh nghiệp buôn bán để ngụy trang công tác. Ngày 13 tháng 1 năm 1941 công ty Simexco ra đời tại Brussels và công ty Simex ra đời tại Paris. Alfred Corbin được cử làm tổng giám đốc Simex .

Katz và Corbin đều biết và thân nhau trong chiến tranh khi họ bị bắt làm tù binh và cùng trốn bằng cách bơi qua sông Somme. Trong hoàn cảnh gian nguy như vậy, họ không bao giờ quên được nhau...

Được giải ngũ, Corbin chuyển một nhà máy xay thành nhà máy sản xuất thức ăn gia cầm. Cuộc tiếp xúc đầu tiên với bạn này rất thuận lợi và Leopold nhận xét ngay được rằng Corbin có thể tin được nên hỏi anh ta:

- Bạn có tin rằng chúng ta nên tiếp tục cuộc chiến đấu chứ?

- Tất nhiên phải tiếp tục, - Anh trả lời với nụ cười trên môi. - Chỉ có một vấn đề là chiến đấu thế nào đây?

- Hình thức và phương pháp phải thay đổi. Từ nay cuộc chiến đấu sẽ đi vào bên trong. Cậu đã sẵn sàng chưa?

Corbin đề xuất ngay với Leopold đặt đài phát đầu tiên tại nhà máy của anh. Sau khi cử Corbin làm tổng giám đốc Simex họ chuyển điện đài về nhà máy để giữ vỏ bọc kinh doanh không có một sơ hở nào. Ê kíp dần dần được bổ sung: Robert Breyer, nha sĩ và bạn của Corbin; là cổ đông chính nhưng không được biết tí gì về hoạt động bí mật.

Suzanne Cointe trở thành trưởng phòng công ti là một đảng viên cộng sản lâu năm. Chị này biết Katz khi chị làm giáo sư pianô và chỉ huy dàn đồng ca thanh niên cộng sản mang tên là Đội hợp xướng âm nhạc Paris.

Katz còn tuyển thêm Emmanuel Mignon, thợ in. Nhưng Katz không biết rằng Mignon có tham gia một nhóm kháng chiến tên là Gia Đình Martin có mục tiêu là giám sát các xí nghiệp làm việc cho Đức, Mignon thông báo cho Charbonnier - sau chiến tranh bị bắn chết vì làm mật thám cho Gestapo - về sự hợp tác của Simex với Đức, như vậy càng củng cố an toàn cho Dàn Nhạc Đỏ.

Đối tác chính của công ty Simex là tổ chức Todt, chuyên cung cấp cho quân đội Đức việc xây dựng nhà cửa, công sự. Trụ sở của Todt nằm ngay trước mặt Simex. Simex lôi cuốn được Todt vì nó có thể cung cấp cho Todt những vật liệu khan hiếm. Ngay khi được tin hãng Simex ra đời, bà Likhonin tìm đến đặt quan hệ ngay. Đây là một nhân vật thật sự! Khi Simex thăm dò và quan hệ với bà ta, thì bà ta đang làm việc thăm dò cho Todt. Sau ít lâu, bà sẽ làm đại diện cho Simex tại Todt. Bà ta vốn là vợ vị tùy viên quân sự Nga hoàng cuối cùng ở Pháp trong Thế chiến 1 có tư tưởng chống cộng điên cuồng, bà không trở về Nga sau Cách mạng Tháng Mười, thông minh, xông xáo, biết nắm ngay lấy thời cơ quân Đức chiếm đóng Pháp để kiếm chác.

Trong khi tìm phiên dịch để dịch thư từ với Đức, Leopold kiếm được Vladimir Keller. Anh này sinh ra tại nước Nga, nhưng đã sống lâu năm tại Thụy Sĩ nên có tác phong nghiêm túc và kỉ luật. Riêng cá nhân Leopold không giữ chức vụ chính thức nào của Simex, nhưng bọn Đức biết rõ "ông Gilbert" là người xuất vốn cho công ti đó. Nhờ sự chăm nom chu đáo của Jules Jaspar và Leo Grossvogel, hãng đặt được một cơ sở ở cảng Marseilles vào mùa thu 1941, còn ở Brussels, Sierra Kent chỉ huy hãng Simexco. Ngoài ra còn những cổ đông khác như Charles Drailly, Henri Seghers, Willy Thevenet cũng là những người làm cho hãng xuất nhập khẩu. Leo Grossvogel phụ trách cả hai công ty ở Pháp và Bỉ.

Đi kèm theo mục tiêu kinh doanh để ngụy trang và kiếm tiền hoạt động tình báo, Dàn Nhạc Đỏ còn rút ra được kinh nghiệm là kinh doanh rất có điều kiện xâm nhập các cơ quan chính thức của phát xít. Chẳng bao lâu sau khi lập được quan hệ buôn bán với hãng Todt, những người cộng tác chính của Simex và Simexco đều xin được giấy thông hành để đi vào mọi nơi cần

thiết. Các quan hệ kinh doanh với sĩ quan Đức ngày càng phát triển. Trong những bữa tiệc chiêu đãi giới sĩ quan phát xít, bọn này nói lộ nhiều chuyện, thậm chí là quá nhiều là đằng khác, nhờ đó Dân Nhạc Đỏ thu lượm được nhiều tình hình. Ví dụ một kĩ sư hãng Todt tên là Ludwig Kainz khi thân với Grossvogel rồi đã lộ cho anh này tin tức về việc Đức sửa soạn tiến đánh Liên Xô. Kainz đầu tiên xây dựng công sự tại biên giới Đức - Nga ở Balan, rồi mùa xuân 1941 trong một chuyến đi đã quan sát thấy quân Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô.

Ở Vichy, Jaspar đã móc quan hệ với nhiều đầu mối. Chính thức mang danh nghĩa giám đốc Simex tại Marseilles, Jaspar cùng với một nghị sĩ Bỉ tổ chức những đường dây vượt ngục qua Algeria và Bồ Đào Nha giúp cho hàng trăm người kháng chiến thoát thân. Trong cái môi trường sôi động này, người tốt ở cạnh với kẻ gian, kẻ bán nước người, làm tay sai cho mật thám Đức, tin tức đồn dập thậm chí cả những bí mật quốc gia cũng đến tai Dân Nhạc Đỏ. Trung tâm biết khá rõ bề chìm của chính phủ Vichy, những thông đồng ngoài hành lang và những trò chơi ngoại giao với Italia, Tây Ban Nha, Vatican. Ví dụ: Vichy chi tiền cho đạo quân chiếm đóng Đức, theo hiệp định đình chiến, qua tin tức chi tiêu của Vichy về khoản này, Dân Nhạc Đỏ biết được số lượng quân đội Đức.

Leopold quan hệ được với các tổ chức kháng chiến nhờ trung gian là đồng chí Michel, đại diện Đảng cộng sản Pháp. Hai bên nắm được sự di chuyển của quân đội Đức nhờ các cơ sở ở đường sắt. Qua những công nhân di cư, Dân Nhạc Đỏ nắm được tình hình sản xuất trong công nghiệp. Những điệp viên có vị trí cao cấp cung cấp vô số tin tức. Trước hết là nam tước Vasily de Maximovich mà Michel giới thiệu với Leopold cuối năm 1940 là một Bạch Nga di cư muốn làm việc cho Hồng Quân. Nam tước có bố là một viên tướng Nga hoàng. Cách mạng Tháng Mười thành công, Maximovich cùng em gái là Anna rời nước Nga sang Pháp vào học đại học và tốt nghiệp kĩ sư. Khi chiến tranh bùng nổ, cũng như nhiều người nước ngoài sống tại Pháp, ông ta bị tình nghi và bị giam tại trại Vernet. May mắn cho ông, một hôm có phái đoàn Đức của đại tá Hans Kuprian sau đình chiến có đến trại Vernet tuyển lao động cho Đức. Đại tá quan tâm đến trường hợp này và quyết định tha rồi giới thiệu ông ta với bộ tham mưu đóng tại khách sạn Majestic. Kuprian phân tích Maximovich vừa là nam tước, lại là Nga trắng, vậy phải dứt khoát chống cộng, tha ra sẽ sử dụng được vị nam tước chống cộng đó. Nhưng trái với phân tích trên, Maximovich lại chống quốc xã, cho nên ông ta quan hệ với khách sạn Majestic khác nào đưa con cáo vào chuồng gà vì ông quan hệ với Dân Nhạc Đỏ.

Rồi tình ái đóng vai trò. Nữ thư ký của Kuprian say mê nam tước. Cô lại quan hệ và sau sang làm việc cho đại sứ Đức Otto Abetz. Đây là một kho báu tình báo cho Leopold khai thác và truyền tin về Moscow.

Cô Anna, em nam tước, vốn là một nhà tâm lí học phụ trách một nhà nghỉ tại Billeron cũng vào cuộc. Do quan hệ gia đình, cô tiếp cận giám mục Chaptan và tướng Weygand. Lâu đài của cô là nơi lui tới của quan chức các cơ quan của quốc xã. Cô bác sĩ cao một mét tám đã thực hành trên số bệnh nhân những phương pháp chữa bệnh độc đáo; nàng Anna vui tính đã moi được những cô thư kí và các nhân viên quân đội Đức nhiều chuyện. Trong đó có một cô người Đức ba mươi lăm tuổi tên là Kaethe Voelkner, thư kí của giám đốc hãng Sauckel, chuyên trách tìm

kiểm nhân công cho Đức.

Chính Maximovich đã nghiên cứu về Kaethe, sau vài lần thử thách, anh đã trao cho Anna nhiệm vụ xem xét kết nạp. Kết quả đạt yêu cầu: Nhờ Kaethe, Dân Nhạc Đỏ nắm được nhu cầu nhân công cho công nghiệp của Đức và những vấn đề kinh tế của nước này. Ngoài ra Kaethe còn cung cấp cho mạng lưới những mẫu đơn và giấy chứng nhận lao động để khi bị kiểm soát người cầm giấy chứng minh mình là lao động ở Đức - nghĩa là một người châu Âu rất tốt - hiện nay đang nghỉ phép.

Xuất phát từ nguyên tắc nghe trực tiếp đương sự hơn là phải nghe qua người khác kể lại, Dân Nhạc Đỏ (viết tắt là DNĐ) nổi một bàn nghe trộm điện thoại từ khách sạn Lutetia, trụ sở của phân Cục Tình báo quân sự Đức đóng ở Paris. Cục trưởng Cục Tình báo quân sự Liên Xô ngồi ở Moscow nghe thẳng được Cục tình báo quân sự Đức ở Paris nói chuyện với Trung tâm Đức ở Berlin.

Một phương pháp thu tin khác là dùng những vũ nữ tại các quán rượu có quân Đức đến ăn nhậu. Mỗi ngày hàng trăm binh lính Đức đến Paris đập phá cho bỏ những ngày gian khổ trên chiến trường. Một điệp viên DNĐ phụ trách việc tổ chức cho chúng lưu trú ở Paris có thể phân tích được các sư đoàn Đức cũng như sự di chuyển của quân đội Đức. Một hướng dẫn viên của DNĐ làm nghề đưa binh lính Đức đi thăm Montmartre và tháp Eiffel rồi đưa chúng đến quán rượu có người của DNĐ để chúng bật ra những bí mật sau khi nốc rượu vào. Với phương pháp thu tin như thế, DNĐ nắm được tình hình các sư đoàn, thương vong, hậu cần, tinh thần binh lính v.v...

Còn ở Brussels, Kent quan hệ với những quân nhân cao cấp của Đức, những nhà công nghiệp địa phương, cũng thu được nhiều tình hình quân sự và kinh tế. Ngôi nhà cô bạn Kent tên là Margarete Barcza cũng trở thành nơi tụ họp ưa thích của những quan chức quốc xã.

Toán DNĐ ở Bỉ đã thu hút được một cơ sở cao cấp là Isidore Springer. Đây là một bạn cũ của Leopold từ những năm ba mươi khi anh ta tham gia tổ chức Hashomer Hatzair, sau anh gia nhập ĐCS và tham gia Lữ đoàn quốc tế giúp Tây Ban Nha, được mến yêu vì rất dũng cảm. Việc kí hiệp ước Xô - Đức đã làm cho người chiến sĩ chống phát xít này vô cùng đau đớn. Năm 1940 anh vào quân đội Bỉ làm sĩ quan. Khi DNĐ đặt quan hệ, anh tán thành ngay và kéo thêm người vợ cùng tham gia. Anh có một lưới nhỏ gồm những kĩ thuật viên và thông tin viên, những sĩ quan mà anh quen biết trong chiến tranh. Số này giỏi về kĩ thuật giúp DNĐ đánh giá đúng vật liệu, chuyên gia trong công nghiệp Đức. Bản thân anh cũng là một kĩ sư hóa học. Trong số này phải kể đến Jacques Gunzig tức Dolly, đảng viên cộng sản từ 1932, đã chiến đấu ở Tây Ban Nha, quen Tito và Marty ở đó. Gunzig tổ chức những toán phá hoại ngay từ cuối 1940 và cùng với vợ là Rachel cung cấp cho Springer tin tức về các xưởng quân sự.

Bên cạnh Springer là Vera Ackermann, đảng viên lâu năm. Cô đã chiến đấu ở Tây Ban Nha và chồng cô hi sinh khi bảo vệ Madrid.

Cũng trong toán ở Bỉ, Hermann Izbutski tức Bob gốc Balan sinh tại Antwerp năm 1914, cộng tác với DNĐ từ 1939. Vốn là đảng viên cộng sản hăng hái, không tiếc công sức cho sự nghiệp, với chiếc xe ba bánh chở hàng, anh xông vào mọi nơi, xây dựng quan hệ tới các làng, kiếm những ngôi nhà cô quạnh, tuyển giao thông viên.

Bob giới thiệu một cơ sở mới mà anh nhận xét là rất tốt, Leopold gặp và trao cho cơ sở này một va li rất nặng, khóa cẩn thận để chuyển từ Antwerp đến Ghent. Bob sẽ cùng đi.

Vài hôm sau, một tin đến tai Leopold khiến anh giật mình: Cơ sở mới đã kể lại cho một người bạn rằng anh vừa mới chuyển một va li vũ khí.

Ba hoa, khoe khoang, thật là xấu. Leopold bèn đưa cho anh ta và Bob chiếc chìa khoá, dặn mở ra sẽ thấy chỉ dẫn trong va li.

Thằng ranh vội mở chiếc vali: toàn là đá.

Cơ sở này bị loại ngay.

Bob giới thiệu Sarah Goldberg tức Lilly làm điện đài. Cô này thuộc một nhóm đảng viên cộng sản mất phương hướng vì hiệp ước Xô - Đức.

Bob thử cô: chúng tôi sẽ trao cho cô một nhiệm vụ rất nguy hiểm, tốt nhất là tôi phải nói trước cho cô như vậy.

Sarah chấp nhận theo DNĐ. Khi các đồng chí gạn hỏi thêm vì sao cô chấp nhận nguy hiểm thì cô thành thật trả lời rằng cô có sợ và không muốn làm việc nguy hiểm đó. Không ai tin cô. Nhưng khi trao cho cô điện đài, cô học rất nhanh. Cô sẽ là người giữ điện đài dự bị nếu chẳng may Bob bị lộ.

Margarete Barcza giới thiệu cho Simexco một người em họ xa tên là Henri Rauch, gốc Tiệp. Anh này thường báo cáo được nhiều tin tức quân sự có giá trị lớn, nhưng Leopold nghi anh ta cũng cộng tác với Anh. Tuy Leopold không chống lại việc làm cho Anh nhưng anh yêu cầu Rauch tách hoạt động của mình ra.

Họa sĩ Bill Hoorickx, được Alamo sử dụng vào việc thuê nhà.

Cuối cùng toán ở Bỉ còn Auguste Sese, giàu lòng yêu nước, rất giỏi về điện đài, thiết lập một đài dự bị tại Ostend.

Còn ở Hà Lan, DNĐ có toán 12 nhân viên do Winterink chỉ huy. Toán này có ba điện đài phát để truyền tình báo thu tại chỗ và chuyển tin tức do toán ở Đức chuyển cho.

Chiến đấu trong lòng nước Đức

Năm 1933, ít lâu sau khi Hitler nắm chính quyền, chàng quý tộc Đức Harro Schulze-Boysen, cháu của vị đô đốc danh tiếng Tirpitz và người bạn gốc Do Thái của anh tên là Henry Erlanger bị các toán xung kích phát xít SS bắt. Từ nhiều năm, Schulze-Boysen xuất bản tờ báo cùng với Erlanger cho mọi xu hướng chính trị. Tên tờ tạp chí này có ngoại lệ: Der Gegner (Kẻ Thù). Kẻ thù ở đây là chủ nghĩa quốc xã.

Chủ nghĩa quốc xã chiến thắng rồi tất nhiên không tha Schulze-Boysen, Erlanger và những nhà báo đã kịch liệt chống lại nhà độc tài tương lai và đảng của ông ta. Chủ nghĩa này đã có kinh nghiệm của phát xít Italia dạy cho cách chuyên chính.

Toán biệt kích bắt Schulze-Boysen và Erlanger nổi cơn điên. Chúng lột áo hai thanh niên ra, bắt phải đi giữa hai hàng cuồng tín để chúng đánh họ bằng roi ngựa, rồi lại đánh lần nữa khiến cho thân hình hai người đầy thương tích và máu. Schulze-Boysen quay lại bọn chó điên và hét lên:

- Chúng bay có thể đánh chúng tao lần nữa đi!

Khi đến đầu dãy, anh chào tên chỉ huy SS và nói:

- Tao đơn giản hoàn thành vòng danh dự của tao thôi!

Những tên khác đều ngạc nhiên, chúng lại gần Schulze-Boysen:

- Mày hãy theo chúng tao, loại người gan lì như mày phải theo chúng tao!

Cũng trong lúc đó, bọn chúng xông vào Erlanger và giết chết anh trước mặt Schulze-Boysen. Erlanger là người Do Thái...

Sau này Schulze-Boysen tâm sự với bạn thân rằng: cái chết của Erlanger đã giúp tôi có quyết định. Cái ngày đó đã dực Schulze-Boysen lựa chọn con đường duy nhất. Việc phát xít cướp chính quyền đã khiến cho những con người dũng cảm đi theo kháng chiến. Nhóm đầu tiên tập hợp quanh Schulze-Boysen gồm có nhà văn Gun-ther Weissenborn, bác sỹ Elvira Paul, Giselle von Pernitz, Walter Kuchenmeister, Kurt và Elisabeth Schumacher. Những người khác gia nhập tiếp theo.

Năm 1936 Schulze-Boysen kết hôn với Libertas Haas-Heye, cháu gái hoàng tử Philippe von Eulenburg. Một người trong họ của bà có tên là... Hermann Goering. Tên nguyên soái này rất quan tâm đến Schulze-Boysen, cho anh vào học viện mang tên của hắn, nơi này dưới Đế chế 3 có nghiên cứu khá sâu về lĩnh vực quân sự. Schulze-Boysen tiến rất nhanh. Khi chiến tranh nổ ra anh đã giữ một vị trí then chốt trong bộ không quân Đức. Hơn bao giờ hết anh hi sinh thân mình cho hoạt động kháng chiến. Năm 1939, nhóm của anh nhập vào với nhóm của Arvid

Harnack.

Schulze-Boysen năng nổ và say mê hoạt động bao nhiêu thì Arvid lại bình tĩnh và chín chắn bấy nhiêu. Arvid sinh ra trong một gia đình học thức. Bản thân anh là tiến sỹ triết học và đã học kinh tế tại Hoa Kỳ. Tại đây, anh gặp và kết hôn với Mildred Fish, giáo sư văn học. Trở về Đức, anh làm việc tại Bộ kinh tế. Tại Bộ này anh giữ một chức vụ cao và năm 1936 tình báo Xô viết tiếp cận anh.

Anh không thi thố được tài năng do Stalin cấm nhân viên tình báo hoạt động trên đất Đức... vì lý do họ đưa thân ra hứng lấy nạn khiêu khích.

Nhóm Schulze-Boysen - Harnack có thêm một số mới: nhà văn Adam Kuckhoff, tác giả cuốn sách viết về Till tinh nghịch và vợ anh là Greta; tiến sĩ Adolf Grimme, cựu bộ trưởng nước Phổ (Prussia); Johann Sieg, đảng viên lão thành và biên tập báo Rote Fahne, cơ quan của Đảng Cộng sản Đức; Hans Coppi, Heinrich Scheel, Hans Lautenschlager, Ina Ender, cựu đoàn viên thanh niên cộng sản. Khi chiến tranh bùng nổ, nhóm Schulze-Boysen - Harnack đưa những phần tử ưu tú nhất vào công tác tình báo. Nhưng trong thực tế, không có ngăn cách chặt chẽ giữa Dân Nhạc Đỏ và hoạt động kháng chiến của nhóm kể trên. Schulze-Boysen chỉ đạo cả hai. Tình trạng không ngăn cách đó sau này trở thành sai lầm không thể tha thứ được vì sẽ bị tổn thất rất đau đớn. Hoạt động của nhóm kháng chiến không thể nào giữ được bí mật hoàn toàn trong thủ đô của phát xít Đức; phân phát truyền đơn bỏ vào các hộp thư, dán áp phích, phát hành tờ báo Mặt trận (The Home Front). Bên trong bằng năm thứ tiếng cho tù binh. Công tác kháng chiến còn làm hơn thế nữa: tổ chức đường dây vượt ngục cho người Do Thái và tù binh, móc quan hệ với lao động người nước ngoài, cho những tổ phá hoại xâm nhập các xí nghiệp chiến tranh để phá hoại sản xuất quân sự. Một trong những chiến công đẹp mắt nhất là việc phá cuộc "Triển lãm xô viết" do Goebbels tổ chức.

Chỉ trong một đêm, trên tường Berlin dán đầy áp phích với hàng chữ:

"THIÊN ĐƯỜNG QUỐC XÃ = CHIẾN TRANH, ĐÓI KHÁT, LỪA DỐI, GESTAPO. LIỆU CÒN TỒN TẠI ĐƯỢC BAO NHIÊU LÂU NỮA"

(Một toán thanh niên Do Thái chủ trương đốt phá cuộc triển lãm bôi xấu Liên Xô, nhưng một tên nội gián đã tố cáo nên toán này bị bắt và bị xử bắn hết).

Giữa thủ đô phát xít, ai có thể tưởng tượng được lại dám hoạt động như vậy vào năm 1942?

Schulze-Boysen thực tế có quan hệ với tình báo Liên Xô vào năm 1941. Nhưng từ năm 1936 họ đã tập dượt bằng cách thông báo cho đại sứ Xô viết danh sách bọn điệp viên quốc xã xâm nhập vào các Lữ đoàn quốc tế giúp phái cộng hòa Tây Ban Nha. Vài ngày trước khi phát xít tấn công Ba Lan, nhóm này đã thông báo cho đại sứ Liên Xô tại Berlin kế hoạch tấn công Ba Lan của quân đội Đức.

Sau khi chiến sự nổ ra, Schulze-Boysen lợi dụng vị trí trong bộ không quân Đức để thu thập nhiều tin tức quý báu. Giúp việc Schulze-Boysen còn có đại tá Erwin Gehrts, trưởng nhóm thứ ba về đào tạo cán bộ cho không quân. Johann Graudenz, làm ở nhà máy chế tạo máy bay Messerschmitt, Horst Heilmann, cựu đoàn viên thanh niên quốc xã, công tác tại phòng mã thám của tiến sĩ Vauck (sẽ nói thêm về tên này). Herbert Gollnow là người chỉ huy toán lính nhảy dù vào hậu tuyến của Liên xô. Về phần Arvid Harnack xâm nhập được vào các kế hoạch sản xuất bí mật nhất về công nghiệp, kể cả sản xuất hàng quân sự.

Như vậy, nhóm Berlin giữ vai trò quan trọng nhất trong Dàn Nhạc Đỏ.

Không ai chối cãi được lực lượng kháng chiến bên trong nước Đức giữ vị trí đặc biệt trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quốc xã. Đối với người Pháp, Bỉ, Ba Lan, hoặc Tiệp khi họ tham gia chiến đấu họ không phải tự vấn lương tâm, họ coi đó là nghĩa vụ. Nhưng đối với người Đức, kháng chiến chống lại Hitler có phải là phản bội chính đất nước của họ không?

Leopold Trepper, người chỉ huy Dàn Nhạc Đỏ, thấy rằng Schulze-Boysens hoặc Harnack không có mặc cảm gì hết. Hơn bất cứ ai, họ hiểu rõ nhất con quái vật phát xít, họ đã dự đoán được những hậu quả nếu phát xít chiến thắng thì cả thế giới sẽ bị đem tối bao phủ. Họ biết rằng chỉ phe Đồng minh có thể tiêu diệt được con quái vật phát xít, nhưng họ cũng ý thức được với vị trí nằm trong lòng chủ nghĩa phát xít, hơn ai hết họ có thể đóng góp cho bộ tổng tham mưu Đồng minh chống phát xít một phần quý giá vô cùng to lớn.

Ngày nay ở Cộng hòa liên bang Đức họ bị coi như những tên phản bội, trong khi đó CHLB Đức lại coi những người cộng tác với Anh như những anh hùng. Làm như họ hợp tác với Liên Xô không phải là họ đóng góp cho cùng một chiến thắng!

Niềm tin thầm kín của thủ trưởng vĩ đại.

Sau khi quân đội Pháp tan vỡ, quân đội Đức lộ rõ âm mưu tiếp theo là gì. Các tướng lĩnh phát xít ráo riết chuẩn bị chiến dịch mang mật danh Sea Lion, tiến vào nước Anh. Tháng tám năm 1940, bộ tổng tư lệnh quân đội Đức ra lệnh bắt đầu tiến công trên bộ, trên biển và trên không phận nước Anh. Ngày 7-9, máy bay phát xít bắt đầu ném bom xuống London. Trong suốt 65 ngày đêm, nhân dân Anh phải ngủ trong hầm trú ẩn. Ai cũng thấy quân Đức sẽ đổ bộ lên đất Anh.

Ngày 12 tháng mười, có sự chuyển biến bất ngờ. Hitler ra lệnh ngừng chiến dịch Sea Lion không thời hạn. Leopold được các điệp viên báo cáo về quyết định đó qua việc họ quan sát được ở dọc bờ biển Đại Tây Dương. Dễ dàng quan sát thấy tình hình không nhộn nhịp như trước. Những con tàu hàng cũ kỹ thay thế cho những chiến hạm. Quan trọng hơn nữa: các sư đoàn tham gia chuẩn bị chiến dịch bị điều đi nơi khác. Leopold báo cáo ngay cho Trung tâm rằng quân Đức hoãn đổ bộ lên nước Anh. Sau đó, DND được tin khẳng định rằng các sư đoàn số 4, 12, và 18 trước kia đóng ở bờ biển Pháp, nay đã chuyển sang Balan đóng ở Poznan.

Ngày 18-12-1940, Hitler ký chỉ thị số 21, tức là lệnh tiến hành chiến dịch Barbarossa. Đoạn đầu của chỉ thị này thật là rõ ràng: "Các lực lượng vũ trang của nước Đức phải sẵn sàng, trước khi kết thúc chiến tranh chống lại nước Anh, phải tấn công Liên Xô bằng một cuộc chiến tranh chớp nhoáng". Trung tâm cũng nhận được ngay báo cáo của Richard Sorge sao lại bản chỉ thị đó. Các tuần lễ sau, Cục tình báo Hồng Quân nhận được những tin tức về việc chuẩn bị chiến dịch nói trên. Đầu năm 1941, Schulze-Boysen gửi về Trung tâm những tin tức chính xác mới về chuẩn bị của quân Đức: ném bom ồ ạt xuống Leningrad, Kiev, Vyborg, số lượng các sư đoàn tham chiến... Sang tháng hai năm đó, Leopold gửi báo cáo chi tiết về số lượng chính xác những sư đoàn Đức rút từ Pháp và Bỉ đưa sang phía Liên Xô. Đến tháng năm, Leopold gửi qua tùy viên quân sự xô viết Susloparov ở Vichy kế hoạch tấn công và ngày tấn công là 15-5, rồi tin về thay đổi ngày tấn công. Ngày 12-5, Sorge báo cáo cho Moscow có 150 sư đoàn phát xít tập trung ở biên giới Liên Xô. Ngày 15 ông lại báo tin Đức sẽ tấn công ngày 21-6 và Schulze-Boysen cũng khẳng định ngày đó.

Không phải chỉ có Liên Xô được báo động như thế. Ngày 11-3-1941, tổng thống Roosevelt của Hoa Kỳ cũng trao cho đại sứ Liên Xô tin tức của điệp viên Mỹ thu được về kế hoạch Barbarossa. Ngày 10-6, một thứ trưởng Anh tên là Cadogan cũng trao những tin tức tương tự. Các điệp viên Xô viết hoạt động ở biên giới Ba Lan và Rumania đã báo cáo tỉ mỉ về việc Đức tập trung quân đội.

Dù ánh sáng có chói chang, nhưng ai nhắm mắt thì làm sao trông thấy ánh sáng? Đó là trường hợp Stalin và những người giúp việc. Đại nguyên soái tin vào sự nhay bén về chính trị của mình hơn là những báo cáo mật chồng chất trên bàn. Tưởng rằng đã ký với nước Đức hiệp ước vĩnh cửu, ông tin chắc vào hòa bình. Ông trót chôn mất chiếc rìu chiến tranh, nên ông chẳng muốn đào nó lên nữa.

Ba chục năm sau chiến tranh, nguyên soái Golikov đã viết khẳng định chính thức trong một tạp chí lịch sử Xô viết về giá trị của những tin tức nhận được như sau:

"Các cơ quan tình báo xô viết đã được biết kịp thời những thời hạn và ngày giờ của cuộc tấn công chống Liên xô và đã báo động đúng lúc... Các cơ quan tình báo đó đã cung cấp những căn cứ chính xác về tiềm lực quân sự của nước Đức Hitler, con số chính xác về lực lượng vũ trang, về số lượng vũ khí cũng như các kế hoạch chiến lược của Quân đội Đức...".

Nguyên soái Golikov ở vị trí vững chắc để ra tuyên bố như vậy. Từ tháng 6 năm 1940 đến tháng bảy năm 1941, ông là cục trưởng Cục tình báo quân sự xô viết. Nếu bộ tổng tham mưu xô viết được thông tin đầy đủ như thế, có thể ông đã giải thích nguyên nhân của việc tháo chạy khi quân Đức tấn công. Câu trả lời chắc chắn nằm trong chỉ thị của chính Golikov gửi cho cấp dưới vào ngày 20-3-1941 như sau:

"Tất cả những tài liệu khẳng định rằng chiến tranh sắp nổ ra ta đều phải coi là giả lấy nguồn từ Anh hoặc thậm chí từ Đức".

Trên những báo cáo quan trọng nhất do Sorge, Schulze-Boysen hoặc Trepper gửi cho ông, Golikov đều phê ở bên lề "Điệp viên hai mang" hoặc "nguồn tin từ Anh".

Nguyên soái Golikov còn xa lắm mới viết lại nổi lịch sử. Không phải chỉ có ông như thế đâu. Năm 1972 ở Moscow có cuộc hội thảo về cuốn sử của Nekrich "1941 - 22 tháng sáu".

Susloparov đã phát biểu về việc ông báo cáo cho Moscow rằng chiến tranh sắp nổ ra rồi, khi ông làm tùy viên quân sự ở Vichy. Leopold rất tiếc rằng mình không được làm nhân chứng để vị cựu tùy viên đó đỡ ba hoa. Vì mỗi khi Leopold báo cáo về việc Đức sắp đánh Liên Xô, Susloparov đều vỗ vai Leopold một cách ban ơn rằng:

"Ông bạn ơi, tôi sẽ chuyển báo cáo của ông, thực ra chỉ để làm ông vừa lòng thôi".

Ngày 21-6-1941, Dân Nhạc Đỏ được Vasily Maximovich và Schulze-Boysen khẳng định hôm sau Đức sẽ xâm lăng Liên Xô. Như thế đủ cho Hồng Quân sẵn sàng phản công. Leopold và Grossvogel vội lao xuống Vichy. Vẫn giọng hoài nghi như mọi khi, Susloparov thuyết phục hai điệp viên rằng: "Các anh hoàn toàn sai lầm. Hôm nay tôi vừa gặp tùy viên quân sự Nhật Bản từ Berlin đến đây. Ông ta khẳng định với tôi rằng Đức không chuẩn bị chiến tranh. Ta có thể tin vào ông ta".

Leopold tin vào các thông tin viên của mình hơn và anh vật nài đến mức Susloparov phải gửi báo cáo của anh đi. Đêm hôm đó, Leopold trở về khách sạn rất muộn. Mới bốn giờ sáng, viên quản lý khách sạn hét lên để đánh thức Leopold: "Ôi ông Gilbert ơi thế là xong rồi, nước Đức đã bắt đầu đánh Liên Xô rồi!"

Ngày 23, Wolosiuk, tùy viên không quân Xô viết, từ Moscow đến Vichy. Anh này rời Liên Xô vài giờ trước khi chiến tranh nổ ra. Anh kể với Leopold rằng Cục trưởng đã gọi anh đến để chuyển

cho Leopold chỉ thị sau: "Tôi đã chuyển lên đại thủ trưởng về tin sắp nổ ra chiến tranh, Đức sắp tiến đánh Liên Xô. Đại thủ trưởng rất ngạc nhiên về một người như Trepper, đảng viên lão thành, một con người làm tình báo, lại để tuyên truyền của Anh đầu độc tin như vậy. Anh hãy nói lại với Trepper rằng đại thủ trưởng tin chắc một cách thâm kín rằng chiến tranh với nước Đức sẽ xảy ra không thể trước năm 1944 được...".

Niềm tin thâm kín của đại thủ trưởng Stalin sẽ tác hại rất lớn. Sau khi chặt đầu Hồng quân vào năm 1937 - đây là nguyên nhân đầu tiên của những thất bại ban đầu - nhà chiến lược thiên tài đã đẩy Hồng quân vào mồm của quân đội phát xít. Trong những giờ đầu tiên bị tấn công, bất chấp những sự thật vì vẫn tin rằng đó chỉ là hành động khiêu khích, ông đã cấm phản kích. Ai khiêu khích và vì sao phải khiêu khích? Đối với Leopold đây là điều hỉ ẩn... Stalin là người duy nhất tin tưởng và buộc những người khác cũng phải tin tưởng như ông... Kết quả là những sân bay bị dội bom, những máy bay bị phá hủy trên sân bay, các máy bay tiêm kích của Đức tha hồ diệt những xe tăng Xô viết trên đồng bằng nước Nga. Các tư lệnh quân đoàn trước đây được lệnh của Stalin không được báo động quân đội, đến chiều ngày 22 mới được lệnh phải đánh đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi. Lúc đó những sư đoàn thiết giáp phát xít đã tiến sâu hàng trăm kilômet vào đất Liên Xô rồi.

Cả dân tộc phải đứng lên hy sinh chống lại quân xâm lược mới xoay chuyển lại được tình thế. Nhưng sai lầm của Stalin đã làm cho Liên Xô thiệt hại hàng triệu người chết và kéo dài chiến tranh.

Đối với DND, những thất bại của Hồng quân làm cho họ lo lắng nhưng họ tin tưởng vào lòng dũng cảm của nhân dân và vào dự trữ to lớn về người và của của Liên bang Xô viết. Là người cộng sản họ không bao giờ chấp nhận hiệp ước không xâm lược Xô - Đức 1939. Là người làm tình báo, họ không tin vào giá trị lâu dài của hiệp ước đó. Sự thật đã rõ ràng từ nay trở đi: Liên Xô đã tham gia chiến đấu chống phát xít. Điều này tăng thêm lòng tin và sức lực cho DND, để thu thập nhiều hơn tin tức tình báo quân sự, chính trị và kinh tế, nhằm đóng góp nhiều nhất cho chiến thắng.

Dàn nhạc biểu diễn

Những người thật sự chiến thắng trong cuộc chiến đó là bộ binh Nga, chân dấn trong tuyết buốt ở Stalingrad, là hải quân Hoa Kỳ mũi đầy cát đỏ của Bãi biển Omaha, là anh du kích Nam Tư hoặc Hi Lạp chiến đấu trên núi cao. Không cơ quan tình báo nào quyết định được tiến trình của chiến tranh. Sorge, Rado (trưởng lưới tình báo Xô viết tại Thụy Sĩ), hoặc Trepper đều không thể bẻ lái được Thế chiến. Đứng trên tuyến đầu, trong phạm vi khả năng của họ và nhờ lòng tận tụy của những đồng chí của họ, các điệp viên đó đã góp phần vào thắng lợi quyết định của chiến tranh. Dàn Nhạc Đỏ là một trong những lưới tình báo quan trọng nhất của tình báo Xô viết, nhưng không phải là duy nhất. Có những lưới khác hoạt động ở Balan, Tiệp Khắc, Rumania, Bulgaria, Thụy Sĩ, Bắc Âu. các nước vùng Balkan. Leopold thấy cần phải đánh giá đúng vị trí của những lưới tình báo đó.

Leopold nghĩ rằng cần phải trả lời mau chóng một câu hỏi rất quan trọng: Dàn Nhạc Đỏ rất tốt, nhưng tác dụng của nó là gì? Chỉ là một tập hợp con người dũng cảm bám thắt lưng kẻ địch để lấy tin tức và tài liệu chăng? Cũng rất tốt, nhưng giá trị của nó như thế nào?

Trepper đã nêu ra những ví dụ và qua cuốn sách này, anh sẽ đưa ra những chứng cứ của hoạt động trực tiếp và những phương pháp để bạn đọc hiểu càng kĩ hơn, càng chính xác hơn.

Từ năm 1940 đến 1943, Dàn Nhạc Đỏ đã gửi về Trung tâm chừng 1500 báo cáo.

Loại báo cáo đầu tiên là nói về những phương tiện của kẻ thù: công nghiệp chiến tranh, nguyên liệu, vận tải, vũ khí mới. Trong lĩnh vực này, DND có được một số chiến công. Đã gửi về Moscow các bản vẽ tuyệt mật loại xe tăng mới của Đức, loại xe tăng Con Hổ T6, để Liên Xô chế tạo ra loại xe tăng Kliment Voroshilov (KV) ưu việt hơn về mọi mặt so với xe tăng của Đức.

Xe tăng Voroshilov xuất hiện trên mặt trận khiến cho phát xít hoàn toàn bất ngờ.

Vào mùa thu năm 1941, Trung tâm nhận được báo cáo số 37 với nội dung: "Việc sản xuất hàng ngày từ 9 đến 10 máy bay Messerschmitt ME-110. Ở mặt trận Liên Xô, Đức bị bắn rơi mỗi ngày 40 máy bay". Rất dễ dàng thấy thất bại của không quân Đức.

Cuối năm 1941, DND báo cáo cho Cục trưởng: "Nhà máy Messerschmitt mấy tháng qua đã đóng loại máy bay tiêm kích mới có tốc độ 900 km/h.". Bản vẽ của loại máy bay đó đã được chụp vào microfilm và chuyển về Moscow. Vài tháng sau, một loại máy bay tiêm kích Xô viết ưu việt hơn loại Messerschmitt xuất xưởng.

Loại báo cáo thứ nhì nói về tình hình quân sự: số lượng sư đoàn, vũ khí dự trữ, kế hoạch tấn công.

Ví dụ báo cáo số 42 ngày 10-12-1941: "Không quân Đức có ở tuyến 1 và 2: 21.500 máy bay, trong đó có 6.258 máy bay vận tải; 9.000 máy bay tham chiến ở mặt trận Liên Xô".

Hoặc:

"Tháng 11-1941 - Nguồn tin Suzann. Bộ tổng tham mưu Đức đã đề xuất phải cố định trong suốt mùa đông tuyến mặt trận từ Rostov - Izyum - Kursk - Orel - Briansk - Novgorod - Leningrad."

Vài ngày sau: "Hitler đã bác đề xuất đó và đã ra lệnh tổ chức lần thứ sáu cuộc công kích vào Moscow và dùng tất cả các lực lượng có thể có để tung vào mặt trận này."

Cuối năm 1942:

"Ở Italia, vài bộ tư lệnh quân đội bắt đầu phá hoại các chủ trương của đảng. Không loại trừ khả năng lật đổ Mussolini (1). Đức tập trung lực lượng giữa Munich và Innsbruck để phòng nếu có sự biến thì can thiệp."

Cuối cùng, những điệp viên chính đều gửi báo cáo tổng hợp và những phân tích dự báo. Ví dụ:

"Các giới lãnh đạo Quân đội Đức nhận định cuộc tấn công chớp nhoáng vào Liên Xô đã thất bại và nước Đức không còn chắc chắn chiến thắng được nữa. Trong giới chỉ huy quân đội Đức, các tướng lĩnh suy nghĩ, rằng chiến tranh sẽ còn kéo dài ba chục tháng nữa và sẽ kết thúc bằng sự thỏa hiệp."

Ai nghĩ rằng các báo cáo của Sorge, Schulze-Boysen hoặc Trepper gửi đến Moscow đều được coi trọng lắm đều là nhầm. Đầu tiên phải qua cơ yếu mở khóa mã, rồi những chuyên viên quân sự và chính trị chọn lọc, xác minh, so sánh với những nguồn tin khác. Cho nên báo cáo của DNĐ về việc Đức rút ba sư đoàn ở bờ biển Đại Tây Dương mùa thu 1940 về Balan được Trung tâm đối chiếu với các nguồn tin tình báo từ Balan, từ lưới tình báo trong thợ xe lửa chở những sư đoàn đó.

Mùa thu năm 1941, Hồng quân đang ở trong tình thế nguy hiểm. Trong năm tháng trời, quân Đức đã tiến 1200 km. Kiev thất thủ, vựa lúa mì bị phát xít ủa vào. Ở phía cực nam, tướng Manstein đã tiến đến Biển Đen. Ở phía Bắc, Leningrad bị uy hiếp, còn ở phía giữa Liên Xô, Smolensk rơi vào tay quân thù, vậy là con đường quân phát xít tiến về Moscow đã bị mở.

Trong một bản thông cáo chiến thắng, Hitler đã tuyên bố: "Quân Nga đã bị tiêu diệt. Moscow sẽ thất thủ trong ít ngày nữa thôi".

Bộ tham mưu Đức chuẩn bị các kế hoạch chiếm đóng thủ đô Liên Xô và chuẩn bị cả bộ máy quản lý thay thế. Hitler tin chắc rằng Moscow thất thủ sẽ gây ra sự hoảng loạn trong quân đội và nhân dân, buộc Stalin phải đầu hàng. Hẳn triệu các tướng lĩnh đến bản doanh ở Rastenburg tại Đông Phổ để quyết định kế hoạch tấn công. Quốc trưởng chủ trương đánh vỗ mặt vào Moscow, nhưng bộ tham mưu của hấn đề xuất kế hoạch bao vây: các quân đoàn số 3 và số 4 sẽ

hội quân tại lưng Moscow sau khi đánh vu hồi rất xa. Chính phương án này được chọn.

Leopold ngày nay tiết lộ rằng có một chiến sĩ của ĐNĐ đã dự cuộc họp cấp cao này. Viên thư kí tốc ký là thành viên của nhóm Schulze-Boysen đã ghi chép cẩn thận những ý kiến của Hitler và các tướng phát xít. Bộ tham mưu Xô viết nắm chắc kế hoạch của địch nên đã chuẩn bị kế hoạch phản công và đẩy lùi một cách thắng lợi quân đội Đức (Cần nhấn mạnh giá trị tuyệt vời của những tin tức do Sorge báo cáo khẳng định Nhật Bản án binh bất động, nhờ đó Liên Xô đã điều được những sư đoàn sung sức từ miền đông về thủ đô và đã góp phần quyết định cho chiến dịch bảo vệ Moscow). Cũng viên thư kí tốc kí đó đã báo cáo trước 9 tháng về kế hoạch của Đức tấn công vùng Caucasus. Ngày 12- 11 - 1941 Trung tâm nhận được báo cáo sau đây:

"Kế hoạch III mà mục tiêu là Caucasus đầu tiên định vào tháng 11 mở màn, nhưng sẽ tiến hành vào mùa xuân 1942. Tập trung xong lực lượng vào 1-5. Toàn bộ cố gắng hậu cần hướng về mục tiêu đó kể từ 1-2. Các căn cứ xuất phát của chiến dịch Caucasus là Losowaia - Balakleya - Chuguyev - Belgorod - Achtyinka - Krasnograd. Bộ tổng tư lệnh đóng ở Kharkhov - sẽ báo cáo các chi tiết sau".

Ngày 12-5 một giao liên đặc biệt đến Moscow, mang theo cuốn vi phim do Leopold gửi về bao gồm các tin tức về các trục tấn công: tháng tám chiếm xong vùng Caucasus trong đó có Baku và tất cả các giếng dầu lửa. Stalingrad là mục tiêu chủ yếu của cuộc tấn công.

Ngày 12-7, lập bộ chỉ huy mặt trận Stalingrad do tướng Timoshenko chỉ huy. Thế là bấy đã giăng ra và quân đội Đức sẽ rơi vào chiếc bẫy khổng lồ này.

o o o

Chú thích

(1) Sáu tháng sau Mussolini bị lật đổ.

Liên lạc điện đài

Một trong những nhiệm vụ ưu tiên của DND là đảm bảo liên lạc, vì thu thập và tập trung tin tức mà không chuyển tin đó về Trung tâm sẽ là vô ích. Giao thông đối với lưới tình báo giống như khí ôxi đối với người thợ lặn. Nếu ống dẫn ôxi bị tắc thì người thợ lặn sẽ chết ngạt.

Phải thừa nhận rằng khi thế chiến nổ ra, DND chưa được chuẩn bị đầy đủ về giao thông do Trung tâm chưa quan tâm đầy đủ về mặt này, thiếu đài phát và cơ công.

Dàn Nhạc Đờ xây dựng dần dần được điện đài và cơ công: ba đài phát ở Berlin, ba ở Bỉ và ba ở Hà Lan. Riêng ở Pháp chưa có điện đài nên DND rất sốt ruột.

Điện đài cũng không thể chuyển được hết tài liệu cần chuyển về Trung tâm như bản đồ, biểu đồ tổ chức chẳng hạn. Với loại tài liệu nhu thế phải dung đến mực bí mật hoặc vi phim. Cho đến tháng 6 -1941, phần lớn báo cáo của DND ở Pháp phải dùng con đường sứ quán Liên Xô đóng tại Vichy, qua tùy viên quân sự Susloparov. DND phải tránh khi đi qua giới tuyến mà mang tài liệu trong người. Cho nên Leopold và Grossvogel phải dùng thủ đoạn thuê toa xe lửa có giường nằm, một nhân viên khác của lưới giữ riêng một buồng thông với toa có giường nhưng không có người. Sau khi kiểm soát viên đi qua, nhân viên của lưới rời khỏi buồng mình vào toa có giường mở vít cái chốt điện, nhét bút máy đựng vi phim và trở về buồng của mình.

Đến Moulins là trạm nằm trên giới tuyến tất nhiên giao liên và hành lý của DND bị khám, rồi sen đầm Đức mở buồng thứ nhất, thấy không có người nằm thì tiếp tục đi. Sau đó giao liên quay lại lấy chiếc bút đựng vi phim tình báo.

Việc đi lại gặp thuận lợi do những tài liệu của tổ chức Todt trao cho người chỉ huy hoặc người làm công của Simex và Simexco mang hộ. Còn cách liên lạc không kém khác thường nữa: cô người mẫu rất xinh đẹp của cửa hiệu may mặc mà nhân tình của Hitler hoặc vợ những tên trùm phát xít thường lui tới phụ trách tuyến Berlin - Brussels. Cô tên là Ina Ender. Cô Simone Pheter, người làm công Phòng Thương mại Bỉ tại Paris, phụ trách tuyến giao thông Paris - Brussels, chỉ cần cô chuyển tài liệu đến một đồng chí làm ở sở Giao dịch chứng khoán Brussels. Cô này sẽ chịu trách nhiệm chuyển tiếp. DND cũng dùng những anh lái xe lửa qua lại giới tuyến hoặc những thủy thủ của những tàu biển tuyến Bắc Âu.

Khi Thế chiến bùng nổ, DND phải hiện đại hóa giao thông.

Khi Đức tuyên chiến với Liên Xô, tùy viên quân sự Susloparov không ở lại Vichy được nữa. Chỉ còn mỗi con đường là điện đài ở Brussels, nhưng đài này không được phục vụ kịp vì báo cáo nhiều lại cần chuyển thật nhanh. DND đành phải xin Cục trưởng cho liên lạc với người phụ trách điện đài của Đảng cộng sản Pháp, để nhờ giúp đỡ. Cục trưởng đồng ý. Vì thế Leopold gặp Fernand Pauriol tức Duval.

Cuộc gặp lần đầu thuận lợi. Leopold nhận thấy đồng chí cộng sản Pháp này có bản lĩnh và tình

cảm. Mặc dù đồng chí Pauriol giữ một trọng trách trong Đảng cộng sản nhưng vẫn nhận kiếm vật liệu lắp điện đài và đào tạo cơ công.

Là người sinh trưởng ở miền Nam nước Pháp nên tính khí vui vẻ, hào hứng, từ thời trẻ đã tham gia đoàn thanh niên cộng sản rồi lớn lên vào Đảng cộng sản. Thích phiêu bạt, Pauriol vào học trường địa lí thủy văn Marseilles, tốt nghiệp thông tin viên vô tuyến điện hàng hải. Đồng chí đã làm trên tàu biển ba năm, rồi phải đi nghĩa vụ quân sự, hết thời hạn đi lính, khi trở về đời thường không tìm được việc cũ. Pauriol đành làm nghề viết báo. Đồng chí giành hết sức lực viết cho tờ Bảo vệ (La Defense) là cơ quan của tổ chức Cứu tế Đỏ Quốc tế (Secours Rouge), thường diễn thuyết về đảng tại tỉnh Cửa Sông Rôn (Bouches-du-Rhône). Năm 1936, Đảng cộng sản cho ra tờ báo tuần Miền Nam Đỏ (Rouge-Midi); túi không xu nhưng Pauriol được cử làm tổng biên tập báo đó. Pauriol say sưa viết báo, chạy vạy, lúc kiếm thợ in, lúc tự thân đi bán báo. Nhờ thế tờ báo phát triển uy tín. Dư luận cho rằng chỉ có tờ báo Miền Nam Đỏ là tờ báo duy nhất ra được một tuần hai số báo.

Khi chiến tranh bùng nổ, Pauriol được tuyển vào đơn vị điều tra điện đài bí mật bằng khoa vô tuyến tìm phương. Thật là trớ trêu: đồng chí đã trở thành người phụ trách điện đài của Đảng cộng sản và của DND sau khi đã làm cái nghề truy tìm điện đài bí mật. Khi giải ngũ đồng chí tham gia ngay vào kháng chiến và bắt đầu lập các điện đài và đào tạo cơ công.

Thật là phúc lớn cho DND khi Đảng cộng sản cho hợp tác với đồng chí Pauriol... Đồng chí mau chóng lắp cho DND một điện đài. Susloparov giới thiệu vợ chồng Sokol làm cơ công điện đài. Hai vợ chồng Sokol sinh ra ở một vùng được cắt về Liên Xô sau khi Balan bị chia đôi và đã xin cư trú tại lãnh thổ Xô viết. Tuy Hersch là thầy thuốc và Mira là tiến sĩ xã hội học, khi làm đơn xin gia nhập hai vợ chồng này đã khai có nghề sửa chữa vô tuyến điện. Họ biết rằng Liên Xô đang cần kĩ thuật viên cho nên họ khai như thế sẽ dễ được chấp nhận hơn là khai nghề chính của họ. Hồ sơ của họ đến sứ quán Liên Xô tại Vichy, Susloparov chuyển cho DND vì biết DND đang thiếu cơ công.

Là những người cộng sản lão thành, vợ chồng Sokol nhận làm ngay cho DND. Pauriol bổ túc tay nghề cho họ và mau chóng họ bắt tay vào việc được ngay. Đến cuối 1941, Pauriol có thêm 5 học viên: 5 đồng chí Tây Ban Nha và vợ chồng Giraud. Chỉ trong vài tháng Dân Nhạc Đỏ tại Pháp bắt đầu biểu diễn được, với những báo cáo quan trọng, Pauriol bố trí một đường liên lạc đặc biệt qua trung tâm bí mật của Đảng cộng sản Pháp.

Cũng trong thời gian này, Trung tâm cho quan hệ với Harry Robinson, thành viên cũ của nhóm Spartacus của Rosa Luxemburg, cán bộ lão luyện về hoạt động bí mật ở Quốc tế Cộng sản và từ lâu cư trú tại Tây Âu, không có liên hệ với Cục tình báo Hồng Quân. Cục trưởng cho DND tùy ý quyết định về mối liên hệ với Robinson.

Harry Robinson trình bày với Leopold Trepper:

- Từ khi cơ quan tình báo Xô viết bị thanh trừng, tôi đã biết nhiều đồng chí ưu tú bị thủ tiêu, tôi

không tán thành... Còn bây giờ tôi quan hệ với đại diện của De Gaulle và tôi biết rằng Cục cấm loại quan hệ như thế...

- Harry này, chính tôi cũng không tán thành những gì đã xảy ra ở Moscow - Leopold trả lời - Chính tôi cũng chán ngấy việc thủ tiêu Berzin và ê kíp của ông, nhưng lúc này không phải là lúc quá nghĩ đến quá khứ. Bây giờ chúng ta đang ở trong chiến tranh. Hãy gác những chuyện đã qua và hãy cùng nhau chiến đấu đi. Cả đời đồng chí đã là cộng sản, việc đồng chí không đồng tình với Trung tâm không thể làm cho đồng chí ngừng là cộng sản.

- Tôi có một đài phát và một cơ công, nhưng tôi không thể để cơ công gặp nguy hiểm. Chúng ta hãy hẹn gặp nhau thường kì, tôi chuyển tin tức cho anh sau khi đã mã và anh sẽ chuyển tin tức đã mã đó về Trung tâm.

Cục trưởng đồng ý đề xuất của Robinson. Tin tức của đồng chí này chuyển đều đều cho DND và DND trợ giúp vật chất cho Robinson vì đồng chí gặp khó khăn nhưng không nằm trong lưới của DND.

Vào mùa thu 1942, Robinson xin gặp Leopold gấp. Đồng chí đó đề nghị: Anh đã biết tôi quan hệ với De Gaulle. Một đại diện của tướng quân này đang có mặt ở Pháp và muốn gặp đại diện Đảng cộng sản Pháp.

- Nhằm mục đích gì? - Leopold hỏi.

- Vì De Gaulle muốn Đảng cộng sản Pháp cử một phái viên đến London gặp ông.

- Nhưng Đảng cộng sản Pháp giữ bí mật quá nên ba tuần đi tìm mà phái viên không gặp...

Leopold đã chuyển đề nghị của De Gaulle cho đồng chí Michel và Đảng cộng sản Pháp đồng ý.

Đây là lần đầu tiên phe De Gaulle ở London bắt liên lạc với lãnh đạo bí mật của Đảng cộng sản Pháp.

Cuộc đời hai mặt của Trepper

Huyền thoại về tình báo thật là dai dẳng... Điệp viên coi như trải qua lớp học trong một ngôi trường để theo học những bí quyết của khoa học ít nhiều bí ẩn là khoa gián điệp. Trên ghế của những trường đại học đặc biệt này, điệp viên tương lai học khoa tình báo như những sinh viên khác học toán học vậy. Khi ra trường, anh điệp viên đó được phát văn bằng và chàng tiến sĩ mới tốt nghiệp đó sẽ đi khắp thế giới đem lí luận ra thử thách với thực tiễn. Người ta quên mất rằng quy luật của tình báo không phải là những định lí hoặc những tiền đề và nói chung chúng không viết trên sách.

Riêng cá nhân Leopold Trepper không hề qua một lớp tình báo nào. Trong lĩnh vực này anh chỉ là một điệp viên tự học. Trường tình báo của anh chính là cuộc đời chiến đấu của anh. Chẳng có cái gì trang bị cho anh tốt hơn là hai mươi năm sôi động, thường là bí mật, trước khi anh bước chân vào nghề tình báo. Để anh có thể chỉ huy một lưới như Dàn Nhạc Đỏ, anh đã học khoa hí mật ở Ba Lan và tại Palestine. Và những kinh nghiệm quý báu đó hơn bất cứ lớp tình báo nào trên trái đất này. Cũng trường đời đã trải qua giúp cho những hạn thân quen lâu năm của Leopold như Grossvogel hoặc Hillel Katz là hai người đã giữ những vai trò rất quyết định về việc tổ chức và phát triển lưới tình báo này. Là chiến sĩ cộng sản, ba người đã học hoạt động ở mọi nơi như cá trong nước. Nghề tình báo đòi hỏi sự thoải mái cũng như óc sáng tạo. Khi Kent, một người tốt nghiệp trường đại học tình báo, vào một sàn nhảy bình dân ở ngoại vi Paris và gọi một ấm trà, anh gây ra những lời chế nhạo và nhất là thu hút sự chú ý. Ở trường người ta quên dạy anh môn hòa mình vào môi trường.

Nguyên tắc quý báu là đừng gây chú ý, là sống bình thường. Trong giai đoạn đó, vỏ bọc là vô cùng quan trọng. Điệp viên phải nhập vai. Ở Brussels, Leopold không khoác vai Adam Mikler, mà anh đã trở thành đúng là Adam Mikler. Ai quan sát kĩ và lâu cũng không phát hiện được sự khác nhau nào giữa sinh hoạt của anh với sinh hoạt của một trong những nhà kinh doanh khác khi gặp anh tại sở Giao dịch hoặc tại hiệu ăn.

Lặng lẽ đi vào thế giới đòi hỏi phải hiểu rất cặn kẽ đất nước, môi trường mình đang hoạt động, nghề nghiệp mình đang đóng, với vai Adam từ Quebec tới Bỉ. Leopold có thể tán hàng giờ về những vẻ đẹp của thành phố Montreal. Ở Brussels, có Luba và các con bên cạnh, anh dễ hòa vào đời sống xã hội thủ đô này. Khi Đức gây chiến tranh và chiếm đóng, anh càng phải tăng cường cảnh giác.

Bề ngoài, cuộc sống của anh ở Paris không thay đổi. Ông Jean Gilbert, người hùn vốn của công ty Simex, cư trú tại phố Fortuny hoặc phố Prony. Hàng xóm và người bảo vệ chào ông kỹ nghệ gia Bỉ.

Ở hai nơi này, Leopold sống một mình và ít tiếp khách. Bà bạn Georgie de Winter không đến hai nơi này bao giờ. Bà đã rời Bỉ mùa thu năm 1941 và từ khi nước Hoa Kỳ tham gia chiến tranh, bà sống dưới tên là Thevenet. Bà sống ở Pigalle và sau này thuê một ngôi nhà ở Vesinet. Thông minh, kín đáo, bà chỉ biết rằng Leopold chiến đấu chống quốc xã. Đôi khi Leopold có

đến ngôi nhà phố Prony. Có một đêm anh ở quá giờ giới nghiêm nên phải ngủ lại. Từ hôm đó, bà gác cổng vốn hòa nhã và ân cần nay trở nên giận dữ với anh. Hai hoặc ba tuần lễ sau, một bà đến thăm anh. Hôm sau, bà gác cổng cười vui vẻ với anh. Thắc mắc, anh hỏi thì bà trả lời: "Ông Gilbert ạ, tôi coi ông là một con người đáng tôn trọng. Rồi người đầu tiên đến ngủ tại nhà ông lại là một người đàn ông. Nhưng hôm qua tôi thấy có một khách là đàn bà, tôi mới hết thắc mắc vì trước đó tôi cho rằng ông là một con người bất bình thường..."

Jean Gilbert mỗi tuần đến Simex mấy lần tại phố Champs Elysees (sau này chuyển về phố Hosman). Trừ Leo Grossvogel, Alfred Corbin, Hillel Katz, và Suzanne Cointe, những người làm thuê cho công ty đều không biết vai trò thực sự của Leopold. Mọi người thấy anh chỉ là một nhà công nghiệp giải quyết các công việc. Tất nhiên không được mang những cái gì có thể làm phương hại đến Simex và nhất là không bàn đến công việc của lưới, vỏ bọc phải bảo vệ thật kín đáo. Khi kí những hợp đồng quan trọng với bọn Đức, Grossvogel tổ chức những bữa cơm tối thân mật. Những tay buôn của hãng Todt rất khoái ăn tại một hiệu Nga, hiệu Kornilov, và thậm chí một hiệu ăn Do Thái do quân đội chiếm đóng giành riêng cho chúng. Trước khi tới ăn tối như thế các đồng chí này đều phải chuẩn bị chu đáo, cẩn thận vì rất căng thẳng, cho nên đều phải tợp một ngụm dầu ôliu hoặc một thìa bơ để phòng say xỉn... Đồ béo đã rượu và giúp cho điệp viên ta sáng suốt và giữ được tư cách đến cùng; có thể mới đương đầu được với những đối tác nguy hiểm. Anh thợ may, thợ cắt tóc, chủ quán rượu, chủ khách sạn quen Leopold đều coi trọng ông Gilbert, con người đàn ông hoàng, hút thuốc xì gà và phân phát tiền thưởng.

Đằng sau đó là một con người khác, bao giờ cũng có mặt, đó là trưởng lưới Dân Nhạc Đỏ Otto. Giữa Gilbert và Otto, vách ngăn hoàn toàn kín mít; chính sự nhập nhằng giữa hai vai trò mới nguy hiểm. Bởi vì không ai có thể theo ông Gilbert khi ông đi vào bóng tối.

Mỗi tuần hai lần Leopold Trepper, tức Otto, tới một trong hai chục hoặc hai mươi năm "nơi ẩn", thường là một biệt thự ở ngoại ô mà Grossvogel đã lựa chọn, Katz và Grossvogel đã thu thập các tin tức và tài liệu trong những ngày trước, mang đến cho Leopold sắp xếp lựa chọn và làm báo cáo ngắn gọn, xúc tích, chia thành bốn hoặc năm bức điện. Phải mất cả một ngày lao động. Một giao liên mang những bức điện đó đến một mật mã viên; thường là Vera Ackermann, mã xong, Vera chuyển đến Sokol phát lên không trung. Mỗi công đoạn đều bị ngăn cách cẩn thận. Thành viên của lưới chỉ được biết cái gì cần biết mà thôi. Trong loại tổ chức này, liên lạc là sinh tử; vì thế ngay từ đầu lưới tình báo đã rất quan tâm đến kỹ thuật hẹn nhau, gặp gỡ.

An toàn nhất là hai người gặp nhau trong môi trường tự nhiên: như liên hệ giữa Luba và Kent vào năm 1939 khi hai người còn cùng học đại học tự do ở Brussels. Hình thức liên lạc ở trường học như thế thật là đặc biệt. Hai điệp viên hẹn gặp nhau sẽ dời nơi cư trú trước giờ hẹn. Họ không la cà trên đường phố, mà đi thẳng vào nhiệm vụ nhưng phải đi thật xa điểm hẹn. Về nguyên tắc họ dùng xe điện ngầm, bao giờ cũng lên toa cuối và xuống trong số khách xuống cuối cùng để có thể quan sát hành khách đi xuống. Hai người phải đổi xe và dùng thủ đoạn như trước, cho đến khi nào thấy tuyệt đối không bị theo dõi. Hai giao liên sẽ vào một trạm điện thoại đã quy ước để kiểm tra trong danh bạ có chữ quy ước đã gạch dưới chưa; ví dụ, tên người thứ 10 ở cột hai, đó là dấu hiệu đường thông. Cuộc gặp chính cống có vẻ tình cờ, diễn ra không

quá vài giây ở hành lang xe điện ngầm. Cũng có khi Leopold hẹn gặp nhau tại bể bơi, chỉ thuê hai cabin sát nhau, rèm che không quá cao. Rất dễ trao cho nhau tài liệu. Cũng có thể dùng cách này tại những nhà vệ sinh trong quán cà phê hoặc hiệu ăn ít khách. Hai thành viên của Dân Nhạc Đỏ có thể gặp nhau tại rạp hát. Tất nhiên phải làm như không biết nhau, nhưng tình cờ lại phải ngồi cạnh nhau (do một người thứ ba mua vé cho).

Những báo cáo có thể trao cho nhau kín đáo đều viết trên giấy rất mỏng. Khi báo cáo quan trọng lắm thì dùng mực bí mật viết xen vào bức thư bình thường. Khi chuyển giao vật dụng thì dùng hộp thư chết, như gốc cây, chân tượng, một người đặt vật dụng vào đó rồi đi, người khác đến cứ nhặt mang về. Về nguyên tắc không bao giờ dùng điện thoại.

Tại Brussels, Leopold có cho Kent một số điện thoại của anh và dặn chỉ dùng khi có nguy cơ đặc biệt. Có một lần khi trở về nhà anh thấy Luba đang nói chuyện điện thoại, thì ra Kent gọi về một chuyện vặt. Việc đó đã làm cho Leopold vô cùng tức giận. Đối với anh, điện thoại trước hết chỉ là một phương tiện để kiểm tra. Sau buổi phát sóng, Leopold thường gọi điện đến chỗ phát sóng, chỉ nghe tiếng người quen trả lời là biết vẫn được an toàn. Leopold còn dùng một quy ước khác là hỏi "Alô, có phải ông X ở đây không?" "Không, ông gọi nhầm rồi". Có nghĩa rằng: không có sự cố. Nếu quá cần thì Leopold dùng cách nói ngược ý mình, ví dụ "Tôi đi xa Paris" nghĩa là "Tôi ở lại Paris"; "Tôi sẽ trở lại thứ hai", nghĩa là "Tôi sẽ về thứ bảy". Không khi nào dùng ngày giờ chính xác. Dần dần kỹ thuật liên lạc được cải tiến và đến năm 1941 đạt được trình độ tự động hoàn hảo. Bộ máy chạy rất đều. Tuy nhiên tình báo viên cũng có những điểm yếu như những con người khác, đôi khi khó hoặc rất tế nhị khi phải khắc phục. Như Alamo rất khoái xe hơi. Về nguyên tắc DND không mua xe hơi vì phải đăng kí, tránh tai nạn hoặc bị chú ý. Leopold rất quý Alamo nên chiều lòng cho anh ta mua một xe. Alamo lái xe thích chạy nhanh. Rượu cũng không được uống, trừ khi công việc đòi hỏi. Cờ bạc cũng vậy. Còn gì hại bằng một điệp viên suốt ngày mê bài bạc. Tuy nhiên, khó nhất vẫn là vấn đề đàn bà. Lại Alamo có hôn tâm sự với Leopold:

- Anh Otto ơi, anh hãy nghe tôi nói này: tôi rất tuân lệnh anh, nhưng dù sao tôi không phải là thầy tu.
- Thế ở Moscow cấp trên dặn chú như thế nào?
- Người ta cấm em quan hệ với phụ nữ.
- Vậy là người ta đã thiến chú trước khi chú ra đi rồi. Làm theo gì chú muốn. Anh chỉ dặn chú ba điều: tránh nhà thổ, đừng cuống cuống lên, và không được lén phét với vợ bạn của chú!

Alamo đã (gần như) giữ lời hứa.

Với một người hoạt động bí mật, quan hệ với đàn bà là một nguồn phiền phức không lường trước được. Ban ngày ta có thể kiềm chế được hành vi và lời nói, nhưng khi ngủ làm sao tránh được nói mê bằng tiếng mẹ đẻ của mình? Đối với Leopold, tiếng nói không có gì trở ngại. Khi

nói tiếng Pháp, anh có một giọng nặng và chưa nắm được hết những tinh tế của cú pháp, nhưng anh đóng vai một người Bỉ, những chi tiết đó không khác thường. Nhưng với điệp viên khác, không hoàn toàn tránh khỏi những bất ngờ. Có lần ở Brussels, Kent hốt hải đến gặp Leopold:

- Anh ơi, em bị lộ rồi. Em điện thoại thuê nhà thì bị tay chủ nhà chất vấn em có phải là người Nga không?

- Chú hãy nhắc lại đúng như chú đã nói xem sao nào.

- Thưa ông, chào ông....

- Thôi, đủ rồi - Leopold ngắt lời Kent. - Tay chủ nhà đó thường giao dịch với người Nga nên biết người Nga rất khó phát đúng âm của từ "ông".

Những sự cố nhỏ như thế tuy không đáng lo ngại nhưng Leopold không thể yên tâm, vì chỉ một sự cố nhỏ cũng có thể khiến mật thám Đức theo dõi.

101 phố Atrebates

Lúc đó là ba giờ năm mươi tám phút ngày 26 tháng sáu năm 1941, khi nhân viên thường trực trạm nghe trộm Cranz ở Đông Phổ thu được bức điện như sau:

KLH DE PTX 2606 033032 WES N 14 K BV...

Rồi đến 32 nhóm năm số:

AK 50 KLK DE PTX...

Trực ban ghi nhưng lúc đó chưa biết nguồn phát, nơi nhận và ý nghĩa của bức điện đó. Cũng có thể nó từ một thiên hà xa xôi nào vọng tới.

Từ đầu chiến tranh, trong không trung biết bao tiếng nói trò chuyện với nhau, truyền những ký hiệu khó hiểu của các cơ quan bí mật, mệnh lệnh, phản mệnh lệnh, tin tức của các đối thủ trong trận tuyến bí mật. Các trạm thám không của Đức như cái trạm Cranz này có thói quen nghe những bài hát ngắn ban đêm truyền về nước Anh. Nhưng lần này? Lần này bài nhạc này không hướng về nước Anh... Trong ba tháng, cho đến cuối tháng chín 1941, trạm đã thu được 230 bài ca. Chỉ đến lúc đó, bọn Đức mới hiểu ra rằng những bức điện mật đó chính là truyền về Moscow.

Những bức điện đó là của Dàn Nhạc Đỏ đánh đi.

Bộ tổng tham mưu Đức khi nhận được bản báo cáo của các chuyên gia thám không về chuyện này đã hoàn toàn sững sốt. Họ không ngờ lại có điện mật truyền cho Liên Xô. Cơ quan tình báo quân sự cũng như phản gián của Đức đã chẳng tuyên bố trên đất Đức cũng như trong vùng Đức chiếm đóng không thể có tổ chức tình báo của Liên Xô hay sao? Tại sao chúng lại dám khẳng định như vậy? Vì chúng căn cứ vào lệnh của Stalin mà chúng biết là đã cấm điệp viên Xô viết hoạt động trên lãnh thổ để chế Đức... Hơn nữa cái đêm đầu tiên vào tháng sáu năm 1941, cái đêm mà trạm Cranz thu được những bức điện mật kể trên, chỉ cách ngày Đức đánh Liên Xô có năm ngày thôi mà.

Năm ngày làm sao mà những chỉ thị mới của Stalin đã trở thành hiện thực được? Khi chiến dịch Barbarossa phát động, chính trùm phản gián Đức Heydrich căn cứ vào kết luận vững như đinh đóng cột của các chuyên gia phản gián để khẳng định với Hitler rằng trên toàn bộ lãnh thổ của Đức, hẳn đã cho quét không còn một tên gián điệp nào của Liên Xô.

Sau việc phát hiện quan trọng như thế, Hitler triệu tập một cuộc họp đặc biệt. Lần đầu tiên các cận thần quốc xã không bộc lộ sự tranh nhau ăn. Heydrich dù đã nói lỡ lời nhưng vẫn chưa bị thất sủng, vẫn giữ được uy thế. Dưới quyền hắn ta, đô đốc Canaris của Cục Phản gián quân sự, tướng Fritz Thiele, chỉ huy cơ quan Funkabwehr, Schellenberg, trùm cục phản gián, Muller, trùm mật thám Gestapo, quyết định phối hợp hành động. Cả tụi gián điệp và mật thám tuyên

chiến với tình báo Xô viết. (Trong cuốn "Trùm phản gián quốc xã nói", Schellenberg đã viết: Vào cuối 1941, Hitler đã ra lệnh phải đánh tan hoạt động tình báo Xô viết đang phát triển ở Đức và trên các vùng bị chiếm đóng. Himmler được trao trách nhiệm kiểm tra sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan tình báo của tôi với cơ quan của Muller - Gestapo - và cơ quan phản gián của Canaris. Kế hoạch này mang bí danh là Dàn Nhạc Đỏ, do Heydrich phối trí. Sau khi Heydrich bị ám sát vào tháng năm năm 1942, Himmler lên thay phụ trách phối trí và kiểm tra chuyên án Dàn Nhạc Đỏ". Vậy tên Dàn Nhạc Đỏ do chính Đức đặt ra).

Trên toàn bộ lãnh thổ do quân Đức kiểm soát, việc tìm phương diện đài được huy động và tăng cường. Bọn Đức tìm ra một dấu vết: sớm muộn, tùy theo tài trí và khéo léo cũng như may rủi, dấu vết đó sẽ đưa chúng đến mục tiêu... Vào tháng 11 năm 1941, đại úy Harry Piepe chỉ huy phản gián quân sự tại Bỉ xác định được một điện đài tại Brussels. Về chuyện này Leopold đã xin Trung tâm quan hệ với một chuyên viên có thể sửa chữa máy phát và đào tạo cơ công. Vì thế Leopold đã gặp Johann Wenzel. Anh này đến định cư tại Bỉ từ năm 1936, chỉ huy một toán nhỏ chuyên điều tra về công nghiệp quân sự.

Quá khứ của Wenzel đảm bảo cho hiện tại: anh đã tham gia vào Đảng cộng sản Đức từ khi còn rất trẻ. Gốc người sinh tại Danzig, thành viên tích cực của Thành Trì Đỏ Hamburg, anh biết rất rõ E. Thaelmann, Tổng bí thư Đảng cộng sản Đức. Trước khi rời sang Bỉ, anh đã xây dựng được một tổ tình báo công nghiệp ở vùng Ruhr. Vị lão luyện về hoạt động bí mật này lại còn là một chuyên viên vô tuyến điện rất giỏi.

Đối với nhóm tại Brussels, Wenzel là "giáo sư", một ông thầy gương mẫu, bởi vì trong khi đào tạo cơ công, anh còn trực tiếp đánh điện đi. Người học trò đầu tiên của anh là Alamo và vào giữa năm 1941 do nhóm ở Pháp thiếu cơ công, nên Leopold quyết định gửi hai thực tập sinh là David Kamy và Sophie Poznanska sang cho anh dạy.

Kamy thuộc vào loại siêu cách mạng, người chiến sĩ không biết biên giới. Anh do Hillel Katz giới thiệu với Leopold, vì hai người đều cùng sinh hoạt tại đảng bộ quận 5 Paris. Thời thanh niên, anh đã sống ở Palestine, tham gia cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha và Dàn Nhạc Đỏ.

Trước khi đến với tình báo, anh làm việc trong đơn vị kỹ thuật của Đảng cộng sản Pháp. Ham vô tuyến điện, giỏi về hóa học, anh đã tổ chức một phòng thí nghiệm nhỏ và bí mật để chế tạo những vật dụng mới lạ như mực bí mật, tài liệu tự hủy, v.v... Anh ta trước hết đối với DND là chuyên gia về vi phim, lĩnh vực anh đạt tới trình độ hoàn hảo.

Trong những lớp của giáo sư Wenzel, Sophie Poznanska làm bầu làm bạn với anh. Leopold biết cô này từ thời còn ở Palestine vì cô rất thông minh và dũng cảm. Leopold quan tâm đến hai thực tập sinh này rất nhiều. Anh yêu cầu Kent thu xếp nơi ăn ở cho họ thật an toàn, nhưng anh này chẳng lo liệu gì: Sophie ngụ tại 101 phố Atrebates là chỗ DND dùng để chuyển vật liệu, còn Kamy ngụ tại nhà Alamo.

Vậy là không đảm bảo những điều kiện tối thiểu về an toàn. Nếu không muốn để xảy ra tai họa

thì không ai lại làm ăn như thế.

Đầu tháng 12, Sophie báo cho Leopold phải đến Brussels kiểm tra.

Phố Atrebatas là nơi nguy hiểm. Ngày 11, Leopold đến Brussels thấy đúng là đáng lo ngại. Alamo đến biệt thự để làm việc mà đưa cả bạn trai, bạn gái ngoài lưới. Trong điều kiện như thế, Wenzel phải tạm ngừng phát tin từ phố Atrebatas vì trong tháng 11, có ngày anh phải phát hàng mấy tiếng liền.

Trưa ngày 12, Leopold gặp Sophie, cô kể cho nghe điều kiện tai hại khi làm việc tại Atrebatas. Leopold quyết định đưa cô và Kamy trở về Paris và để Kent làm thay họ; rồi quyết định sẽ họp bàn tại Atrebatas vào ngày hôm sau để nghe những biện pháp mới. Trong khi đó tên đại úy Piepe của phản gián quân sự Đức đã ra tay gấp. Nó đã xác định được nơi có điện đài bí mật nhưng còn chưa xác định được cụ thể nơi chứa điện đài trong các số nhà 99, 101 và 103 phố Atrebatas. Trong đêm nó ra tay ngay và tràn vào ngôi nhà 101. Toán của nó xông vào tầng trệt trước, nơi ở của Rita Arnould, một cô Hà Lan chống phát xít, bạn thân của Springer, nhưng không tham gia DND, tuy là người đứng ra thuê ngôi nhà này. Trên tầng một, Sophie đang giải mã các bức điện. Nghe thấy tiếng giày da ở tầng dưới, cô nhanh tay ném tất cả tài liệu cô đang làm vào lò sưởi. Phần chính đã ra tro, nhưng bọn Đức còn thu được một mảnh giấy cháy dở.

Kamy đang làm việc ở một phòng bên cạnh, anh nghe thấy một điện đài khác hoạt động (theo nguyên tắc của DND dùng điện đài này kiểm tra điện đài khác). Anh nghe thấy tiếng bọn Đức, liền chạy trốn trên phố, nhưng bị Đức bắt được. Rita Arnould, Sophie, Kamy đều bị bắt.

Bọn Đức liền biến 101 thành chiếc bẫy chuột.

Hôm sau, lúc 11 giờ rưỡi Alamo mò tới nơi hẹn. Anh mấy hôm không cạo râu, tay cắp lồng thỏ. Anh chưa bước khỏi ngưỡng cửa đã bị bọn Đức chộp ngay.

- Giấy tờ đâu?

Bình tĩnh, anh rút hộ chiếu Uruguay mang tên Carlos Alamo.

- Mà đến đây làm gì? Từ đâu đến? Mà làm nghề nghiệp gì?

Alamo trình bày: hiệu của anh ở Ostend bị bom (đúng sự thật) và từ đó để sinh sống anh phải buôn chợ đen...

- Tôi vừa đến đây bấm chuông để rao hàng... - Alamo trình bày.

Lập luận trôi chảy: với lồng thỏ, anh đúng là một người bán hàng rong. Bọn hiến binh thống nhất với nhau giữ anh ta lại.

Trong lúc đó, Leopold cũng tới... Đúng 12 giờ, anh bấm chuông.

Một tên sen đầm giả trang là cô gác cổng mở cổng. Tim anh như ngừng đập, nhưng anh trấn tĩnh lại ngay. Anh lùi một bước rồi thốt lên:

- Ôi, tôi xin lỗi, tôi không biết rằng nhà này đã bị quân đội Đức chiếm, tôi nhầm địa chỉ...

Tên Đức không tin, nó nắm chặt cánh tay Leopold rồi lôi tuột anh vào trong nhà.

Vậy được, phải đánh tới tấp không cho đối phương nghỉ... Ngôi nhà bị khám soát tanh bành, vô cùng lộn nhào: đúng là hình ảnh của vụ khám soát. Qua cửa kính, Leopold nhìn thấy Alamo trong phòng lớn. Leopold xuất trình giấy tờ rất chủ động không chờ sen đầm yêu cầu, cho bọn Đức xem.

Tên sen đầm ngạc nhiên, mặt dài ra: giấy Leopold đưa ra đầy những dấu và chữ kí xác nhận ông Gilbert được giám đốc tổ chức Todt ở Paris ủy quyền đi tìm kiếm vật liệu chiến lược cho quân đội Đức và đề nghị quân đội chiếm đóng tạo điều kiện dễ dàng cho ông Gilbert tìm kiếm.

Để phá tan sự im lặng và để bồi thêm đòn tâm lí, Leopold bổ sung:

- Ở bên dãy trước mặt có một garage, tôi cho rằng có thể garage này có những xe cũ đồ nát, garage hôm nay đóng cửa, tôi sang bên này định hỏi xem garage vì sao đóng cửa và sẽ mở lại vào giờ nào...

Tên sen đầm trở nên nhả nhận nhưng rất kỉ luật, hắn nói:

- Tôi tin ông, nhưng ông phải chờ sắp của tôi quay lại đã...

- Không được, không được, tôi phải ra ga cho kịp giờ tàu. Ông giám đốc hãng Todt đang chờ tôi báo cáo vào ngay trưa nay, anh cản tôi là làm lỡ việc của tôi đấy! Anh hãy đưa tôi đến đó gặp sắp hoặc điện thoại cho ông ta.

Tên sen đầm lưỡng lự một chút nhưng đi gọi điện thoại cho đại úy Piepe, trình bày việc Leopold xuất hiện... Leopold nghe được thấy một tràng gào thét trong điện thoại. Tên sen đầm tái mặt như là bị sét đánh: "Đồ ngốc, sao lại giữ ông ấy, thả ông ta ra ngay!"

Alamo thấy và nghe hết câu chuyện đã nhìn Leopold với vẻ mặt thông cảm... Leopold bước xuống cổng với tên sen đầm, trong khi ra khỏi nhà, còn hỏi tên sen đầm:

- Ở đây có chuyện gì thế, lại chuyện Do thái à?

-Ồ không, còn nghiêm trọng hơn thế cơ...

- Nghiêm trọng hơn là thế nào?

- Một vụ gián điệp...

Leopold ra vẻ lo lắng để tỏ ra anh thông hiểu tầm quan trọng của vấn đề. Hai người từ già nhau như hai bạn thân, Leopold còn mời tên sen đầm:

- Khi nào anh đến Paris, mời anh đến nhà tôi chơi nhé, mong anh đến nhé...

Ra đến phố, Leopold nhận định tình hình nghiêm trọng rồi. DNĐ vừa bị một đòn nặng nề lắm, nhiều đồng chí đã bị bắt. Rồi sẽ còn bị đến đâu? Leopold xem đồng hồ đeo tay: đúng 12 giờ 15. Sự cố xảy ra thật là nhanh... Bỗng anh nhớ có hẹn với Springer cũng rất gần đó.

Anh vội đến tìm kéo Springer không thấy anh lại mò vào bẫy. Rất may là Springer chờ anh, anh liền thông báo tình hình và hỏi xem có mang tài liệu mật nào trong người không:

- Túi tôi đầy tài liệu đây - Anh ta trả lời Leopold.

- Cậu mang tài liệu gì thế?

- Bản đồ cảng Antwerp.

- Mẹ kiếp, chỉ thế thôi à?

Leopold nhớ lại mấy tuần trước, Cục trưởng đã chỉ thị thu thập bản đồ cảng Antwerp, ghi những địa điểm tàu ngầm có thể đột nhập, và Springer đã thu thập đúng yêu cầu.

- Rút lên, kéo chúng ta có thể bị chúng tóm đấy.

Một tiếng sau, Leopold gặp Kent. Trao đổi tóm tắt tình hình vừa qua, Kent hiểu ngay tình thế nghiêm trọng. Ba thành viên bị bắt, mặc dù họ vững vàng, nhưng khó thoát khỏi bị đưa sang Gestapo. Lại đáng ngại hơn nữa là Rita Arnould không phải thành viên cho nên không chắc cô sẽ không khai, vì hai lần cô gặp Kent, quen thân Springer và đã được nghe nói đến Wenzel... Với những gì thu thập được, bọn Đức vẫn có thể tìm ra khóa mật mã của DNĐ. Cho nên phải có biện pháp đối phó cấp tốc: Kent và Springer phải chạy sang nước khác ngay, còn những thành viên khác phải rút vào bí mật hoàn toàn. Nhóm tại Bỉ đành phải nằm im. Không còn cách nào khác.

Leopold phải rút gấp, anh đi xe sang Pháp. Hôm sau, anh gặp ngay Grossvogel và Pauriol, cùng nhau quyết định tổ chức một nhóm đặc biệt gồm mấy thành viên vững vàng dưới sự chỉ đạo của hai anh Grossvogel và Pauriol để theo dõi và ứng phó với Đức tại Bỉ và Pháp. Rõ ràng đòn phố Atrebatas chấm dứt thời kì yên bình của DNĐ. Từ nay trở đi bọn Đức sẽ huy động toàn lực để khám phá tiếp và đánh tan DNĐ.

Grossvogel và Pauriol sang Brussels đối phó với tình thế: tổ chức cho Springer đi Lyon, Kent đi Paris, cho Izbutski và Wenzel chỉ thị. Wenzel phải đổi chỗ ở ngay, ngừng hai tháng liên lạc với Trung tâm và thay các thói quen để đánh lạc hướng mật thám.

Cái chính là theo dõi ba đồng chí bị bắt đang bị giam tại nhà tù Saint-Gilles Prison ở Brussels... Grossvogel liên lạc với cơ sở trong số góc ngục để nắm tình hình. Được biết bọn Đức chưa điều tra ra lí lịch thật của ba người bị bắt, Alamo vẫn mang tên là Alamo, Kamy mang tên là Desmets, còn Sophie Poznanska mang tên Verlinden.

Nhưng sang đầu tháng tư 1942, cơ sở cho biết bọn mật thám Đức đã lần ra được lí lịch của Sophie, còn Kamy - Desmets chúng biết tên thật là Danilov. Sự việc xảy ra như thế nào?

Đối với Sophie, Leopold thông cảm lí do cô phải khai tên thật ra... Bị mật thám dồn ép, cô muốn tỏ ra mình nói thật. Suốt đời chiến đấu, sau nữa - đây là điều lúc đó DNĐ chưa hiểu hết - cô muốn giấu quê thật của cô là thành phố nhỏ bé Kalisz ở Ba Lan để gia đình cô khỏi bị vạ lây.

Còn Kamy thì có khác: hai chục năm hoạt động bí mật, anh va chạm biết bao nhiêu người cho nên anh muốn tránh họ bị liên lụy bằng cách: chàng Do Thái "không quốc tịch" này mang tên là Anton Danilov, trung úy trong Hồng quân Liên Xô... Anh biết khá đủ tiếng Nga để nhận mình là người Nga, đã từng công tác tại sứ quán Xô viết ở Vichy năm 1941, rồi khi chiến tranh Xô - Đức bắt đầu thì anh được cử sang Bỉ làm việc với Alamo. Anh khai rằng anh chỉ biết có hai người cùng bị bắt, ngoài ra không quan hệ với ai khác. Bọn Đức nghe và tin theo lời khai đó. Nhiều tháng sau khi bắt được anh, bọn Đức vẫn giữ thái độ tôn trọng đối với viên sĩ quan Xô viết này có cử chỉ dũng cảm và chẳng khai gì thêm (vậy việc khai là sĩ quan Xô viết chứng minh thủ đoạn của anh là rất khá).

Sau vụ bắt bớ ở phố Atrebat, dịch tạm dừng. Rita Arnould khai ra hai địa chỉ trong đó có anh bạn Dow của Springer, một người kháng chiến năng nổ.

Ngày 16-12, Dow thấy có một người tới cửa hàng áo lông ở phố Royale của anh, người này nói mình là người của Sếp Cao cấp phái đến tìm gặp Springer. Dow cảm thấy nghi, liền khất hai ngày sau người đó hãy quay lại, rồi Dow hỏi Springer về chuyện đó. Springer dặn chớ tin chuyện ấy, có thể là một tên khiêu khích đó.

Tên lạ mặt hai hôm sau lại đến thật. Dow tiếp hấn ở phòng bên cạnh cửa hàng. Sau phòng, Dow bố trí một người bạn để trợ lực nếu có sự cố. Tên lạ mặt vào phòng, rút súng ngắn ra để trên bàn. Dow bình tĩnh nói cho tên đó rằng mình không gặp Springer. Vài hôm sau, Dow thấy tên lạ mặt ngồi trên xe hơi đậu trước cửa hàng của mình, anh kết luận tên đó là Gestapo, anh liền biến mất.

Rita Arnould còn khai ra một địa chỉ có thể dẫn đến Springer và đến trung tâm của DNĐ: đó là Yvonne Kuenstlunger, em họ Rita, phụ trách liên lạc giữa Springer và tổ phố Atrebat. Lần này bọn mật thám Đức xảo quyệt hơn, chúng chưa bắt ngay Yvonne, mà cứ theo dõi nhằm tìm

cho ra Springer, nhưng không có kết quả.

Tin từ nhà tù Saint-Gilles Prison khiến DNĐ lo lắng: cơ sở cho biết Alamo đã bị đưa về Berlin - một điều khá đặc biệt - rồi lại bị đưa về nhà tù này, nhưng dưới tên Mikael Makarov.

Leopold lần đầu tiên biết tên thật của Alamo, liền hỏi Trung tâm thì được trả lời "đúng thế".

Phản gián quân sự lao vào đánh phá DNĐ nhưng lúc đầu chúng lạc hướng, trừ trường hợp Alamo là chúng đi sát thực tế. Sau vụ Atrebates, Andre Marty trong chiến tranh Tây Ban Nha, bị bắt ở Bắc Pháp. Phản gián quân sự Đức tưởng rằng kháng chiến Pháp và DNĐ chỉ là một tổ chức vì đều xuất thân từ Lữ đoàn quốc tế ở Tây Ban Nha trong đó có Alamo.

Đại úy Piepe đề xuất với Berlin nhốt số bị bắt vào trại tập trung. Đến đây xuất hiện tên Giering... tên này sẽ xử lý DNĐ sau này..

Giering là cảnh sát mật. Với chức vụ đó, y được Piepe thông báo về vụ Atrebates. Y không nghĩ rằng việc tham gia vào Lữ đoàn quốc tế gắn liền viên DNĐ với kháng chiến Bắc Pháp, nhưng y nhớ lại vụ y phá một lưới tình báo ở Tiệp, những điệp viên Xô viết có khai rằng họ được một sĩ quan phi công Xô viết có tham gia Lữ đoàn quốc tế chở họ đến Tiệp. Hình dáng viên sĩ quan không quân đó được họ tả lại giống như Alamo mà Piepe mô tả. Giering quyết định đến tận nhà tù Saint-Gilles Prison để xem mặt Alamo. Y lấy máy bay đưa Alamo về Berlin với y. Đến Berlin, đáng lẽ đưa Alamo vào tù thì y giữ anh này tại nhà y nửa tháng. Vốn là cóm già đời chống cộng sản, Giering không kém về môn tâm lý học. Đứa con trai của y bị cụt tay khi tham gia không quân Đức đã tìm ra những đề tài để tiếp chuyện Alamo. Trong khi đó, Giering đi tìm lại những điệp viên Xô viết bị bắt tại Tiệp để hỏi cung: có biết Alamo không? Tên này có cùng chiến đấu trong Lữ đoàn quốc tế không? Rồi y đưa ảnh Alamo ra. Những điệp viên này khai nhận Alamo cùng học ở trường tình báo Moscow với họ. Thế là xong.

Giering đã thắng một ván bài quan trọng; y đưa Alamo trở lại nhà tù Saint-Gilles Prison và từ báo cáo của các cơ sở trong nhà tù này mà DNĐ mới biết tên thật của Alamo là Makarov. Sau khi biết tung tích của Alamo đã từng hoạt động tình báo, bọn Đức suy ra rằng Sophie và Kamy đã cùng làm tình báo với Alamo. Chúng khai thác thêm và thế là những trận tra tấn bắt đầu.

Đầu mùa hè, Alamo và Kamy bị đưa vào pháo đài Breendonk là nơi đầy ải họ. Hai đồng chí này không khai thêm đồng chí khác, họ anh dũng chịu đựng mọi tra tấn. DNĐ vẫn giữ được bí mật cho đến đây.

Sai lầm của Trung tâm

Nhóm DND ở Bỉ thế là tan...

Kent qua Paris rồi xuống Marseilles. Vợ anh là Margarete Barcza sau đó mấy ngày cũng về theo. Nhưng Kent không muốn rời vợ cho nên đã đưa chị về ở với anh. Thật là cần giữ an toàn cho Kent, vì anh biết rất nhiều qua những chuyến đi Đức, Tiệp, Thụy Sĩ, không thể để anh bị Đức bắt.

Kent hoàn toàn mất tinh thần. Sau một năm làm việc vất vả, tiếp theo vụ đổ vỡ Atrebates mà anh là người phải chịu trách nhiệm, anh không còn giữ được tinh thần. Nước mắt lưng tròng, anh nói với Leopold: Quyết định của anh đưa tôi về Marseilles là đúng, nhưng Trung tâm không hiểu nổi. Tôi vốn là sĩ quan Xô viết và khi tôi trở lại Moscow, họ sẽ không tha thứ cho việc Atrebates đâu!

Vợ chồng Springer có ý định tổ chức riêng một lưới tại Lyon, Leopold liền thỉnh thị Trung tâm cho phân tán nhóm ở Bỉ. Những chiến sĩ có khả năng như Izbutski, Seseé và Raichmann sẽ được trang bị điện đài riêng và trực tiếp liên lạc với Trung tâm. Drailly sẽ thay Kent chỉ huy Simexco.

Trả lời của Cục trưởng làm cho Leopold ngạc nhiên và làm anh mất hồn vía: Leopold phải gặp đại úy Xô viết Efremov (tức Bordo), đưa Kent, Wenzel và lưới Bỉ cho Bordo chỉ huy.

Leopold không biết Bordo. Anh có gặp anh này một lần vào xuân 1942 tại Brussels và Leopold nhận xét không thích. Bordo cư trú tại Bỉ từ 1939 và nằm im cho đến 1942. Anh vốn là nhà hóa học, đã đóng vai sinh viên Phần Lan và theo học đại học Bách khoa. Kết quả công tác của anh ít ỏi: giá trị những tin tức anh phát từ đài của anh chẳng có chất lượng gì, đó là một người nghiệp dư thu lượm ít mẩu tin của bọn lính Đức trong nhà thổ. Từ những mẩu tin sai lệch, vụn vặt đó, anh "tổng hợp" lại rồi nhào với óc tưởng tượng thành những bản báo cáo quan trọng. Trung tâm chẳng cần chất lượng mà cái quan trọng là nhãn hiệu đại úy được huấn luyện tình báo cấp tốc ba tháng, chứ Trung tâm không chọn Wenzel là một chiến sĩ bí mật dày dạn.

Dẫn mình lại, Leopold trình bày với Trung tâm những ý kiến của mình để trung tâm gánh chịu mọi trách nhiệm, vị chỉ huy Dân Nhạc Đỏ đành báo cáo hết thông tin của anh cho Bordo. Những cự trạo như Wenzel, Izbutski và Raichmann đều ngao ngán về quyết định của Cục.

Khi được biết quyết định đó, Raichmann kêu lên:

"Tuân theo chỉ đạo của tên gốc ấy chỉ có mà ăn cám cả lũ". Leopold phải thuyết phục từng người theo tinh thần kỉ luật. Anh làm một bản báo cáo nói hết lợi hại của quyết định của Cục. Hai tháng sau, đồng chí Cục trưởng trả lời hoàn toàn đồng ý với Leopold và quyết định phân tán nhóm Bỉ.

Nhưng chậm quá rồi! Ít nhất vào tháng bảy 1942, Bordo bị bắt. Vì thiếu kinh nghiệm, anh đã đưa đầu vào bẫy của Đức. Vào tháng tư, khi Leopold lên Brussels gặp Efremov - Bordo, Raichmann đã báo cho Leopold rằng vô tình anh thấy viên thanh tra cảnh sát của Bỉ tên là Mathieu là người đã thụ lý vụ Raichmann làm giấy tờ giả. Mathieu đã nói riêng với Raichmann rằng hắn thuộc lực lượng "kháng chiến" và đề nghị Raichmann giúp đỡ hắn vì hắn nghi ngờ Raichmann làm việc cho một tổ chức bí mật, hắn muốn anh giúp hắn một số thẻ căn cước loại thật.

Leopold nghi tên Mathieu lừa lọc nên chỉ thị cho Raichmann cắt mọi quan hệ với thanh tra cảnh sát đó. Nhưng vắng mặt Leopold, Bordo cho Raichmann cung cấp thẻ căn cước mới toanh cho Mathieu. Rồi anh ta lại còn nhận cho Mathieu gửi một đài phát, sau đó còn đưa cả ảnh của mình cho Mathieu làm hộ một thẻ căn cước cho mình. Hai người hẹn nhau ở Đài Thiên văn, nhưng đến kì hẹn, Mathieu không đến một mình; hắn đi cùng một số cảnh sát khác và tóm luôn Efremov - Bordo.

Izbutski vội xuống Paris báo tin Efremov bị bắt. Grossvogel liền lên Brussels ngay để nắm tình hình... Ba ngày sau, Efremov lại xuất hiện với vẻ bình thường, nhưng có một "người bạn" đi kèm.

Hắn kể với người gác cổng rằng hắn bị cảnh sát xét hỏi căn cước xong được tha vì chẳng có gì phạm pháp.

Trong những ngày tiếp theo, Izbutski, Sese và Maurice Pepper (liên lạc viên tuyến Hà Lan) bị bắt. Bị tra tấn, Pepper khai ra trưởng toán DND ở Hà Lan và Anton Winterinck. Anh này bị bắt cùng vợ chồng Hilbolling. Chín thành viên và hai điện đài thoát khỏi tay mật thám Đức. Efremov - Bordo còn khai ra Simex và Simexco, tuy chưa khai thật chi tiết vì hắn không nắm cụ thể. Nhưng từ hôm đó trở đi hai công ty này bị giám sát bí mật.

Với những báo cáo khai thác Efremov, đại úy Piepe cho là một trò giễu cợt: hắn thuê văn phòng ở cùng ngôi nhà Simexco. Theo mô tả của Efremov, Piepe vỗ trán và nhớ ra rằng sếp cao nhất của DND là người hắn đã gặp và ngả mũ chào khi đi cùng một cầu thang.

Không bị tra tấn, nhưng Efremov đã khai rất nhiều, vì hắn bị Gestapo đánh trúng tư tưởng dân tộc hẹp hòi và bài Do Thái của hắn: Anh là người Ukraine, thế mà anh lại làm việc dưới quyền một tên Do Thái!

Chúng dọa sẽ hành hạ gia đình hắn, rồi chúng cho hắn đi sang Đức tham quan những thành tựu của nước Đức quốc xã... Thế là Efremov phun hết: ba chục người vì hắn mà bị bắt. Có người bị bắt cả nhà. Số lượng đó lên gấp đôi biên chế của nhóm DND ở Bỉ.

Cuối tháng tám, Efremov gặp Germaine Schneider thuộc lưới của Wenzel, hắn ngửa con bài của hắn: rằng hắn đã bị bắt, mật thám Đức đã biết hết cho nên hắn quyết định đầu hàng để cứu mạng hắn. Hắn đề nghị Germaine làm việc với hắn:

- Cô phải biết rằng Otto (Leopold Trepper) không khi nào bị bắt, chỉ có bọn chúng mình là bị ăn đòn.. Do đó, tốt nhất là chúng ta theo bọn Đức để thoát lấy thân...

Germaine nhất sẽ trả lời hôm sau, rồi cô lao xuống Paris báo tin cho Leopold. Leopold liền chuyển Germaine xuống Lyon ngay. Thấy cô này biến mất, mật thám liền bắt chồng và hai em cô.

Gia đình Schneider công tác ở Quốc tế Cộng sản từ trên hai chục năm. Franz và Germaine Schneider đều là quốc tịch Thụy Sĩ, đã kinh qua công tác giao liên nên quen biết nhiều đảng viên châu Âu; ngôi nhà của họ ở Brussels trước thế chiến là nơi trú chân của các nhà lãnh đạo khi qua Bỉ. Thorez và Duclos đã từng trú chân tại đó. Họ rất thân với những đồng chí "lão thành" của Quốc tế cộng sản, nhất là với Robinson và Clara Schabbel, vợ trước của Robinson, bà này là giao liên giữa Berlin với đồng chí Wenzel.

Franz Schneider tuy không thuộc vào DND, nhưng do quen biết trước kia nên nắm được khá nhiều tin tức. Bị tra tấn, không chịu nổi anh đã khai ra cơ công của Robinson là đồng chí Griotto. Từ đó, Harry Robinson bị giám sát kỹ.

Leopold báo cáo tình hình cho Cục, thì nhận được trả lời kì cục như sau: "Đồng chí Otto hoàn toàn nhầm lẫn, Cục biết Efremov bị cảnh sát Bỉ bắt, nhưng chỉ là việc kiểm soát giấy tờ, sau đó được tha, không có chuyện gì nữa. Hơn nữa Efremov vẫn tiếp tục cung cấp cho Cục những tin tức rất quan trọng, sau khi thẩm tra kĩ, Cục đánh giá những tin tức đó rất có chất lượng."

Trung tâm cũng chẳng thắc mắc vì sao Efremov lại có tiến bộ vượt bậc đến thế! Thế là Cục bắt đầu bị đầu độc... Cục trưởng còn chưa tin vào lượng người bị bắt, cho nên chỉ thị Leopold phải lên Brussels gặp Efremov để hỏi thêm... Tổ kiểm tra của DND phát hiện ở nơi hẹn có những khách uống, ở các hiệu cà phê cạnh điểm hẹn chỉ chú ý đến hè phố mà quên mất cốt tách họ dùng. Lại có nhiều xe hơi màu đen lượn lờ quanh đó nữa...

Trong thời gian đó, Wenzel vẫn tiếp tục công tác: anh vẫn đánh điện về Moscow, súng ngắn và thuốc cháy để tiêu hủy phương tiện bên cạnh. Điện đài của anh bị bọn phản gián điện đài phát hiện, đang đêm chúng đột nhập vào nhà Wenzel, anh đã nhảy lên mái nhà vừa chạy vừa bắn bọn rượt theo. Hàng trăm người đã thức giấc vì tiếng súng nên đã trông thấy anh chạy lên mái nhà. Anh trốn vào một ngôi nhà hàng xóm. Bọn Đức bắt được anh trong một cái hầm... Trong tầng thư của Đức, Wenzel bị bêu là phản bội, rằng đã chịu cộng tác với mật thám Đức. Đó là thủ đoạn thô bạo của quốc xã nhằm bôi nhọ một đảng viên lão thành, bạn thân của Ernst Thaelmann. Sự thực hoàn toàn khác hẳn.

Cuối tháng giêng, thấy ngôi nhà phố Atrebates không còn bị mật thám canh gác nữa, Leopold cử hai nhân viên có giấy chứng minh của Gestapo đến để tìm lại sách trong buồng của Sophie Poznanska vì mật mã của DND dựa vào một số trong sách đó.

Tên tiến sĩ Vauck, trưởng cơ quan mã thám Đức, biết chuyện này cho nên đã yêu cầu Gestapo Brussels tịch thu hết sách của phố Atrebat, nhưng Gestapo trả lời không tìm thấy sổ sách Vauck yêu cầu. Vauck không chịu, liền hỏi cung lại Rita Arnould, cô này khai có nhớ trên bàn của Sophie thường có năm cuốn sách.

Để phát hiện cuốn sách cần tìm, Vauck chỉ dựa vào mẫu giấy cháy dở rồi với các tính toán rất tỉ mỉ, hắn đã phát hiện ra khóa mật mã tên là Proctor, trong bốn cuốn sách tìm được đều không thấy Proctor. Cuốn sách thứ năm nhan đề "Phép lạ của giáo sư Wolman" thì không tìm thấy. Sau nhiều ngày tìm khắp các hiệu sách, cuối cùng Karl von Wedel đã tìm ra một cuốn vào ngày 17-5-1942. Tiến sĩ Vauck liền nghiên cứu 120 hức điện mật Đức thu được từ tháng sáu năm 1941 có dùng đến khóa Proctor.

Ngày 17-4-1942, đơn vị mã thám của Vauck đã dịch được bức điện mật sau đây:

"KL 3 DE R.T.X. - 1725 WDS GET Cục trưởng gửi Kent. Riêng. Hẹn ngay Berlin ba địa chỉ sau đây và xác định nguyên nhân đài liên lạc trực trực. Nếu còn trực trực thì anh phải phụ trách truyền tin. Công tác của ba toán Berlin và truyền tin là quan trọng hàng đầu. Địa chỉ: Neuwest-end, Altenburger alle 19, thứ ba bên phải. Coro Charlottenburg, Frederiastrasse 26 a, thứ hai bên phải. Bauer. Nhớ ở đây. "Eulenspiegel". Khẩu lệnh: cục trưởng. Báo cáo tin tức trước ngày 20 tháng 10. Kế hoạch mới hiện hành cho ba điện đài gbt ar KLS của RTX".

Không thể tưởng tượng nổi vì sao Cục trưởng đưa lên không trung địa chỉ của ba người phụ trách toán Berlin là Schulze-Boysen, Arvid Harnack, và Kuckhoff! Khi đó Leopold đã hết hồn về bức điện này... Nếu Đức dịch được bức điện bất cần đó - Leopold biết rằng không mật mã nào là hoàn toàn bí mật - tất nhiên chúng sẽ biết địa chỉ của toán Berlin. Ngày 14-7- 1942, thực tế đã xảy ra như vậy đó.

Gestapo chẳng cần vội phá án ngay, ngược lại chúng bố trí theo dõi, đặt các bẫy chuột, nghe trộm điện thoại, tiếp tục theo dõi các điện đài. Đến cuối mùa hè năm đó, chúng đã phát hiện ra sáu chục thành viên toán Berlin.

Họa vô đơn chí: một thành viên của toán Berlin tên Horst Heil-mann là nhân viên mã thám của tiến sĩ Vauck mãi đến ngày 29 tháng 8 mới biết bức điện trứ danh kể trên bị dịch ra. Anh vội điện ngay cho Schulze-Boysen, chẳng may hôm đó Schulze-Boysen đi vắng, nên anh ghi lại nhắn Schulze-Boysen khi nào về thì gọi ngay đến văn phòng của anh. Sáng sớm 31, Schulze-Boysen gọi điện cho anh, thì Vauck đích thân nhắc máy...

"Schulze-Boysen gọi điện đây..."

Ngạc nhiên, Vauck cho là chuyện khiêu khích liền báo cho Gestapo. Ngay hôm đó Schulze-Boysen bị bắt. Hai tuần sau, tám chục thành viên toán Berlin bị bắt, và còn nữa. Đến đầu năm 1943, 150 người bị bắt, nhiều người không thuộc Dân Nhạc Đỏ.

Ảnh tư liệu

Tướng Jan Berzin, Cục trưởng Tình báo Hồng quân Liên Xô

Trepper, Luba và con trai Edgar

Nhóm "Thống nhất" ở Tel Aviv, năm 1925. Leopold Trepper (đứng, thứ hai từ trái sang) cùng với Léo Grossvogel (đứng, cuối cùng từ phải sang) và Hillel Katz (ngồi, thứ tư từ phải).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>